nghệ thuật

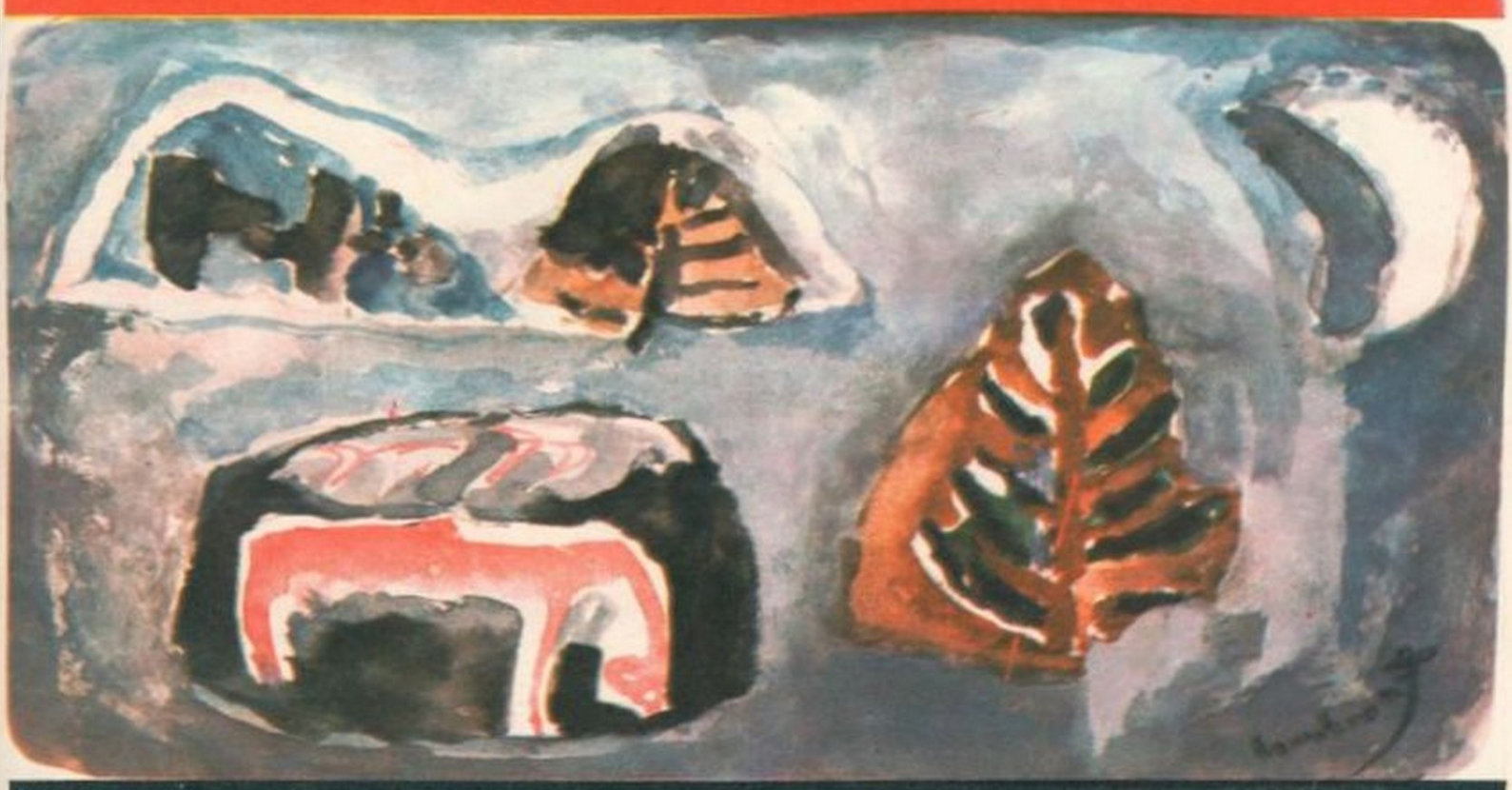

10 nhà phê bình pháp kiểm điểm vai trò của phê bình trước văn học nghệ thuật

Vol. 2 4-10 June 1966

34

dưới chân non nước : truyện ngắn của nguyễn thụy long □ cái chết của James Dean : truyện ngắn đầu tiên của tiểu thuyết gia lừng lẫy hoa kỳ John Dos Passos

Nhân dịp lễ Phật Đản 2.510

Kể từ Thứ Ba 31-5-1966

LIDO FILMS hân hạnh trình chiếu lần đầu tiên ở Việt Nam tại bốn rạp :

CASINO SAIGON □ **KHẢI HOÀN** chợ THÁI BÌNH □ **VIỆT LONG** BAN CỜ □ **KIM CHÂU** SAIGON

BẢY DŨNG SĨ VÔ ĐỊCH

(LES SEPT INVINCIBLES)

một đại xuất phẩm dã sử hoạt động gay cấn

□ Một cuốn phim dàn cảnh vô cùng vĩ đại, dựng lại ả một cốt truyện oai hùng gồm nhiều đột biến khốc liệt và những trận tranh hùng gay cấn...

RẤT NHIỀU KIỂU VÕ KHÍ MỚI LẠ ! RẤT NHIỀU MƯU MẸO, CHIẾN LƯỢC CHIẾN THUẬT LY KỲ CHƯA TỪNG CÓ TRONG CÁC PHIM DÃ SỬ

□ BẢY CHÀNG DŨNG SĨ VÔ ĐỊCH với sức mạnh bạt chúng, với lòng can đảm phi thường, luôn luôn đùa rỡn với tử thần để cứu khổn phò nguy !

□ BẢY CHÀNG DŨNG SĨ VÔ ĐỊCH với những lưỡi gươm bén, với những cánh tay thiên thần đã lao mình vào những trận chiến thần sầu quỷ khốc !

□ BẢY CHÀNG DŨNG SĨ VÔ ĐỊCH sẽ làm cho quý vị say mê với những đường gươm tuyệt ảo, với những pha tranh tài gay cấn, hồi hợp cao độ !

MỘT PHIM VĨ ĐẠI ! MỘT PHIM VỚI NHỮNG CẢNH GIÁP CHIẾN LONG TRỜI LỞ ĐẤT !
MỘT PHIM THÚ VỊ NHẤT TỪ TRƯỚC TỚI NAY

Với sự đóng góp của các diễn viên tên tuổi :

Massimo Serato □ Tony Russel □ Helga Line □ Gerard Tichy □ Renalto Baldini □ Livio Lorenzo

Màn ảnh nổi TECHNISCOPE □ Màu EASTMANCOLOR tuyệt đẹp
Nói tiếng Pháp — Phụ đề Việt — Hoa

nghệ thuật

1

VẤN ĐỀ – NHẬN ĐỊNH

bài thứ 5 trong loạt bài
viết về 10 tác giả VN

SƠN NAM, NGƯỜI CHÉP SỬ KHAI HOANG

bài của LÊ HUY OANH

tranh bìa kỳ này : họa phẩm Miền An
Nghỉ của Trịnh Cung

2

SÁNG TÁC DỊCH THUẬT

JOHN DOS PASSOS
KIM LONG
Cái chết của James Dean
BORIS PASTERNAK
TẦN vY
KIỆT TẤN
TỪ KẾ TƯỜNG
DU TỬ LÊ
7 Bài Thơ Tự Do

3

TRUYỆN DÀI

TRUYỆN NGẮN LÝ HOÀNG PHONG : NGƯỜI ĐIÊN HÒA BÌNH

TRUYỆN NGẮN NGUYỄN THỤY LONG : DƯỚI CHÂN NON NƯỚC

THANH TÂM TUYỀN
Dấu mặt
MAI THẢO
Viên đạn đồng chữ nổi
SƠN NAM
Vạch một chân trời
TÔ THÙY YÊN
A. MALRAUX
phận người

4

MỤC THƯỜNG XUYÊN

MAI THẢO
văn nghệ và cuộc sống
XÍCH CHƯƠNG
Thời sự Nghệ thuật
HOÀNG VIỄN NGƯ
Con Người Doãn
Quốc sỹ
THƠ THẾ LỮ

10 phê bình gia pháp kiểm điểm vai trò của phê bình trước văn học nghệ thuật : sơ dạ hương giới thiệu

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO — THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ BẢY

Tòa Soạn và trị sự 233 Phạm ngũ Lão Saigon Điện Thoại 25.861 – Năm thứ hai. – *tuần lễ từ 4.6 tới 10.6.1966*

NGHỆ THUẬT lên giá

Kể từ số 36, tức là 2 số nữa, như hầu hết các tuần báo hiện nay, Nghệ Thuật sẽ tăng giá bán từ 8 tới 10 đồng. Đây là một quyết định bắt buộc. Rất mong bạn đọc thông cảm.

N. T

Robert Pinget

NÓI VỀ TIỂU THUYẾT MỚI

Trong Nghệ Thuật một số trước, bạn Hoàng ngọc Biên đã gửi tới quí bạn vở kịch ngắn « Bà Gác Dan Thông Thái » của Robert Pinget, tác giả vừa đoạt giải Fémina năm nay với cuốn *Quelqu'un*.

Vài chi tiết về Robert Pinget : Ông sinh ở Genève năm 1919, có bằng Cử nhân Luật, từng làm qua các nghề Luật sư, Họa sĩ, Ký giả, Họa Sư, Giáo sư Pháp ngữ tại Anh. Sau đó trở về Pháp, ông lăn vào sống với văn nghệ một cách chính thức.

Tiểu thuyết của ông – nhất là cuốn Quelqu'un – được bố trí rất khéo, khiến độc giả không bao giờ thấy chán. Người đọc chuyện bị lôi cuốn bởi một cảm giácthương hại, lo âu, điều mà ta ít thấy trong các văn phẩm hiện đại. Được xếp vào loại tiểu thuyết mới, tác giả đã tiến xa hơn ông Robbe Grillet, vị lãnh tụ của loại tiểu thuyết này. «Vật không có tác dụng gì trong khi ta chỉ nhắm vào tinh thần. Thoạt tiên ta tin tưởng rằng đồ vật giúp chúng ta tập trung tư tưởng, nhưng tôi xin nhắc lại, nhằm nhí cả! Người ta vẫn cố gắng, sắp đặt tỷ mỉ việc tả cảnh,người ta cảm thấy hơn hở vui thích, nhưng kết cục người ta vẫn chẳng biết thêm gì cả. Người ta không tiến thêm được một bước nào trên con đường hiểu biết. Người ta không hiểu rõ hơn tại sao họ lại làm cái việc đang làm cũng không hiểu hơn họ đang đi tới đâu. Nhưng, tôi không cho điều đó mấy là điều cần thiết. Xin nhớ rằng nếu mô tả vật khác, những trạng thái của tâm hồn – như người ta thường nói — nếu phân tích những khát vọng của mình, ta cũng không đạt tới đích gì hơn cả. Mô tả những hành động cũng vậy ; ta cũng không đi tới đâu ; tôi cũng biết thế ; tôi cũng đã có kinh nghiệm».

Cuộn Phận Người

LA CONDITION HUMAINE CỦA MALRAUX ĐÃ BÁN ĐƯỢC TẤT CẢ BAO NHIÊU BẢN ?

Theo tuần báo Le Figaro Littéraire, một trong những số ra vào tháng 4-66, cuốn «La condition humaine» mà nhà thơ Tô Thùy Yên hiện vừa dịch đăng trên Nghệ Thuật, đã bán được tất cả từ trước tới nay 1.110.000 bản.

Theo một bảng xếp hạng những cuốn sách bán chạy nhất trong 55 năm nay do nhà Gallimard xuất bản (nhà Gallimard được thành lập năm 1911) thì cuốn sách trên của Malraux được xếp hạng sáu. Những cuốn khác, thứ tự nhất nhì, là :

1) VOL DE NUIT của Saint-Exupéry, bán tới 1.768 500 cuốn.(Cuốn này đã do Lê huy Oanh dịch ra Việt ngữ)

2) LA PESTE của Albert Camus,bán tới 1.410.000 cuốn (Cuốn này đã do Hoàng văn Đức dịch in trên báo văn học nhưng chưa xuất bản thành sách).

2) LE PETIT PRINCE (Exupéry) : 1.400.000 bản (Cuốn này đã do Nguyễn Thức dịch đăng trên Gio Mới).

4) TERRE DES HOMMES : (cũng của Exupéry) 1.356.000 bản. Đã do Bùi Giáng dịch « Cõi Người Ta », và nhà Lá Bối xuất bản 1966 — Năm 1952, Bùi xuân Bào cũng đã dịch với nhan đề « Giá trị con người».

5) L'ETRANGER của A. CAMUS 1.250.000 bản. (Cuốn này đã do nhà Thời Mới xuất bản tiếng việt)

6) Cuốn thứ 6 của Malraux và cuốn thứ 7 là AUTANT EN EMPORTE LE VENT của Margaret Mitchell : 1.010.000 bản — (Cuốn này cũng đã chuyển ra bằng việt ngữ)—

Trong những sách bán nhiều của nhà Gallimard thì thứ thế Saint Exupéry chiếm vô địch và Albert Camus là phó vô địch

20 QUỐC GIA SẼ THAM DỰ CUỘC TRIỂN LÃM MỸ THUẬT QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

Nha Mỹ Thuật thuộc Bộ Quốc Gia Giáo Dục vừa cho biết «sẽ có khoảng 20 quốc gia tham dự cuộc triển lãm Mỹ thuật Quốc tế tổ chức tại Việt Nam vào năm 1967»

Mục đích cuộc triển lãm nầy, theo Nha Mỹ Thuật nhằm giúp nghệ sĩ nước nhà có dịp so sánh và tìm hiểu tài nghệ của nghệ sĩ các nước trên thế giới.

Nha Mỹ Thuật học vụ còn cho biết, mặc dù đã có quyết định tổ chức cuộc triển lãm này vào khoảng tháng 3 năm 1967, nhưng vì nhận thấy thời gian chuẩn bị quá ngắn, Nha Mỹ thuật đã đề nghị dời cuộc triển lãm Mỹ thuật Quốc tế nào ngày 1.11.1967.

Sẽ có khoảng 20 quốc gia được mời tham dự cuộc triển lãm này và một Ban Giám khảo quốc tế trong đó có thành phần Việt Nam sẽ được thành lập.

Đề tài cuộc triển lãm tự do, chỉ chú trọng đến họa phẩm sơn dầu và điêu khắc.

Giải thưởng dành cho cuộc triển lãm, gồm một giải danh dự với huy chương vàng và 100.000đ. Ba giải ưu hạng, mỗi giải một huy chương bạc và 50.000đ; năm giải nhất, mỗi giải một huy chương bạc và 30.000đ; 10 huy chương đồng; 20 bằng tưởng lục danh dự.

Ngoài ra, vẫn theo Nha Mỹ Thuật, ngoại giao đoàn tại Việt Nam cũng sẽ dành một số giải thưởng khuyến khích.

Tưởng nên nhắc lại rằng, năm 1962, Việt Nam cũng đã tổ chức một cuộc triển lãm Mỹ Thuật Quốc Tế gồm 20 quốc gia tham dự.

Bạn đón coi Nghệ Thuật số tới

bài vở đặc sắc của những tác giả quen thuộc :

Sau chiến tranh thứ ba : sáng tác mới nhất của nhà văn *Lê văn Siêu* ☐ *mỗi tuần một vấn đề* : bài của nhà văn *Nguyễn mạnh Côn* ☐ *Văn Nghệ và cuộc sống* : ghi nhận của Mai Thảo ☐ *Sơn Nam, người chép sử khai hoang* (kỳ II) bài của *Lê Huy Oanh* ☐ *Babacoacon* : truyện ngắn của *Kiệt Tấn* ☐ *Luật Thời Chiến* : Truyện ngắn *John Steinbeck*, Nguyễn Kim Phượng *dịch* ☐ *Thơ Mưa* : giới thiệu những bài thơ mưa của *Huy Cận, Lưu trọng Lư, Tô thùy Yên, Cung trầm Tưởng, Viên Linh* ☐ và những bài vở thường xuyên của Thanh tâm Tuyền — Sơn Nam — Tô thùy Yên — Xích Chương — Hoàng Viễn Ngư — Nguyễn Đăng — Hồ tùng Nghiệp...

TRẦN TUẤN KIỆT ĐÃ HOÀN THÀNH TÁC PHẨM MỚI NHẤT 1150 TRANG

Nhà thơ Trần Trần Kiệt vừa hoàn thành tác phẩm mới nhất, một tuyển tập các thi sĩ Việt Nam từ cuối thế kỷ 19 tới giữa thế kỷ 20, tựa là *Thi Ca Việt Nam Hiện Đại*. Cuốn sách này đã sắp chữ xong hết và chỉ còn chờ lên máy. Sách do nhà Khai Trí xuất bản. Người thi sĩ đầu tiên được nói đến là Thượng Tân Thị và người thi sĩ cuối cùng trong cuốn sách là Phương Đài. Đây là một cuốn « tự điển các thi sĩ VN » đầu tiên và lớn nhất từ trước tới nay.

TRIỂN LÃM HỒ THÀNH ĐỨC

Phòng tranh của Họa sĩ Hồ Thành Đức đã khai mạc ngày 4-6 tại Phòng Thông Tin Đô Thành đường Tự Do, dưới sự bảo trợ của Ban Đại Diện Đại Học Luật Khoa S.G

THÊM MỘT CUỐN SÁCH VỀ VIỆT NAM

Nhà xuất bản Buchet Chastel vừa cho phát hành « En Pleiu Bourbier. » Một cuốn sách nói về Việt Nam của David Halberstam. David vừa rồi đã được trao tặng giải Pulitzer về phóng sự nhờ những tác phẩm của ông nói về đất nước chúng ta. Ông là người đã phơi bày nhiều điều quan trọng bị che dấu bởi chế độ của Tổng Thống Ngô đình Diệm, và bà Nhu đã phải nói : « Halberstam đáng phải thiêu sống và tôi sẽ rất sung sướng được cung cấp ét-xăng và diêm quẹt». Nhà văn Anh Graham Greene nói rằng đây là một cuốn sách quan trọng mà ông ngưỡng mộ.

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

GHI NHẬN CỦA
MAI THẢO

Thứ ba 31-5

LẠI một buổi chiều mưa lớn. Tôi ngồi lẫn trong đám thực khách ồn ào của một tiệm ăn mở rộng phạm vi sang hai phía vỉa hè. Một mình. Lòng ẩm. Cõi bên trong phong phanh. nhiều khe hở gió lùa. Nhìn ra : trời xám và thấp. Những hàng giây điện cắt ngang màn mưa. Một thân cây lướt thướt, đỏ chói mầu nê-ông từ một tầng cao hắt xuống và nhuộm thẫm. Thời tiết này thật dễ đưa người ta đến một tâm trạng sầu hoài, thứ cô đơn tình cảm đơn giản và dễ tìm thấy nhất, tôi gọi đó là những phút giây thơ mộng thiểu não của cuộc sống hằng ngày.Chợt nhớ đến một câu thơ của Trần Huyền-Trân : «Rượu rồi nâng cổ áo lên cao». Mưa chiều nay thấp thoáng trong tôi những ảnh hình dĩ vãng. Hà Nội. Những mái nhà cong trũng đựng lá chết từng mùa. Một mái hiên. Hàng Đào Hàng Quạt. Cơn say ngất ngưởng. trên mù sương thời thế chập chờn. Rượu rồi nâng cổ áo lên cao. Thốt nhiên, Saigon chung quanh có một cái gì rất cũ. Thành phố này còn mới quá. Như cái thân cây lướt thướt mầu đỏ tôi đang nhìn ngẩm lạ lùng trước mặt.

Thứ tư 1-6

Đài khí tượng dựng cao trên đất nước chúng ta — chiều qua người vẫn chết, sáng nay còn máu chảy—chưa có triệu chứng nào báo tin vui những trời xanh êm và những biển lặng triều. Anh mắt viễn kiến nào thấu suốt tới được cái bên kia từng từng khuất lấp của thời thế chỉ rồi ? Tri thức siêu việt nào chiếu tới được phương hướng và con đường tắt yếu phải hiện ra từ trạng thái mê cung hiện tại ? Vẫn chỉ là những thí nghiệm thiếu bảo đảm chen chân trong những lên đường trong hoài nghi. Cái khó khăn lớn lao nhất của từng người hiện nay là tạo dựng được cho mình một căn bản tinh thần và tin tưởng mới. Nếu văn học nghệ thuật chúng ta hiện nay là phản ánh trung thành của tâm trạng và đời sống chúng ta hiện nay, căn bản cần thiết này chưa hề được tạo dựng.

SAN KHẤU *BỘ MỚI SỐ* **1**
Phát hành ngày **10 - 6**

DIỄN ĐÀN CỦA NGƯỜI YÊU CHUỘNG NGHỆ THUẬT MỚI

Chủ nhiệm : LÊ VĂN — **Tổng thư ký : TRẦN-TUẤN-KIỆT**
Chủ bút : HOÀNG SƠN — **Giám đốc trị sự : PHAN VĂN TÂN**
Quản lý : PHAN VĂN TỨ

NƠI TẬP TRUNG KỲ GIẢ KỊCH TRƯỜNG,
NHÀ VĂN NHÀ THƠ DANH TIẾNG

4 *truyện dài* : **Mai Thao ★ Ho Nam ★ Nha Ca ★ Tran Tuan Kiet**
2 *truyện ngắn* : **Lê Xuyên ● Nguyễn Thụy Long**
• *Kịch trường Quốc tế* : QUAN THỨC — THANH VIỆT THANH — NGUYỄN THÀNH PHÁT

BÀI VỞ KỊCH TRƯỜNG, SƯU TẦM, DỊCH THUẬT :
Bà ÁI LAN — KIÊN GIANG — LÊ THƯƠNG — TRẦN ĐỨC UYÊN — TRẦN DẠ TỪ — NGUYỄN KHẮC NHÀN — NGUYỄN THU MINH — NGUYỄN VƯƠNG — TRẦN HOÀI — HUỲNH KỲ HOÀI NAM — BẠCH VÂN — NGUYỄN VIỆT — KIỀU MỘNG THU — LÊ VÂN — SA GIANG — HOÀNG SƠN — MẶC TƯỞNG NGHIỀU ĐỀ — THẨM THỆ HÀ — LINH TRANG — TRỌNG TẤU TRẦN QUÂN — ĐỘNG ĐÌNH HỒ — NGUYỄN VẠN HỒNG TỐNG MINH PHỤNG

PHẦN THỨ NHẤT

21 Tháng Ba 1927

MƯỜI HAI GIỜ RƯỠI ĐÊM

TCHEN sẽ tìm cách vén mùng lên chăng? Chàng sẽ đâm xuyên qua chăng? Nỗi lo âu quặn siết dạ dày chàng; chàng biết sự cương nghị của chính chàng, nhưng chỉ có thể, trong lúc này, nghĩ đến điều đó với sự nhụt trí, bị mê hoặc bởi đồng tơ hàng mỏng mịn trắng thả rơi xuống từ trần nhà trên một thân thể không nhìn thấy rõ hơn một chiếc bóng mờ, và nơi chỉ còn thò ra cái bàn chân đó lật nghiêng qua một nửa bởi giấc ngủ, dù sao cũng còn sống — của da thịt con người. Ánh sáng độc nhất đến từ tòa nhà bên cạnh : một hình chữ nhật điện khí tái nhợt, bị cắt đứt bởi những chan song cửa sổ có một cái rọc dài chiếc giường ngay phía dưới bàn chân như để nhấn mạnh thêm hình khối và sự sống của nó. Bốn hay năm tiếng còi xe nghiến rít cùng một lúc. Bị khám phá rồi chăng? Chiến đấu, chiến đấu với những kẻ thù đang tự vệ, những kẻ thù tỉnh thức!

Lượn sóng của sự ồn ào đã rơi chìm xuống : một vụ kẹt xe nào đó (vẫn còn những vụ kẹt xe, ở dưới kia, trong thế giới của loài người..). Chàng bắt gặp lại mình trước cái vết mềm của tơ hàng mỏng và của hình chữ nhật ánh sáng, cả hai thứ im lìm trong cái đêm đo mà thời gian không còn hiện hữu nữa.

Chàng thầm lặp lại rằng gã đàn ông đó phải chết. Một cách ngu đần : vì chàng biết rằng chàng sẽ giết hắn. Bị bắt hay không, bị xử tử hay không, điều đó không quan hệ. Chẳng còn thứ gì hiện hữu nữa, ngoài cái bàn chân đó, ngoài gã đàn ông đó mà chàng sẽ phải đâm không để cho hắn tự vệ được — vì, nếu hắn tự vệ được, hắn sẽ kêu lên.

Đôi mi mắt nhấp nháy, Tchen khám phá ở trong chàng, đến độ buồn nôn, không phải người chiến sĩ chàng chờ đợi, mà là một gã tế sinh. Và không chỉ tế hiến cho những vị thần linh mà chàng đã chọn : ở dưới sự tế hiến của chàng cho cách mạng, lúc nhúc một thế giới của những bề sâu mà bên cạnh đó, cái đêm nay, bị nghiền nát bởi nỗi lo âu, chỉ còn là ánh sáng mờ nhạt. « Ám sát chẳng phải chỉ giết chết không thôi... » Trong những chiếc túi, hai bàn tay ngập ngừng của chàng nắm giữ, bàn tay phải một con dao cạo xếp lại, bàn tay trái một chiếc dao găm ngắn. Chàng nhét chúng vào sâu thật sâu, tưởng chừng như đêm tối không đủ che dấu những cử chỉ của chàng. Con dao cạo thì chắc ăn hơn, nhưng Tchen cảm thấy rằng chẳng bao giờ chàng có thể xử dụng được nó ; chiếc dao găm, đối với chàng, ít ghê tởm hơn. Chàng buông thả con dao cạo mà cái sống len vào những ngón tay co rút lại của chàng ; chiếc dao găm thì trần trụi trong túi chàng, không có vỏ bọc. Chàng chuyền nó qua bàn tay phải, bàn tay trái rơi thả trên chất len của chiếc áo đan và dán dính nơi đó. Chàng giở nhẹ cánh tay phải lên, sững sờ bởi sự im lặng tiếp tục bao vây chàng, tưởng chừng như cử chỉ của chàng sẽ phải làm khởi phát cho một sự rời đổ nào đó. Nhưng không, chẳng có gì xảy ra ; thế chủ động vẫn do chàng nắm giữ.

Cái bàn chân đó sống như một con vật yên ngủ. Nó chấm dứt cho một thân thể sao? « Tôi trở thành một thằng ngu độn rồi à?». Nhìn thấy cái thân thể đó. Nhìn thấy nó, nhìn thấy cái đầu đó ; muốn như vậy, phải bước vào trong ánh sáng, để đi qua trên chiếc giường cái bóng lùn mập của chàng. Sự kháng cự của da thịt ra sao? Như bị động kinh, Tchen vùi chiếc dao găm vào trong cánh tay trái của chàng. Sự đau đớn (chàng chẳng thể còn nghĩ rằng đó là cánh tay *của chàng*), ý tưởng của một sự khổ hình chắc chắn, nếu người ngủ thức dậy, đã giải thoát chàng trong một giây : sự khổ hình còn hơn là cái không khí điên loạn nầy. Chàng nhích lại gần : đúng là gã đàn ông mà chàng nhìn thấy, hai giờ trước đây, trong ánh sáng đầy đủ. Bàn chân, gần chạm chiếc quần của Tchen, bỗng quay qua như một chiếc chìa khóa, trở lại vị thế của nó trong đêm tối yên tĩnh. Có thể người ngủ cảm thấy một sự hiện diện, nhưng không đủ sức để thức dậy... Tchen rùng mình : một con sâu bọ bò trên da chàng. Không ; chính là máu trong cánh tay của chàng đang chảy từng giọt một. Và vẫn cái cảm giác say sưng đó.

Chỉ một cử động, và gã đàn ông sẽ chết. Giết hắn thì chẳng sao : rờ mó hắn thì không thể được. Và cần phải đâm hắn một cách chính xác. Người ngủ nằm ngửa, ở chính giữa cái giường kiểu Âu châu, chỉ mặc mỗi chiếc quần đùi ngắn nhưng dưới lan da mập béo, những chiếc xương sườn không nhìn thấy rõ. Tchen phải lấy những núm vú xậm làm điểm chuẩn. Chàng biết rằng đâm từ trên xuống dưới sẽ khó biết mấy. Chàng bèn cầm chiếc dao găm lên không, nhưng cái vú bên trái lại ở xa nhất : xuyên qua màn lưới của chiếc mùng, chàng sẽ phải đâm xuống thẳng cánh tay trong một chuyển động tròn hầu như chuyển động của điệu swing. Chàng thay đổi vị thế của chiếc dao găm : lưỡi dao nằm ngang. Rờ mó cái thân thể bất động đó cũng khó như đâm một cái thây ma, có lẽ vì cùng những lý do. Như bị kêu gọi bởi cái ý tưởng về thây ma, một nhịp thở khò khè trỗi dậy. Tchen chẳng

PHẬN NGƯỜI

bản dịch

tô thùy yên

nguyên tác của ANDRÉ MALRAUX — 1 —

hề lùi nữa được, bắp chân và cánh tay trở nên mềm nhũn hoàn toàn. Nhưng hơi thở khò khè trở nên đều đặn : gã đàn ông không khò khè nữa, hắn ngáy. Hắn lại trở nên sống động, có thể hạ thủ được; và cũng trong lúc đó, Tchen cảm thấy mình bị biếm nhục. Cái thân thể nghiêng tuột trong một chuyển động nhẹ về phía phải. Bây giờ hắn sẽ thức dậy sao ? Với một nhát xuyên qua được một tấm ván, Tchen chận ngừng hắn lại trong một tiếng động của tơ hàng mỏng bị xé rách trộn lẫn với một sự va chạm vang rền. Cảm xúc cho đến tận mũi dao, chàng cảm thấy cái thân thể nhảy vọt lại phía chàng, bị hất tung bởi lò so kim khí của chiếc giường. Chàng điên tiết duỗi cứng cánh tay để giữ hắn lại : những bắp chân cùng trở về phía ngực, như bị trói lại ; chúng liền nới dản ra ngay. Lẽ ra phải đâm bồi thêm nữa nhưng làm cách nào rút chiếc dao găm ra ? Cái thân thể vẫn còn nằm nghiêng, thiếu quân bình, và mặc dù cơn động kinh vừa lay động nó, Tchen có cảm tưởng nó gắn dính trên giường bởi khí giới ngắn của chàng mà trên đó đè xuống cả khối nặng của chàng. Trong cái lỗ lớn của chiếc mùng, chàng nhìn thấy nó khá rõ : đôi mí mắt mở ra, — nó có thể thức dậy chăng — đôi mắt trắng dã. Theo chiều dài của chiếc dao găm, máu bắt đầu rỉ ra, đen ngòm trong ánh sáng giả tạo đó. Trong sức nặng của nó, cái thân thể, sẵn sàng rơi đổ xuống về phía bên phải hoặc về phía bên trái, vẫn còn có sự sống. Tchen không thể buông rời chiếc dao găm. Xuyên qua môn khí giới, cánh tay duỗi cứng, bờ vai đau đớn của chàng, một luồng lo âu được thiết lập giữa cái thân thể và chàng cho đến tận cùng lồng ngực của chàng, cho đến tận trái tim động kịch của chàng, vật duy nhất còn chuyển động trong căn phòng. Chàng tuyệt đối bất động ; máu tiếp tục chảy từ cánh tay trái của chàng, đối với chàng dường như là máu của gã đàn ông nằm ngủ ; chẳng có gì mới lạ xảy ra nữa, chàng bỗng tin chắc rằng gã đàn ông đó đã chết. Thở thật khẽ, chàng tiếp tục giữ hắn nằm nghiêng, trong ánh sáng bất động và đục nhờ, trong sự hoang liêu của căn phòng. Chẳng có gì chứng tỏ có sự giao tranh nơi đây, kể cả cái vết rách của tơ hàng mỏng dường như được phân ra thành hai tấm : chỉ có niềm yên lặng và một cơn say đè nghiến nơi chàng rơi chìm xuống, tách rời khỏi thế giới của những người sống, treo dính trên chiếc khí giới của mình. Những ngón tay chàng càng siết chặt lại, những bắp thịt của cánh tay buông lỏng ra và cánh tay bắt đầu run rẩy bằng đợt, như một sợi dây thừng. Đó không phải là sự sợ hãi, đó là một sự kinh khiếp vừa khốc liệt vừa

■ *xem tiếp trang 31*

CUỘC ĐỜI CÁC NHÀ VĂN NHÀ THƠ VIỆT NAM

con người DOÃN QUỐC SỸ

bài của HOANG VIỄN NGU

TÌNH hình quá khó khăn của đất nước do người đào sâu cuộc chia rẽ, do tai trời, do Cộng sản, là đề tài câu chuyện chúng tôi «tối ấy».

Thấy tôi có vẻ bi quan về thời cuộc, anh nói :

— Tôi, tôi cho rằng bao nhiêu đồng bào đã chết trên đất nước này trong hai mươi năm nay không phải là chết vô ích. Tôi tin rằng tình trạng bi đát hiện thời, ở bên này cũng như ở bên kia vĩ tuyến — rồi sẽ chấm dứt. Cộng sản tàn ác ở miền Bắc rồi phải đổi thay, mà những cái chưa tốt đẹp ở miền Nam rồi phải thay đổi, để hai miền của Tổ quốc Việt ta thống nhất trong một niềm chan hòa thông cảm. Đây chỉ là một giai đoạn của lịch sử dân tộc, lớp người như chúng ta hiện ở giữa hai làn đạn dữ, cái bi kịch của chúng mình là ở đó. Có thể nói dân ta hiện đang đau khổ vô cùng, đang sờ soạng tìm đường qua bao lầm lẫn. Tôi có buồn, nhưng không mất lạc quan. Vì tôi nghĩ : tất cả những lầm lẫn, đau khổ chúng ta tự gây ra, hay chúng ta va chạm phải đều có tác dụng xây dựng của nó.

— Thế thì, theo anh, cái họa Cộng sản suy cho cùng cũng có cái hay cho dân tộc mình, cho cả nhân loại.

Anh cười, hớp một hớp bia :

— Anh còn nhớ chuyện Tái ông thất mã ? Trong cái Họa có cái Phúc, trong cái Phúc có cái Họa. Cho nên vẫn theo tôi — tai ách Cộng sản vò nát tự do, tàn phá nhân phẩm, chính là mũi thép nhọn, sắc mà nhân loại dùng để tự điêu khắc khuôn mặt mình theo một khuôn mặt lý tưởng mà mọi người hằng mơ ước.

— Ý nghĩ của anh, chỉ có thời gian là trả lời : đúng hay không đúng, thực hay mộng. Nhưng nhờ Cộng sản mà chúng ta mới biết vị «đắng tố». Khi cuộc kháng chiến gần kết liễu, với Cộng sản ta mới nếm mùi bom đạn. Mỹ leo thang mới có một năm, trên mười năm qua, anh có thấy có gì có thể gọi là thay đổi chăng ?

Anh lắc đầu.

— Họ vẫn thế. Cũng «cứu cánh biện minh cho phương tiện !» Anh thấy đó. Lát-tích đặt bừa bãi, lựu đạn quăng lung tung, phần lớn chỉ đem lại kết quả : dân lành chết thảm. Xe hỏa chở thường dân, mà cũng giựt mìn, cũng bắn phá, chết chóc, tật nguyền cho đàn bà, con nít, người già. Để chi, anh biết không ?

Tôi còn đang nghĩ ngợi thì anh đã trả lời :

— Để những người này không dám đi xe lửa nữa mà phải đi xe hơi. Đi xe hơi thì dễ đón đường, dễ thâu thuế, nhất là với giới chủ xe...

■ xem tiếp trang 31

BÀI THỨ 5 TRONG LOẠT BÀI VIẾT VỀ 10 TÁC GIẢ VIỆT NAM

bài của **lê huy oanh**

sơn nam,

CÁC bạn hãy mường tượng một thanh niên sinh trưởng ở miền Nam, nhỏ nhắn, gầy guộc, áo quần thường xốc xếch, đầu tóc khô cằn và bờm xờm. Tôi không quen biết anh nhiều, mới chỉ được gặp anh có một lần, khi anh tới đài Phát thanh Saigòn để nói chuyện về «Ngày hội tháng Giêng» trong mục Diễn đàn Tự Do, và được truyện trò tâm sự với anh tí chút trong khoảng không quá mười phút. Ngoài ra, đôi ba lần trong các quán rượu, tôi được một vài bạn văn kể cho nghe ít nhiều về anh ta. Qua những mẩu chuyện ấy, qua buổi sơ kiến tại đài Phát thanh, nhất là qua những tác phẩm văn nghệ của anh, tôi đã mường tượng thêm người thanh niên hiền lành dễ mến ấy, vốn phải sống trong cảnh thanh bạch nghèo nàn, vì kế sinh nhai cũng có và vì bản tính ưa giang hồ vặt cũng có, đã từng lang thang tại khắp miền Nam, kể cả những nơi thâm sơn cùng cốc, những nơi «muỗi kêu như sáo thổi, đỉa lội như bánh canh». Cuộc đời anh tuy phiêu bạt vất vả nhưng đầy say mê hào hứng, bởi anh là kẻ nghèo về tiền bạc (phải vậy chăng?) nhưng lại rất giầu tình yêu, trong đó có tình yêu non sông đất nước, tình yêu đồng ruộng cỏ cây, tình yêu những đồng bào sống chung quanh mình mà hầu hết là những kẻ cũng nghèo về tiền bạc nhưng rất giầu tình yêu. Thật thế, anh đã yêu quê hương miền Nam với tất cả mọi sắc thái của quê hương. Anh ham đọc sách, yêu văn nghệ và có tâm hồn nghệ sĩ, hay nói rõ hơn, anh là một nghệ sĩ, một nghệ sĩ có tài. Anh đã viết được khá nhiều và đang tiếp tục viết. Tài năng của anh đã được người ta nhận thấy ngay sau khi tập truyện ngắn *Hương Rừng Cà Mau* xuất bản vào năm 1962. Anh ta tên là gì? Tác giả *Hương Rừng Cà Mau* là ai? Hẳn khỏi cần nói ra, hầu hết quý độc giả đã biết đó là Sơn Nam.

Trong vòng bốn năm sau tập *Hương Rừng Cà Mau*, Sơn Nam đã cho xuất bản thêm được bốn tác phẩm khác của anh là *Chim Quyên Xuống Đất* (truyện dài), *Hình Bóng Cũ* (truyện vừa), *Hai Cõi U Minh* (tập truyện ngắn) và *Vọc Nước Giỡn Trăng* (cùng tập truyện ngắn). Hiện anh còn đang cho đăng từng kỳ trên các tạp chí và báo hằng ngày một số truyện dài khác của anh như *Vạch Một Chân Trời* (trên tạp chí Nghệ Thuật này) *Xóm Bàu Láng* (Tiểu Thuyết Thứ Năm), *Hải Tặc Vịnh Xiêm La* (Nhật báo Chính Luận)..

Ngoài ra, Sơn Nam cũng còn là một nhà biên khảo với hai tác phẩm *Nguyễn Trung Trực, Anh Hùng Dân Chài* (1959, viết chung với Ngọc-Linh) và *Tìm Hiểu Đất Hậu Giang* (1960). Ở lãnh vực biên khảo Sơn-Nam đã tỏ ra rất am tường các vấn đề liên hệ và thận trọng trong việc sưu tầm lựa chọn các tài liệu. Lối văn biên khảo của anh sáng sủa và khá linh hoạt. Trong phạm vi bài này tôi không có ý đề cập nhiều về Sơn-Nam-Nhà-Biên-Khảo mà chỉ có ý nói tới Sơn-Nam-Tiểu-Thuyết-Gia. Tôi nhắc tới hai cuốn sách biên khảo kể trên chỉ cốt để trưng ra luận cứ vững chãi cho một điều nhận xét của tôi về tiểu thuyết của Sơn Nam: phần lớn những cảnh trí, nhân vật miền Hậu Giang được nói tới trong cuốn *Tìm Hiểu Đất Hậu Giang* đều đã được anh dùng làm bối cảnh và nhân vật tiểu thuyết. Vì đã được «tìm hiểu» bằng cặp mắt và trí phán đoán của một nhà biên khảo, nên trong tiểu thuyết của cùng một tác giả, các bối cảnh và nhân vật đó đều có một hương vị xác thực, cái thứ hương vị quý báu có nhiều ma lực tạo ra sự say mê cho người đọc. Tuy nhiên, nếu ở đây nhà biên khảo đã tạo ra lợi điểm cho nhà viết tiểu thuyết, thì đôi khi cũng đã gây phương hại cho nhà viết tiểu thuyết. Những điểm bất lợi đó sẽ được đề cập tới trong một đoạn sau của bài này.

■

Không biết những đồng bào của tôi sinh trưởng ở miền Nam, đã quá quen thuộc với quê hương miền Nam, có sẽ say mê như tôi khi họ bước vào cái thế giới tiểu thuyết của Sơn Nam chăng? Riêng tôi, vốn sinh trưởng ở miền Bắc, tuy vào Nam đã mười năm nhưng vẫn chưa khỏi lạ thung lạ thổ đối với những miền duyên hải, những vùng đồng bái, những chốn sơn lâm xa các thành thị, tôi đã say mê khi bước chân vào cái «thế giới» đó. Đấy là những cảnh trí, những phong tục tập quán, những lề lối sinh hoạt đã khá xưa của đất Hậu Giang, nơi có vùng Cà Mau ẩm thấp đầy phù sa, có U-Minh Thượng và U Minh Hạ hiểm trở với những khu rừng rậm, những bãi sình lầy, rồi sông Tiền, sông Hậu, sông Gành Hào... núi Cấm, núi Sam, núi Cô Tô... rồi những vùng biển xanh trong đó lô nhô những hòn Cổ Tron, hòn Sơn Rái, hòn Nhạn, hòn Tre... những ruộng lúa phì nhiêu, những giải nước nhung nhúc cá, những bầy sấu đông đảo, những cọp, rắn, trăn, ong, muỗi, vắt, đỉa và cả trăm thứ chim muông, cả ngàn loại thảo mộc...

Và người dân miền Hậu Giang, trong đó có rất đông người thuộc loại đi khai hoang, đã tự tỏ ra là những người Việt kiên nhẫn, hiền hòa nhưng lại rất can đảm, hào hùng. Cuộc sống của họ tuy khó khăn vất vả nhưng đa số đều là những kẻ trọng nhân nghĩa hơn tài lợi. Họ biết vị tha, biết tự trọng và luôn luôn cố gắng thực hiện những lời đã hứa. Trong đám dân chúng này có nhiều mẫu người đặc biệt được Sơn Nam khai thác thành những nhân vật tiểu thuyết khá linh động, nhất là trong những truyện ngắn, đó là thầy Hai Rắn, rất giỏi nghề bắt rắn nhờ có một thứ thuốc xoa tay bí mật (*Cây Huê Xà*, HRCM) (1); là Sáu Bộ trong truyện *Đàng Cánh Buồm Đen* (HRCM), có đường roi Lưu Thủy cực kỳ lợi hại, mang danh tướng cướp bể nhưng chỉ tâm niệm «chặt đầu Tây», chỉ tìm đánh hai kẻ thù chính là tàu đoan của Tây và những ghe buôn lậu Hải Nam; là *Con Bảy Đưa Đò* (HRCM), tuy nhan sắc không mặn mòi nhưng hò tuyệt giỏi; là ông Năm Hên trong *Bắt Sấu Rừng U Minh Hạ* (HRCM) biết dùng những khúc cây mốp để bắt sống cá sấu và khi đi lùng sấu thường hát lên một bài ca ma quái; là Hai Tỵ trong *Con Cá Chết*

người chép sử khai hoang

Dại (HCUM) thường hay ghẹo gái một cách sống sượng ngố ngáo nhưng lại có thể xúc cảm đến phát khóc một cách dễ dàng trước mặt một người đàn bà ; là Năm Lươn trong truyện *Kéo Trúm* (VNGT), một thứ kỳ tài trong nghề bắt lươn.., Lại còn có những loại nhân vật có thái độ nửa ngang tàng, nửa chán đời muốn lánh vòng trần lụy, sống cơ cực nghèo khổ nhưng gần gũi với thiên nhiên và tự do gần như trong tình trạng vô chính phủ. (2)

Và vì thời gian trong những tiểu thuyết của Sơn Nam phần lớn là thời Pháp thuộc nên độc giả còn thường gặp một số khá đông những nhân vật điển hình thuộc giai cấp thống trị như Tây kiểm lâm Rốp trong *Sông Gành Hào* (HRCM) một thứ tây thực dân thuộc loại «nhơn đức» giỏi chữ nho và ưa nghiên cứu sách Phật, như Tây La-Ni, độc quyền khai khẩn hòn Tre, lấy vợ người «bản xứ» và láu cá một cách rất «bản xứ» nhưng lại gặp phải một anh chàng bản xứ láu cá hơn để rồi không thoát khỏi tay bọn Nhật Bản *Mỏ Vàng ở Hòn Tre*, HCUM); như cậu Hai con quan huyện Hàm đã bắt một ông hương ấp phải uống nước hòa phân khi để thỏa tính tinh nghịch của mình (*Một Chuyện Khó Tin*, HCUM). Họ còn là Tư Ca-Rê, là Hăng-Ri Nhan trong *Hình Bóng Cũ*, là cò Lơ-Hia trong *Chim Quyền Xuống Đất*, là những ông huyện, ông phủ, những kỳ hào dưới thời Pháp thuộc...

Ngoài những nhân vật thuộc đủ mọi thành phần của đất Hậu Giang khi xưa, người đọc còn gặp trong tiểu thuyết của Sơn Nam những phong tục điển hình, những cách sinh sống rất đặc biệt của miền này. Người đọc sẽ say sưa với những chuyện bắt sấu, bắt rùa, ăn ong, đặt nò xiêm ngoài biển, vớt cá chết dại, bắt ba khía, vẹt lục bình, những cảnh làm ruộng ở vùng Láng Linh, len trâu, hát huê tình hoặc hát bội giữa rừng. Người đọc cũng sẽ mê man với những cảnh hùng vĩ, đôi khi man rợ tàn nhẫn đôi khi rất thơ mộng, của thiên nhiên (3).

Nhìn vào bề mặt nội dung các tác phẩm của anh, chúng ta thấy Sơn-Nam chỉ ưa nói tới những chuyện đã cũ, đôi khi là những chuyện từ ngày xửa ngày xưa, cách đây cả mấy chục năm. Bối cảnh trong các tác phẩm đó hầu hết là bối cảnh miền Nam — đặc biệt là miền Hậu Giang-từ trước năm 1950 lên cho tới khoảng 1920-30, đôi khi xa hơn nữa, lúc công cuộc khai hoang đang mạnh mẽ, dân nghèo đua nhau đi phá rừng, xẻ núi đắp đập, đào kinh, mở mang đất nước. Nhưng xét kỹ một chút, chúng ta phải nhận rằng những chuyện cũ đó thật ra không hề lỗi thời bởi vì chúng là những đề tài mà bất cứ ở thời nào cũng vẫn cần được kể ra cũng như vẫn cần được nghe kể lại, nghe để mà hiểu và yêu quê hương, dân tộc hơn.

Sơn Nam đã từng viết lịch sử và địa chí đất Hậu Giang bằng lối văn biên khảo (*Tìm Hiểu Đất Hậu Giang*). Và, nếu quan niệm một cách bóng bẩy và thơ mộng một chút, ta cũng có thể bảo rằng Sơn Nam cũng đã viết lịch sử và địa chí miền quê hương ông bằng lối văn tiểu thuyết. Có thể các nhân vật và sự kiện trong tiểu thuyết của Sơn Nam đều là sản phẩm của sự tưởng tượng, nhưng sự tưởng tượng ấy không hề xa rời thực tế, và nó đã phản ảnh đúng cuộc sinh hoạt và quang cảnh tại cái nơi và thời gian mà tác giả muốn nói đến. Những cái cảnh anh Tư Lập chèo xuồng vào rừng U Minh tìm mật ong. ông đạo Hai sống heo hút trong Chùa Hang, Triệu Khuôn Dẫn ngủ ngâm mình dưới nước hoặc Chòi Mui ở trường lội rạch đi mua rượu chẳng hạn có thể chỉ là những sản phẩm của óc tưởng tượng, nhưng lại đã rất đúng với sự thực. Trong những tiểu thuyết của anh, Sơn Nam đã tỏ ra có khả năng làm sống lại cảnh sinh hoạt của đất Hậu Giang mấy chục năm cũ cũng như Conrad Richter làm sống lại trong các tác phẩm của ông sự sinh hoạt của vùng đồng cỏ miền Tây Mỹ quốc thời ông còn nhỏ, như Alphonse de Chateaubriant viết về vùng La Brière hoặc John Steinbeck viết về miền quê hương của mình.

□ *Còn một kỳ nữa*

---

(1) Để sự trình bày bài này được gọn ghẽ, chúng tôi xin phép viết tắt vài tên sách :

Hương Rừng Cà Mau : HRCM
Hai Cõi U Minh : HCUM
Vọc Nước Giỡn Trăng : VNGT

(2) Một đoạn trong tập truyện dài *Chim Quyên Xuống Đất* kể lại lối sống đặc biệt của hai ba nhân vật loại đó :

« Gió biển thổi ngày càng mạnh. Sóng vỗ ào ạt vào vách Chùa Hang (a)... Nước lớn từ từ dâng vào con đường hầm, cách nơi Sĩ nằm chừng mươi bước (b).

« Ông đạo Hai ung dung hút thuốc, đi tới lui nhìn mấy pho tượng Phật đắp chưa hoàn thành.

— Cháu chưa ngủ ?

— Dạ, nước biển ngập đường hầm, thưa bác.

— Đừng sợ. Nước biển chỉ ngập như vậy rồi rút lui. Chùa Hang này xưa kia là một hoang đảo, bị trôi vào bãi. Đến đây là mức cuối cùng, nó hết trôi được nữa rồi, cháu cứ yên trí...

Trước cửa chùa, bỗng có tiếng gọi vang :

— Ông đạo ơi ! Lại xóm tiệm chung vui với tôi !

Ông đạo Hai mừng rỡ :

— Ai đó ? Triệu Khuôn Dẫn hả ? Chòi Mui hả ?

— Triệu Khuôn Dẫn đây. Chòi Mui còn lo đi mua rượu.

Ông đạo nói nhanh :

— Tôi bận công việc. Sẵn dịp, tôi gởi đứa cháu tôi với quí bạn...

— Mừng lắm. Cháu ông đâu rồi ? Đã tới giờ nhập tiệc.

Ông đạo năn nỉ, hồi lâu Sĩ mới chịu nhận lời.

— Đây cháu của tôi. Trước lạ sau quen ! Bạn Triệu Khuôn Dẫn nên giúp cháu tôi hiểu rõ dân tình ở vùng Chùa Hang. Hơm rày, cháu tôi nhìn sóng biển, nhìn hòn Phụ Tử chớ chưa thấu đáo lòng người...

«Người mang danh là Triệu Khuôn Dẫn trông rất dễ sợ khi anh ta nghiêm mặt, không cười. Anh ta mặc vòn vẹn chiếc quần cụt rách te tua ; tóc dài phủ sau ót, quấn lại, tay cầm búa, tay xách miếng thịt heo rừng.

. . . . . .

«Triệu Khuôn Dẫn cười dòn :

— (...) Tôi đi nhổ bàng nên biết rằng... đất còn bỏ hoang quá nhiều, từ đời ông Mạc Cửu chí đến đời Tây,..

— Nhổ bàng ở đâu ?

— Phía bên kia kinh xáng. Lông rày, các lò cần mua bao bàng để đựng vôi. Nhổ bàng cực lắm. Mỗi chuyến nhổ nàng trăm bó, thả trôi xuống nước rồi một mình tôi chống xuống, kéo về bán lại cho tiệm Hoa Kiều. Mỗi chuyến đi chừng hai ngày. Chiếc thuyền này là nồi cơm của tôi.

Đó là kiểu thuyền độc mộc quá bé nhỏ, lỗ ngang chừng năm tấc. Sĩ ngần ngơ chưa hiểu anh Triệu Khuôn Dẫn làm cách nào mà sống. Triệu khuôn Dẫn đắc ý, trả lời :

■ *xem tiếp trang 32*

(a) *Nơi ở của ông đạo Hai (LHO) (b) Sĩ, gần như nhân vật chính trong Chim Quyên Xuống Đất, tới thăm ông đạo Hai (LHO)*

Dưới chân non nước

truyện ngắn NGUYỄN THỤY LONG

BÃI cát lồi lõm vì những vùng cát bị gió xoáy trũng như một cái chảo không lồ. Những cơn lốc đến thường xuyên, nhất là vào những buổi trưa trời nắng nồng nực. Khi đó người ta nhìn rõ ràng thấy cơn lốc như một cột gió, từ ngoài biển chạy vào. Những rác rưởi cùng cát, từ mặt đất bốc lên, xoay tròn. Đồng thời những cây phi lao mọc hoang trên bãi cát cũng rít lên thứ âm thanh buồn nản. Và cảnh vật bị xóa nhòa vì cơn bão cát. Rồi cơn lốc cũng đi khỏi, nó nhỏ dần, mất hút ở chân núi Non Nước.

Từ bờ sông Hàn tới núi Non Nước có một con đường nhỏ. Con đường chạy qua những trại định cư và vùng cát rộng vắng hoe. Hang tuần có những chuyến xe nhà binh từ Đà Nẵng, vượt sông Hàn và qua con đường mòn mang thực phẩm tiếp tế cho chiếc đồn lẻ đóng chênh vênh trên một mỏm đồi bên cạnh núi Non Nước. Đối diện với cái đồn lẻ là một xóm dân cư chuyên sống bằng nghề đục đá tạc tượng. Núi Non Nước đã cung cấp cho đám dân nghệ sĩ đó những phiến đá vân thật đẹp. Họ đẽo đục thanh những cái vòng, bức tượng Quan Công, ông Thiện ông Ác. Tân tiến hơn, tượng thiếu nữ khỏa thân với cặp vú nây nây.

Thuộc ngồi bệt ở dưới đất, hai bàn chân quặp lấy phiến đá, mỗi nhát búa gõ nhẹ trên đầu chiếc đục sắt lại làm rơi xuống đất một mảnh đá răm. Hai bàn chân và bàn tay Thuộc bụi đá bám trắng xóa. Chị Tư Én ngồi đối diện, chị đề cái nón vào lòng hờ hững, thỉnh thoảng đưa lên phe phẩy nhẹ :

— Trời nóng quá !

Thuộc đục nốt một nhát, bỏ búa xuống, với tay lấy chiếc ca nước để bên cạnh, đưa lên miệng ngửa cổ nốc, một giòng nước chảy dài theo cần cổ xuống khuôn ngực mạnh khỏe, rám nắng. Chị Tư Én vuốt những sợi tóc lòa xòa trên khuôn mặt bầu bĩnh, chị nhếch mép cười :

— Bộ khát lắm sao Thuộc ?

Thuộc bỏ ca nước xuống :

— Không khát sao được, trời như vầy...

Thuộc nhìn ra ngoài trời, bãi cát xa tăm tắp, ánh nắng chói chang làm không khí trở nên ngồn ngột. Không có một chút gió, kể từ lúc cơn lốc chạy qua. Chị Tư Én đưa tay lên tính đập một con ruồi bay vo ve quanh mặt chị. Chị ngửa mai cổ lên, theo dõi con ruồi làm một nút áo sát cổ bựt ra. Thuộc nhìn thấy khoảng hở ở cổ lộ ra trắng nhễ nhại, tương phản với màu da phía trên rám nắng. Nó nuốt nước bọt và thấy khát. Chiếc áo bà ba đen mốc, chật căng, bộ ngực chị vươn cao. Thuộc thầm nghĩ, chỉ một cử động mạnh nữa là chiếc nút thứ hai sẽ bựt nốt. Nó sẽ nhìn thấy khoảng trũng ở ngực...

Chị Tư Én bất chợt nhìn xuống, chị bắt gặp đôi mắt luống cuống của Thuộc, môi hắn nở ra một nụ cười ngô nghê đầy ngượng ngập. Chị Tư Én cũng mỉm cười, chị thấy hồi hộp, đôi mắt trở nên long lanh.

Thuộc vớ lấy chiếc tượng đang đục giở. Bất chợt chị Tư Én hỏi :

— Mày bao nhiêu tuổi rồi hả Thuộc?

— Mười tám !

Chị Tư Én nhìn lại thân hình Thuộc, thân hình rám nắng vạm vỡ. Hai bắp đùi nó căng căng như càng một con dế. Chiếc đầu nhỏ và hai vai rộng. Thằng Thuộc đã lớn. Nghĩ vậy má chị Tư Én thấy nóng ran lên, chị nuốt nước bọt. Chị hỏi tiếp :

— Sao mày không lấy vợ ?

— Tiền đâu mà lấy vợ, vả lại chưa hết tang má tôi.

Nhắc đến mẹ, Thuộc bỗng thấy buồn buồn. Bà cụ đã chết được trên hai năm. Hàng chục quả bích kích pháo rót xuống khu này vào một đêm tối trời. Như những người khác, mẹ Thuộc chết không toàn thây. Thốt nhiên Thuộc nói :

— Tôi sẽ tạc cho mẹ tôi bức tượng bằng đá vân thiệt đẹp .

Thuộc bỏ chiếc đục xuống, nó ngước mắt nhìn lên ngọn Non Nước, nó chỉ tay :

— Ở tuốt trên đỉnh kia có một phiến đá lớn và quí lắm. Tôi sẽ leo lên đó tạc, mẹ tôi sẽ hướng nhìn ra biển.

Chị Tư Én đã bớt xốn xang trong lòng, chị nhìn theo hướng tay trỏ của Thuộc :

— Bao giờ thì mày làm ?

— Tôi phải góp cho đủ tiền để mua đồ ăn lên đó nằm cỡ một tháng.

Thuộc nói chuyện nhiều. Hắn nói về mẹ, về những ước ao không tưởng ở tương lai.

— Một bức tượng, bức tượng của mẹ tôi. Chị biết chứ, bức tượng đó sẽ nhìn ra biển. Từ xa một cây số, người ta có thể thấy mẹ tôi. Bà ở trên cao, sát với sương mù. Phiến đá kia, lớn như vậy ai cũng phải nhìn thấy hết phải không chị ?

Thuộc nói với vẻ hồn nhiên, đôi mắt hắn ngời lên. Hắn nói một cách say sưa, gần như không cần cho kẻ nghe nhận thức kịp. Hắn nói cho sướng. Xung quanh Thuộc là những bức tượng đã hoàn thành. Tượng ông Thiện ông Ác, tượng con gái khỏa thân. Hắn cầm bức tượng con gái khỏa thân lên tay :

— Mẹ tôi thì ốm lắm, ngực bà lép xẹp, chân tay xương xẩu, mắt bà trũng sâu. Tôi sẽ tạc bức tượng đó, lại là bức tượng lớn nhất.

Nói xong hắn cười, hàm răng đều đặn, trắng bóng lộ ra dưới vành môi mỏng, da đuôi mắt nhăn lại trông như dấu chân chim.

●

Chị Tư Én cởi nốt chiếc áo bà ba đen chị vẫn ngược tóc lên. Khi cúi nhìn xuống chị bắt gặp khuôn ngực trắng hồng của mình. Bụng thắt eo và đôi chân dài nở nang.

Đôi tay quờ quạng tìm chiếc gối hay mảnh chăn

Sự xôn xao đó không chừng mực, hỗn loạn, không có gì làm thỏa mãn được cả. Hắn đã ra đi, hắn cầm khẩu súng. Đôi mắt hắn rõi ra ngoài trời.

— Anh phải đi, anh phải xả thân cho chính nghĩa, lâu lâu anh sẽ về 1 lần thăm em. Bao giờ có hòa bình chúng ta sẽ ở với nhau một đời,

Những lúc đó chị Tư Én lặng người, chị khóc, nước mắt chị chan hòa trên đôi má bầu bĩnh. Chị nghĩ mình sẽ mất chàng. Chị muốn nói rằng em không biết. Không cần biết đến những thứ anh nói, em đang mất anh. Nhưng chị Tư Én không nói nổi lời nào. Hắn gỡ tay chị ra, đẩy tấm liếp rồi biến mình vào bóng tối. Chị Tư Én trở lại giường, dấu vết chàng còn ở đó, chăn xô, gối lệch. Hắn hiện đến như một giấc mơ rồi tan đi như sương mù trên đỉnh Non Nước. Ba năm trời, chàng đi đi về về lén lút với vợ mà như kẻ ngoại tình. Chàng hay giật mình khi nghe tiếng súng nổ trên đồn. Lúc đó chàng nhắm mắt lại nói thầm : Không có gì, mình quá lo xa. Khẩu tiểu 1 ên để trên đầu nằm lạnh giá, chị Tư Én sờ tay vào đó, rồi sờ tay lên tấm lưng trần của chồng :

— Lưng anh thì nóng hôi hổi, còn «nó» thì lạnh giá.

Một năm trời nay rồi hắn không về. Chị Tư Én xốn xang, thao thức trong những đêm dài của một người chờ góa. Rất có thể hắn đã bỏ xác ở một khu rừng nào. Chị Tư Én thở dài, chị nhìn lại thân thể mình. Ánh nắng buổi chiều rọi qua chiếc nhà tắm lộ thiên phủ lên thân thể chị một màu vàng nhạt. Da thịt chị thăm thẳm, mát mẻ, dờn dợn như được thoa phấn. Mầu phấn vàng dịu làm những sợi lông tơ óng lên mươn mướt. Những ngón tay chị Tư Én lướt nhẹ trên da thịt mình, chị tê dại, bần thần ngay chính sự vuốt ve của mình. Chị Tư Én thở phào cúi xuống múc một lon nước dội lên thân thể mình.

Tắm rửa xong, chị Tư Én mặc một bộ quần áo bà ba mới. Chị ra trước thềm nhà xõa tóc hong gió. Đối diện với nhà chị là nhà thằng Thuộc. Nó đi đâu khỏi nên đóng cửa im ỉm. Gió buổi chiều lồng lộng, hình như gió từ ngoài biển thổi vào, âm thanh phi lao reo lên vi vút. Nhịp điệu trầm bổng theo từng cơn gió mạnh nhẹ. Có lúc âm thanh rì rào và âm thầm như một tiếng thở dài. Chị Tư Én quá quen thuộc với thứ âm thanh đó từ bao nhiêu năm nay. Phía xa là dãy núi Sơn Trà, nắng đã tắt sương núi bắt đầu dâng lên. Bên cạnh xóm dân cư, chiếc đồn lẻ quốc gia đã đóng cửa, ngọn cờ vàng ba xọc đỏ phất bay. Từng tốp lính đặc công bỏ đồn, súng trên tay vào núi,

Thằng Thuộc trở về, nó đi từ phía núi xuống, tay ôm từng tảng đá, túi đồ nghề đục đá đeo chếch sang một bên vai. Thuộc mặc một chiếc áo nhà binh rách rưới, không cài nút để hở cả lồng ngực rắn rỏi. Nhìn thấy chị Tư Én, nó cười từ đàng xa. Thân hình vạm vỡ của hắn nổi bật trên triền dốc cát. Bỗng nhiên lòng chị Tư Én lại thấy rộn lên... Không hiểu sao, cứ mỗi lần nhìn thấy Thuộc chị lại có cảm giác đó ! Sự nôn nao như một luồng điện truyền đi rất nhanh trong từng thớ thịt rồi mặt chị nóng ran lên.

Thuộc tiến tới gần, chị Tư Én nhìn thấy đôi dép lốp xe hơi của Thuộc, rồi bắp chân nở tròn, chị ngẩng mặt lên. Thân hình to lớn của Thuộc hiện ra xừng xững trước mặt chị. Cái cảm giác vừa thoáng qua trong đầu chị làm chị luống cuống :

— Đi đâu về đó Thuộc?

Thuộc cười, nụ cười của nó tươi tắn và khỏe mạnh :

— Tôi lên núi, tôi xem lại tảng đá, leo mệt hết sức.

— Ở đó ai bê đi mất mà sợ,

Thuộc nhìn mung lung lên bầu trời... Buổi chiều đang xuống, gió thổi mạnh làm cát bay mù mịt.

Thuộc đặt đồ nghề xuống chân. Nó hỏi rất tự nhiên :

— Nhà chị còn nước tắm không ?

Chị Tư Én ngước lên, đôi mắt chị long lanh, tình tứ. Giọng chị trở nên ươn ướt :

— Ở trỏng !

— Vô tắm nhờ được không ?

Chị Tư Én ngần ngại một chút rồi cứ gật đầu liều. Sau cái gật đầu, ngực chị rộn lên, chị có cảm tưởng sự khó chịu dồn lên tận cổ. Chị gục mặt xuống hai cánh tay khoanh trên đầu gối, Thuộc vẫn tự nhiên như không, hắn vuốt những hột cát dính trên mặt. Khi cúi xuống, hắn thấy chị Tư Én gục đầu, hắn tưởng chị Tư Én làm sao nên cúi xuống hỏi :

— Chị làm sao thế ?

Chị Tư Én lắc đầu không trả lời. Khi bàn tay của Thuộc đặt lên vai chị lay nhẹ, chị thấy người mình run lên, chị cố gắng lắc mạnh vai:

— Không...vào tắm đi.

Giọng nói của chị nhoè nhoẹt. Thuộc nhún vai, hắn không hiểu gì hết. Hắn mạnh dạn bước chân vào nhà, căn nhà chưa lên đèn nhờ nhờ bóng tối. Gió bên ngoài rít mạnh, những hạt cát bay vung lên quất vun vút vào tấm tường lá.

Chị Tư Én đứng dậy đi vào nhà, chân chị như mềm ra sau mỗi bước ngắn. Sự nôn nao dậy lên trong ngực chị, đến độ hỗn loạn. Căn nhà tối dần, chị đi như lết trên nền nhà. Chị chỉ có thể tới được cái giường. Rồi chị thả rơi mình xuống. Hai bàn chân chị còn thò ra khỏi giường, đầu gối mỏi rời rã, chị cố gắng co chân lên, lăn người úp mặt xuống gối. Hơi thở của chị hình như nóng và gấp rút hơn.

Cái áo hình như chật quá, chật đến độ làm chị khó thở, thêm một nút áo thứ ba. Bộ ngực đầy đặn phanh ra, nổi bật trên mầu vải đen. Chị Tư Én bỏ rơi tay xuống giường, gây một tiếng động khô khan. Hơi thở của chị dịu dần... Rồi chị nghe có tiếng chân từ buồng tắm bước ra. Tiếng chân đó ngập ngừng ở trước cửa nhà tắm, có tiếng hỏi của Thuộc :

– Sao không thắp đèn lên chị Tư?

Chị Tư Én càng thấy lòng mình rộn lên, chị không thể trả lời nổi. Chị nằm nguyên như cũ, nhắm nghiền mắt lại. Chị nghe trong sự hồi hộp từng bước chân Thuộc lại gần. Nó có vẻ ngập ngừng, giọng nó trở nên mất bình tĩnh.

— Chị Tư bịnh đấy à ?

Sự khó chịu như đóng băng lại phía trong lồng ngực chị, chị xoay mình nằm nghiêng.

■ xem tiếp trang 23

người điên hòa bình

CHIẾC xe đò vun vút trên đường nhựa, bỗng có tiếng súng nổ ì ầm trước mặt. Mọi người trên xe nhớn nhác. Một người nói : — « Người ta đánh nhau đằng kia». Người lơ xe đảo mắt nhìn mọi người dơ tay : «Bà con cô bác đừng chộn rộn, người ta đánh nhau ở xa, không có đánh nhau trên đường mình đi». Súng vẫn nổ, xe vẫn chạy. Mọi người yên lặng nhìn về phía súng nổ. Đến một khúc quanh người lơ xe chỉ những lùm cây ở xa, ở đó có khói đen bốc lên :

— « Đánh nhau ở đằng kia. » Mọi người phóng mắt nhìn làn khói đen cuộn lên trên những lùm cây nổi lên cuối cánh đồng rộng, đám lúa cao nghiêng ngả dưới làn gió. Xe chạy, tiếng súng xa dần. Người đàn ông ngồi cạnh tôi thở dài : — « Đánh chác gì hoài » Tôi nói : — « Hơn hai mươi năm rồi » Người đàn ông quay qua nhìn tôi, cười : — « Ông biết chỗ nào người ta đánh dữ vậy không » Tôi nói : — « Không, tôi đọc trong báo không thấy người ta nói. Nhưng hình như đời xưa .. » Hắn ngắt lời tôi : — Ối, đời xưa, người ta đâu có đánh nhau như bây giờ. Giặc trên trời, giặc dưới đất, giặc trong làng trong xóm trong bụi trong bờ, giặc giữa phố, giữa xá, giặc đêm giặc ngày, không khi nào, không chỗ nào không có giặc, giặc đâu có thứ giặc kỳ.,.» Tôi nói :

— « Đó, trong báo người ta nói giặc toàn diện đó ».

Người đàn ông im bặt, hắn nhìn ra xa như suy nghĩ điều gì. Gió mát thổi mạnh. Giòng sông lóng lánh hiện ra trước mặt. Một người nói : — « Đến bắc rồi ».

Chiếc xe đò chạy chậm dần rồi đỗ hẳn sau một dãy xe nối đuôi nhau nằm sững trên đường. Mọi người chộn rộn bước xuống, chờ bắc qua sông. Người đàn ông đứng dậy nói với tôi : — « Ông có xuống không. Mời ông uống với tôi một ly lade». Tôi cười gật đầu. Xuống xe, hắn đưa tôi vào 1 quán giải khát bên đường, kêu hai chai bia lớn. Tợp một ngụm la-de, hắn bỗng hỏi tôi : — « Ông có khi nào thấy một người điên vì hòa bình chưa ». Tôi nói : — « Ông nói sao, điên vì hòa bình ». « Vâng, điên vì hòa bình », hắn nói. Tôi cười : «Điên vì tình, vì tiền, thì tôi có thấy, điên vì hòa bình tôi chưa thấy ai bao giờ» Hắn cười : — « Vậy để tôi kể ông nghe. Tôi đã thấy người điên vì hòa bình».

— « Điên vì hòa bình, lạ thật. Ông kể cho nghe », tôi nói.

Hắn kể : «Đêm hôm ấy tôi đi thăm người bạn về. Độ 10 giờ rưỡi hay 11 giờ gì đó. Vùng này chỉ toàn nhà ở, không có phố xá gì nên cũng vắng xe cộ. Tôi đi qua một nhà thờ nằm ở góc đường. Chung quanh nhà thờ không có hàng rào, trước nhà thờ là một vườn hoa rộng. Tôi bỗng nghe có tiếng ồn ào trong vườn hoa, bên hông nhà thờ, có nhiều người xúm xít trước cái hang đá người ta làm để thờ Đức Mẹ ông biết. Tôi cũng tò mò đi đến xem thử chuyện gì. Đến trước hang đá, tôi thấy một người đàn ông khỏng kheo mặc quần áo đen ngồi chóc ngóc trên hang đá bên cạnh cái tượng Đức Mẹ chắp tay sơn xanh trắng có cái vòng tròn ánh sáng đèn điện chung quanh, ông biết. Thằng đàn ông này người còn trẻ, chỉ độ 30, mặt mày đen đủi, dơ bẩn, tóc quăn rối bù, tôi không còn nhớ rõ nét mặt, chỉ nhớ cặp mắt đen nháy long lanh, đôi chân mày rậm rịt. Hắn ngồi chỏ hỗ bên tượng Đức Mẹ chắp tay trên trán nhìn lên Đức Mẹ. Hắn có vẻ nghiêm chỉnh, không đùa cợt gì, nhưng ông thử tưởng tượng ông cũng thấy cái cảnh đó thật khôi hài.

Nhưng người ta đứng ở dưới không thấy ai buồn cười. Trái lại người ta cảm tức, la ó đòi hắn phải đi xuống, nếu không người ta sẽ trèo lên xách cổ hắn xuống. Nhưng hắn cứ tự nhiên, chẳng sợ sệt gì, có vẻ không quan tâm đến những người ở dưới. Hắn cứ chắp tay ngồi yên nhìn lên tượng Đức Mẹ như đang cầu khẩn. Một lúc sau một ông cha từ sau nhà thờ đi ra, đến kêu hắn xuống hắn cũng không chịu xuống. Lúc đó, hắn không chắp tay nhìn Đức Mẹ nữa, hắn cúi người xuống, bàn tay bới bới trong đất, trong cỏ như tìm một vật gì rồi hắn bò quanh ra sau, cứ như là tìm một cái gì. Có vẻ thôi bởi vì bộ mặt hắn ngơ ngơ ngẩn ngẩn như trẻ con chơi đùa, chứ hình như thật sự không phải hắn có mất một cái gì mà phải tìm. Kêu mãi hắn không chịu xuống, cuối cùng ông cha phải trèo lên cầm tay hắn lôi xuống. Không nói không rằng cũng chẳng nhìn ai cả, hắn cứ đi thẳng ra ngoài đường cái rồi men theo mé lộ đi luôn. Chung quanh tôi người ta bàn tán không biết hắn làm trò gì vậy và cũng chẳng ai hiểu được cái gì, chỉ có một người đàn bà nói : — « Hôm trước hắn cũng đến phá đây một lần rồi, tôi nghe người ta nói hắn là thằng khùng. Hắn ở đâu dưới quê đi dạy học đâu dưới đó. Bị ở trong làng ban đêm người ta đánh nhau, trúng đạn vợ con chết hết, chỉ còn mình hắn nên phát điên»

Người đàn ông ngừng kể, hớp một ngụm la-de, tôi cũng hớp một ngụm cười nói : — Thế là điên vì chiến tranh, sao ông nói điên vì hòa-bình.

Người đàn ông không nói gì chỉ cười trong miệng rồi nói : — « Để tôi kể tiếp ông nghe. Sau đó, mọi người tản mác dần, tôi cũng ra đường lững thững thả bộ đi về.

Lúc đi qua nơi vườn chơi trẻ em ở góc ngã ba, tôi lại thấy hắn. Hắn ngồi trên cái ghế đá, cúi xuống, chăm chú vào một việc nào đó. Ở vào khu này, bấy giờ vắng vẻ lắm, công viên không có một người. Tôi không cầm

truyện ngắn

lý hoàng phong

được tánh tò mò, lại đến gần xem hắn làm gì. Tôi đã đến gần bên hắn mà hắn chẳng hề để ý đến tôi. Trên mặt ghế đá, cạnh chỗ hắn ngồi, tôi thấy một đống những hòn sạn bằng đầu ngón tay cái, và hắn đang mân mê nhìn ngắm từng hòn. Tôi hỏi : «Làm gì vậy». Hắn ngẩng lên nhìn tôi chẳng thèm trả lời. Tôi ngồi xuống trước mặt hắn, ở phía bên kia đống sạn. Tôi lại hỏi: – «Nè, khi hồi đẳng nhà thờ, leo lên hang đá làm gì vậy, tôi thấy như là tìm cái gì há» Hắn ngẩng lên nhìn tôi rồi cúi xuống hắn nói, ông biết hắn nói gì không, hắn nói thẳng tuột một câu : — «Tôi tìm hòa bình».

Người đàn ông ngừng kể, nhếch mép như mỉm cười. Ông cầm chai la de rót đầy ly của tôi rồi cũng rót đầy luôn ly của ông. Tôi cười nói: – «Tìm hòa bình. Hắn nói thật thế à. Đúng là nói như điên » Người đàn ông nói : — «Vâng đúng thế. Nhưng người điên thì như ông với tôi, chúng ta đều có thấy, không nhiều thì ít đều có gặp rồi. Nhưng, như ông vừa nói, đó là những người điên bình thường, điên vì tình, vì tiền .. những người điên đó, thì không lạ gì, có thể nghe nói đến hằng ngày và có lẽ trong một phần nào một lúc nào, mọi người chúng ta đều có phát điên Bởi vậy nếu hắn trả lời : tôi tìm người yêu, người tình hay tôi tìm vàng, tìm bạc, kim cương, hột xoàn gì đó thì mình nghe như vậy, mình thấy thích thú. Tôi nói ông nghe, khi cái câu hắn nói «tôi tìm hòa bình» lọt vào lỗ tai tôi, tôi thấy khó chịu thế nào. – Sao lại khó chịu, tôi hỏi. Người đàn ông nói : — « Tôi thấy như có ai thọc lét mình và thấy cồn cào trong bụng. Về sau tôi suy nghĩ về cái cảm giác của tôi lúc đó tôi cũng vẫn không hiểu rõ được là thế nào. Chắc ông đồng ý với tôi là người điên với những lời nói, bộ điệu kỳ quái của họ thường làm chúng ta thích thú hoặc thương hại. Nhưng cái cảm giác khó chịu như khi hắn nói « tôi tìm hòa bình » thì thật bất thường. Tôi nghĩ rằng có lẽ chính cái bất thường của người điên đã gây cho tôi cảm giác bất thường ấy.

Tôi mơ màng nhìn ra đường, lẩm bẩm :

– Tìm hòa bình, thế rồi sao nữa.

Người đàn ông giương mắt lên nhìn tôi, kể tiếp :

– Qua giây phút ngạc nhiên vì câu trả lời lạ lùng đó, tôi hỏi thử một câu : « Thế nào, tìm hòa bình há, » rồi tôi ngồi yên nhìn hắn mân mê ngắm nghía hòn sạn hắn cầm giữa 2 ngón tay. Tự nhiên hắn đặt hòn sạn xuống ghế, vụt đứng thẳng giậy, lật cái vạt áo trước bụng lên tận cổ, vừa trố mắt nhìn tôi. Tôi cũng trố mắt nhìn vào cái bụng của hắn : Chưa bao giờ tôi thấy một cái bụng lạ kỳ như vậy. Ông biết, giữa vườn hoa có một ngọn đèn điện khá sáng, tôi có thể nhìn rõ cái bụng hắn. Mới nhìn vào tôi chẳng hiểu cái bụng hắn là cái thứ gì, tôi chỉ thấy những mẩu thịt đỏ nổi lên chằng chịt trên cái bụng lép xẹp. Thật khủng khiếp. Nhìn kỹ tôi mới biết đó là những vết mổ dài ngang, dọc đã được may lại, nhưng những đường may quá lớn làm thành những vết sẹo to tướng nổi gồ lên. Tôi vừa nhìn rõ được cái bụng, của hắn thì hắn đã quay phắt lại, thả vạt áo xuống hai tay kéo tụt cái quần đến quá đầu gối rồi hắn ngoái cổ lại nhìn xuống phía dưới. Tôi sửng sốt nhìn vào cái mông đít và hai cái đùi của hắn. Hình như hắn không có đít, nghĩa là tôi thấy như là thịt ở đấy nó bay đi đâu mất chỉ còn hai cái lỗ sâu và ở đó là những vết may vá như những gì người ta có thể trông thấy nơi một cái áo quần vá chằng vá đụp. Hai cái đùi cũng thế, thịt bị xẻo đi hết chỉ còn trơ xương với lớp da cũng chằng chịt những đường khâu vá trông như những con rết dài chết khô. Tôi thấy ợn ợn nơi cổ như muốn buồn nôn. Hắn kéo phựt cái quần lên. cái quần có dây thắt lưng cao su, ông hiểu, rồi hắn thản nhiên ngồi xuống.

Người đàn ông ngừng lại và tôi thấy thèm một một điếu thuốc lạ. Tôi móc túi lấy thuốc ra mời, ông ta rút lấy một điếu và tôi cũng cắm ngay vào miệng một điếu. Đốt thuốc xong, tôi hỏi :

– Cái gì mà ghê vậy.

Người đàn ông gục gặc cái đầu, bĩu môi :

– Vâng, thật ghê tởm. Nhưng tôi chỉ bình tĩnh hỏi hắn : – «Gì vậy», Hắn nói : «À, tôi ra ngoài mặt trận». Tôi nói : – «Ra mặt trận làm gì ngoài». Hắn nói : — «Tôi ra tìm hòa bình». Tôi nói : – «Trời ơi ! tìm hòa bình đâu ngoài mặt trận, người ta đánh nhau mà, ra làm gì ngoài» Hắn nói : – Tôi ra tôi tìm những nơi người ta đánh nhau. Ô, khó lắm, không phải dễ gì đâu. Phải dò xét, phải núp lén, đúng lúc người ta đánh nhau tôi nhảy xổ ra » Tôi nói : « Trời ! nhảy ra thật há, nhảy ra làm cái gì ». Hắn nói : « Tôi nhảy ra, dơ hai tay lên trời, tôi chạy giữa chỗ hai bên người ta đánh nhau, tôi la : « hòa bình, hòa bình, hòa bình ». Tôi hỏi : « Rồi sao ». Hắn nói : « Lúc đầu, người ta không hiểu gì người ta ngưng bắn. Sau đó, hình như người ta hiểu, cả hai bên người ta nhắm vào tôi mà ta bắn loạn xạ » Tôi nói : « Trời ơi, rồi sao ». Hắn nói : « Người ta bắn vỡ cả bụng, cả đít tôi. Tôi cho ông xem đó. Toàn bằng cao su ». Tôi hỏi : « Cái gì cao su ». Hắn nói : « Ruột của tôi, toàn bằng cao su ».

Người đàn ông ngưng lại, cúi đầu xuống có vẻ mệt mỏi, hắn tợp một ngụm la de, tôi hỏi : – « Ông nói ruột hắn bằng cao su à, người ta thay ruột hắn bằng ruột cao su hay sao » Người đàn ông không trả lời, hình như không nghe tôi nói. Hắn lặng đi một lúc, mặt hắn bỗng đỏ dần lên, hai má phùng ra như hắn cố ghìm lại để khỏi bật cười rồi bỗng hắn ngửa mặt phá ra cười « ha, ha, ha ..» đến khi hắn hết cười, đôi mắt hắn đỏ dần và nước mắt ứ đầy nơi khóe chảy dòng xuống trên má. Một lúc sau, hắn trở lại bình thường, hắn nói :

– Ông thấy có gì điên hơn không. Tìm hòa bình ngoài mặt trận. Không thể tưởng tượng. Bây giờ nghĩ đến hắn tôi thấy thật dở khóc, dở cười, nhưng lúc đó, thấy hắn lạ kỳ như vậy, tôi thấy tò mò muốn hiểu hắn hơn là thương hại. Tôi hỏi hắn : — «Tìm hòa bình ngoài mặt trận rồi còn tìm đâu nữa». Hắn nhếch một nụ cười thật khó tả, đôi mắt hắn long lanh khó hiểu, hắn nói như đùa: «Đâu cũng tìm, tìm hoài». Tôi nghĩ lại cái cảnh tượng hắn ngồi lúc nãy bên cạnh bức tượng Đức Mẹ nơi hang đá và cái cảnh hắn lom khom bới đất chung quanh, tôi cười hỏi hắn : — «Đâu cũng tìm là tìm ở đâu ». Hắn nói : – « À, có một hôm, tôi vào trong thư viện, người ta hỏi tôi muốn gì, tôi nói « tôi muốn tìm hòa bình ». Lúc đầu người ta chẳng hiểu gì nhưng sau người ta dẫn tôi đến nơi một cái tủ, người ta kéo ra một cái hộc, người ta chỉ cho tôi chữ « hòa bình » trên một mảnh giấy và người ta nói với tôi : — hòa bình đó, có đủ thứ. Tôi lật những mảnh giấy đặt ở sau và tôi đọc : hòa bình và chiến tranh, hòa bình và bom nguyên tử, hòa bình đỏ và hòa bình trắng, hòa bình đời xưa và hòa bình đời nay, hòa bình lạnh và hòa bình nóng, hòa bình thật và hòa bình giả.. thật như người ta nói, có đủ thứ hòa bình ». Tôi hỏi : « Rồi làm gì ?». Hắn lại trố mắt nhìn tôi : « Làm gì, chẳng làm gì cả. Người ta hỏi : có muốn mấy thứ hòa bình đó không. Tôi nói : cảm ơn, thôi đủ rồi, tôi biết rồi. Ha, ha, ha...» Hắn cười, trố mắt nhìn tôi rồi trở lại lặng lẽ như cũ, cầm một hòn sạn đưa lên trước mặt, nhìn ngắm mân mê.

Tôi bỗng hỏi người đàn ông:

– Hắn lại cười à.

■ xem tiếp trang 26

mười phê bình gia Pháp kiểm điểm lại vai trò của phê bình trước văn học nghệ thuật

Trong cuốn « L'écrivain et son ombre » (nhà văn và bóng mình) đoạn « tác phẩm như một niềm bí ẩn » — (l'oeuvre comme enisme) Picon viết : « Một tác phẩm nghệ thuật, và đặc biệt một tác phẩm văn chương, không hẳn chỉ buộc chúng ta chấp nhận như một món quà mang đến niềm vui, hoặc như một tri thức. Nó xuất hiện như một đối tượng của nghi vấn, của hoang mang và bất quyết. Nói một cách khác một tác phẩm nghệ thuật khi gặp một cái nhìn chiếu tới, lập tức kêu gọi một ý thức phê bình. Ý thức phê bình theo hoài tác phẩm cũng như cái bóng theo từng bước chân con người... »

NGÀY nay không ai phủ nhận một sự thực là phê bình nghệ thuật cũng là một hình thức — hình thức thứ nhì — của nghệ thuật. Phê bình nghệ thuật cũng là một niềm tự do, một niềm bí ẩn, một hạnh phúc như sáng tạo nghệ thuật vậy. Và một nhà văn sáng suốt là kẻ tự xét nhiều hơn là tự hãy tỏ, tự cắt nghĩa hoặc tự ngắm nghía chính mình. Phê bình, theo ý kiến của Georges Poulet, tức là khởi từ sự đọc một tác phẩm để tiến tới sự tạo dựng một tác giả *giả, un auteur fictif.* (Georges Poulet dùng chữ *«một tác giả hoang đường » — un auteur mythique*), tức là coi tác giả thực như một cá nhân tự vượt chính mình để trở nên một người khác, một tác giả khác. Sartre cũng cùng ý kiến đó khi cho rằng : « *Tác giả tự tạo mình bằng tác phẩm* » (L'auteur se crée avec l'oeuvre). Nhưng những câu hỏi như sự quan trọng của phê bình nghệ thuật, vai trò của một phê bình gia như thế nào, không những chỉ đặt ra với những văn nghệ sĩ, với những nhà xuất bản tác phẩm nghệ thuật và với đám đông thưởng ngoạn mà còn đặt ra cho những phê bình gia, tức là những người viết về những gì đã được người khác viết. Và những câu trả lời sau đây có thể coi như là những dòng tự kiểm thảo của mười phê bình gia Pháp. Họ đồng ý với nhau ở nhiều điểm và nhất là về lý do hiện hữu của họ : Như là một gạch nối giữa văn nghệ sĩ và độc giả. Vai trò chính yếu của họ : giúp đỡ một văn nghệ sĩ hiểu rõ những cá thể hoặc những hoạt động có tính cách thẩm mỹ mà bắt buộc văn nghệ sĩ phải hiểu biết và phán đoán.

Là một phê bình gia, có nghĩa là tự lao mình vào đời sống, vào hành động, là đánh giá sự mạo hiểm, chứ không phải là làm văn chương trên nghệ thuật.

Người dịch bài này xin được bàn đến phương pháp phê bình văn học nghệ thuật, vấn đề cũng đang gây sôi nổi ở Pháp sau khi Roland Barthes xuất bản cuốn *Sur Racine* (Nhà xuất bản Seuil) nhằm trả lời một bài văn châm biếm của R. Picard : *Nouvelle critique ou nouvelle imposture* (một cách phê bình mới hay là một cách lừa bịp mới) Cuộc tranh luận xoay quanh hai phương pháp phê bình, một có tính cách truyền thống, đại học (critique traditionnelle, ou universitaire) và một thứ phê bình mới (nouvelle critique). Cuộc tranh luận, theo ý của Robert Kanters trong Revue de Paris số tháng Giêng 1966, có thể nói khởi từ Saint-Beuve. Saint-Beuve đã đem lại những khuôn mẫu nhận thức tâm lý những tác giả, và do phản ứng ngược, những khuôn mẫu nhận thức tâm lý những tác phẩm. Ông ta tìm cách đọc bức vẽ một đời người, và tìm cách vẽ con đường cong của một định mệnh (il cherche à lire le dessin d'une vie, et à dessiner la courbe d une destinée). Từ Saint Beuve, phê bình nghệ thuật phân làm hai : một, có thể gọi là cách thức của Gustave Lanson, đại khái : «Thay vì dùng tiểu sử để cắt nghĩa tác phẩm, ông ta dùng tác phẩm để cấu tạo tiểu sử» ; và một của Proust, với Proust tác phẩm là kết quả của một *tôi khác tôi*, một tôi khác với kẻ mà chúng ta biểu lộ trong những thói quen, trong xã hội, trong lỗi lầm (le livre est le produit d un autre *moi* que celui que nous manifestons dans nos habitudes, dans la société, dans nos vices).

Sự nguy hiểm của lối phê bình bác học là coi tác phẩm văn chương nghệ thuật như là một tài liệu có tính cách tiểu sử và xã hội, bỏ quên giá trị của tác phẩm như một tài liệu về kinh nghiệm riêng tư, thầm kín của một văn nghệ sĩ, đó chính là điều Proust đã chống Saint Beuve, khi chỉ trích những phê bình gia trong dòng phê bình nghệ thuật theo tính cách truyền thống là đã mượn phương pháp của khoa học, cứ nghĩ rằng kẻ đi sau phải tiến xa hơn kẻ đi trước (trong phạm vi tác phẩm nghệ thuật). Tác phẩm phải là một cái gì ở trên, ở sâu hơn một thái độ xã hội, (comportement social). Tác phẩm chiều theo một luận lý của sự thú tội hay của huyền nhiệm. Racine là một cái gì hơn cả Racine, Racine là một người khác : chúng ta có thể hiểu kịch phẩm của Racine mà không cần biết đến những trạng huống của cuộc đời của Racine. Với Taine, ông ta còn đẩy phương pháp phê bình của Saint Beuve xa hơn nữa, Taine nghiên cứu dòng giống, hoàn cảnh, lúc (La race, le milieu, le moment) và tưởng rằng bằng con đường đó có thể dẫn đến trạng thái luân lý (l'etat moral) của tác giả. Những phê bình gia hiện nay đề nghị một hành trình ngược lại khởi từ chính tác phẩm chứ không từ những gì vây quanh tác phẩm như hoàn cảnh xã hội, môi trường sống... của tác giả.

Một nguy hiểm nữa của lối phê bình bác học là dùng triết lý để soi sáng tác phẩm nghệ thuật. Đã một thời người ta dùng Freud, dùng Marx, ngày nay có lẽ lại dùng đến một triết lý vụ cơ cấu kiểu Lévi-Strauss, hoặc môt phù hiệu học (sémiologie) kiểu Roland Barthes (phù hiệu học là một môn học tổng quát về tất cả những dấu hiện *Signes* mà môn ngôn ngữ học, *Linguistique* chỉ là một bộ môn của phù hiệu học). Mỗi khi mà phê bình dựa trên một triết lý đã được xác định rồi (của Aristote, của Taine) hoặc một lý thuyết có ít hoặc nhiều tính cách khoa học, (của Marx, của Freud) thì giá trị của phê bình còn tệ hơn giá trị của chính những triết thuyết hoặc lý-thuyết đó.

bài của sơ dạ hương

Vấn đề phê bình lại vừa được tuần báo *Arts et Loisirs* nói đến, dưới hình thức một cuộc phỏng vấn. Mười phê bình gia của các báo xuất bản ở Pháp như Paris-Presse, Combat, Express... đã tham dự cuộc phỏng vấn này ! Sau đây là nội dung cuộc phỏng vấn đó qua 4 câu hỏi và 40 câu trả lời, và qua bài thuật lại của bạn Sơ Dạ Hương :

1 *Phê bình nghệ thuật có thay đổi hay không trong khoảng 50 năm nay ?*

2 *Vai trò của một phê bình gia đối với giới thưởng ngoạn và đối với giới sáng tạo ?*

3 *Phải chăng có một cách biệt sâu xa giữa một phê bình — chứng nhận (critique – témoin) và một phê bình – quan tòa (critique-juge) giữa một người lựa chọn và một người đòi hỏi.*

4 *Có hay không một ngữ vựng phê bình? (Vocabulaire de la critique).*

RENÉ BAROTTE (PARIS PRESSE)

(1) Có. ngày trước phê bình một tác phẩm theo toàn thể, vừa rõ ràng vừa can đảm hơn bây giờ. Nhưng có một sự thay thế đáng chú ý giữa những phê bình gia trẻ hiện nay.
(2) *Đối với nghệ sĩ* : khuyến khích họ hết sức khi phê bình họ mà không có một tinh thần hệ thống, cố gắng dễ dãi khi chọn lựa tác phẩm của họ, bởi vì nghệ sĩ nhiều khi bất công ngay đối với chính họ.

Đối với công chúng: Dẫn dắt nhìn tác phẩm bằng giá trị lâu dài và tâm linh hơn là theo sự thay đổi của những *modes* và của thời trang.

(3) Kẻ chọn lựa cũng phải công nhận nhiều nghệ sĩ có tài tuy không hợp gout với ông ta. Kẻ chuyên thông tin thôi chỉ là một ký giả bao quát, hiểu nghề.

(4) Không phải một ngữ vựng mà là một lối nói bóng ẩn ngữ, nhiều khi không thể đọc nổi.

JEAN-ALBERT CARTIER (COMBAT)

(1) Có. Nhưng phê bình nghệ thuật luôn luôn hàm hồ và khó hiểu.

(2) *Đối với nghệ sĩ* : Một chuyên viên quảng cáo không công chẳng có một ảnh hưởng nào đến tác phẩm nghệ thuật.

Đối với công chúng: Phê bình gia là gạch nối giữa nghệ sĩ và đám đông thưởng ngoạn.

(3) Trước khi thông tin hoặc phán đoán, phải cố gắng hiểu. Tuy nhiên tất cả điều có ích, ngay cả những lỗi lầm. Cùng với thời gian một tác phẩm nghệ thuật sẽ tìm thấy chỗ đứng đúng của nó.

PIERRE RESTANY (ART INTERNATIONAL)

(1) Người ta không sinh ra đã là một phê bình gia, mà người ta trở nên một phê bình gia.

(2) Thái độ phê bình không chỉ hạn định trong những phán đoán đã được viết ra, mà nó bao trùm toàn thể mọi hành động. Vậy nên phê bình gia luôn luôn giữ một hoạt động trực tiếp bên cạnh nghệ sĩ cũng như bên cạnh công chúng. Tranh luận với nghệ sĩ là một điều quan trọng số một : Từ chối tranh luận đối với phê bình gia tức là tự cắt ra khỏi dòng tư tưởng sáng tạo.

(4) Không có. Một ngữ vựng phê bình chỉ là một cặn bã. Người ta thấy ở đó tất cả những mùi hôi thối đến từ : Triết lý, huyền học, sử học, tiếng lóng của những kẻ làm dáng, những xảo thuật của nghề làm báo, những citations la-tinh hoặc ngoại quốc...

xem tiếp trang 30

cái chết của James

NẠN thanh thiếu niên xa đọa vào năm 1958 tại Hoa Kỳ dưới bút pháp theo thể văn báo của tác giả bộ tiểu thuyết trường thiên U.S.A

Nữ Bệnh Nhân Được Ghép Thận Trẻ Em Có Hy Vọng Sống

Hôm nay cựu Nữ Hoàng xinh đẹp Soraya xứ Ba Tư đã tới Geno trên đường đi Hoa Kỳ có tuyên bố là « đời tôi hôm nay bắt đầu đổi mới » Soraya vừa nói vừa cắn miếng Sandwich có kẹp xúc xích nướng mà nữ hoàng vừa mới cầm chiếc chai rưới nước cam nhân tạo lên chiếc bánh.

VÌ PHỤ HUYNH KHÔNG BẰNG LÒNG SẼ BỎ CUỘC KHIÊU VŨ THANH THIẾU NIÊN

NHIỀU CAN PHẠM THEO GƯƠNG THANH NIÊN

James Dean

James Dean chết được ba năm rồi nhưng gã thanh niên xa đọa vẫn được báo chí đồng tải bằng những hàng chữ lớn

James Dean chết được ba năm ;

nhưng khi họ nối đuôi nhau ra khỏi bóng tối dãy đặc và hầu không khí sặc hơi người trong nhiều rạp chớp bóng thường chiếu lại phó bản ở đấy họ vừa mới coi những phim cũ do James Dean đóng

họ vẫn xếp hàng nối đuôi nhau :

lũ con trai đầu ủng và mặc áo blouson bằng da, lũ con trai mặc quần ống túm lố sát người, lũ con trai đeo thắt lưng da to rộng bản mà người đi xe moto thường có,

đứng đăng trước tấm gương trong phòng rửa mặt công cộng

nhìn hình họ

và nhìn thấy

James Dean;

mớ tóc hận đời,

cặp mắt sâu nỗi hồng hèm trong niềm cô đơn,

cái nhìn mệt mỏi đắng cay,

cặp môi khinh khỉnh.

Họ rút lược ra; họ làm rối bồng mớ tóc và ép mớ tóc xuống;

mắt mở thao láo nhìn vào gương

bĩu môi cười chế nhạo,

lũ quỉ quái ranh ma yêu nhau lạc lõng, y hệt như James Dean.

Như thác loạn lũ con gái đỏ xô ra những muốn mong

luồn ngón tay mình vào mớ tóc gã, để cảm thấy thiếu nam tính; gần như là con trai có nữ tính, nhưng gã cần cạo mặt... Cha mẹ chúng cười gằn : «Trong xe chỉ cần hắn và mình ngồi ở băng ghế sau».

nhưng đôi khi họ nhớ: «Nào có ai hiểu mình đâu. Nếu mọi người hiểu mình thì mình đã làm được một chuyện gì rồi chứ».

Từ ghế mình có những bà già mắt đăm lệ đua tranh nhau ao ước

được ôm ấp, ấp ủ (thành du đãng vì thiếu tình mẫu tử), ít chú ý làm nghẹn ngào gã thanh niên mồ côi khốn khó,

không mẹ, không anh em, không chị em, tên tiểu yêu đơn độc lạc loài không ở trong bọn oắt con nào.

em bé hay e thẹn khốn khó.

CÔ VỢ THÂM SÁT VÌ CHA MẸ KHÔNG YÊU CON CÁI

Thác Niagara, Nữu Ước. (A.P.) Thẩm phán Frank J. Kronenberg tuyên bố việc con gái nữ minh tinh Lana Turner giết Johnny Stompanato là « một gương tầy đình » về nạn thanh thiếu niên xa đọa tại xứ này. « Tôi nghĩ những sự kiện trong vụ án này kêu gào dư luận Mỹ phải cảng kỳ thị nạn mua vé chớp bóng. »

LANA PHANH PHUI NỖI THƯƠNG TÂM TRONG TÌNH THƯ GỬI CHO PAPITO

Từ tột đỉnh vinh quang của một nữ hoàng điện ảnh và là một trong những người đàn bà bị người đời ghen tị nhiều nhất, Lana Turner vừa giàu sang và lọp đã đã thảm lên tề chịu khuất phục một người đàn ông xa lạ và bí mật tên John Stompanato tại Hoa Lệ Ước.

Các phóng viên và ký giả có nói cho chúng tôi về chuyện Jane Dean không được cha mẹ yêu thương, về à một đứa bé mồ côi, một đứa bé quê mùa học hành dở dang, một đứa bé hay e thẹn khốn khó xuất thân từ miền đất đen tại tiểu bang Indiana (Gà không bao giờ lại có thể hô được giọng mũi của người đàn tiểu bang Indiana)

Ma quái tại tiểu bang Indiana của Penrods bị bỏ quên, mơ mộng những buổi đình làng hội họp . « Hoài tưởng về tuổi thanh xuân sao mà dài dằng dặc, dài dằng dặc »... « Vì tôi đã từng là một đứa trẻ đi chân không... » Cuộc sống trên triền sông Mississipi. Du khách miền Arkansa. Một trăm năm trước đây chú bé Huck Finn trôi nổi cùng với chú Jim lang-bạt-kỳ-hồ xuôi theo giòng sông trên chiếc bè thiên niên vạn đại của chúng Tại Mỹ Châu thanh niên thường hay có tính khôi hài. Đâu còn như thế nữa.

BỌN THIẾU NIÊN KHỦNG BỐ ĐÔ THỊ CALIFORNIA

Hollister, Calif : Hôm nay một bọn thiếu niên đi xe gắn máy phóng xuống đô thị California yên tĩnh để đập vỡ cửa kính, xé bảng hiệu, phá phách quán rượu trong một cuộc ăn nhậu say sưa có khuynh hướng người Đức cổ thích phá phách công trình mỹ phẩm, khiến dân chúng phải chạy vào trong nhà lánh nạn.

Mọi báo chí điện ảnh đều trích lời James Dean : «Tôi vốn là tiểu tà thần vốn có đầu óc đăm chiêu và nhiệt cuồng, hoàn toàn khuynh tả và khắc khổ. Tôi không hiểu thế nào mà mọi người lại có thể sống chung với tôi. Tôi biết tôi không tha thứ cho chính bản thân tôi».

Bọn choai choai đều tán đồng ; «Điều gì gã nói cũng đều lạnh nhạt hết».

Bọn Mỹ Châu hồi giữa thế kỷ này bọn choai choai khốn khó đều đua nhau đi giầy không cổ.

Bọn choai choai con nhà nông trại tại tiểu bang Indiana mới sáng bảnh mắt đã không chịu đi vắt sữa bò, không chịu đi chặt củi, không chịu đi chải lông ngựa hay đổ lúa mạch vào máng cho trâu bò, không rót dầu tây vào đèn, không chịu làm vài việc vặt vãnh ngoài đồng áng hay trong nông trại — «Nếu có phải là việc nhà việc cửa thì để má làm lấy». — mỗi tối không chịu đọc một chương thánh kinh nào cả,

không có giảng sư nào giảo thét từ giảng đàn để nhắc nhở chúng tốt lành là Thiên Đàng và xấu xa là Địa Ngục,

không có giám khảo hỏi những câu hỏi hắc búa ;

có lẽ chỉ khăn gói thường xuyên mang ra từ Công Ty Trà Thái Bình và Đại Tây Dương hoặc có thể đem chiếc xe nhà ra lau ra rửa

trước khi lái xuống tiệm giải khát mua Coca-cola và thuốc lá mang nhãn hiệu mới được quảng cáo và một cuốn sách khôi hài (Tại Mỹ châu vào hồi giữa thế kỷ này lại không có chuyện gì kém tiếu lâm bằng chuyện đó) trong đó người ta có đưa ra những bằng thống kê dưới hình thức đồ biểu về tội sát nhân, hủy hoại thân thể và cảnh hãm hiếp, gầy phong phòng vào mớ thần kinh cực cần một cách không biết mệt mỏi

để kích thích.

8 NGƯỜI BỊ TỐ CÁO ĐÃ BÁN SÁCH ẢNH KHIÊU DÂM

Bãi biển Daytona, Fla. ngày 26 tháng 2 : Sáng sớm hôm nay Quân Đội Phòng Vệ Quốc Gia trang bị bằng súng các-bin lấp đầy đạn đã hành quân để giúp tay phá một cuộc gây rối của bọn thanh thiếu niên. Đám đông đã nhạo báng nhà chức trách và biểu tình tuần hành qua một khu phố thương mại gần bãi biển trong hơn bốn giờ đồng hồ. Cuộc gây rối nhằm chống đối lại mọi nỗ lực của cảnh sát cố ngăn chặn một cuộc đua xe hơi của một nhóm thanh niên trên đường dốc cho tới bãi biển bất chấp cả đèn báo hiệu tại khắp nẻo phố xá. Thay vì tự động giải tán bọn thanh niên lại lấy dao rạch sát bánh xe của hai xe cảnh sát và họ lại bắt đầu ném đá. Hình như họ có định ý làm một chuyện gì đó vì khi một thiếu niên bị cảnh sát bắt cứ luôn miệng gào ; « Đem nó về đây. Đem nó về đây »,

Việc kinh doanh càng lớn càng nhiều kích thích : người bán hàng xén da vàng xạm bệnh hoạn châm trích thần kinh. Qua máy phát thanh trống bập bùng điệu rock'n' roll và lũ con gái ăn mặc quần áo xám hát ư ử trong cuống họng theo máy điện thị

họ đập búa thình thình vào mớ thần kinh vụn nát :

mua,

mua tốc độ, mua mã lực, mua hạnh phúc trong căn nhà tại trại chăn nuôi ngựa, thanh lịch trong thỏi son mầu hồng dễ sợ, nhiệt tình trong lọ nước hoa chế tạo tại Ba Lê,

hoặc chiếc máy thu thanh transistor xách tay

bạn có thể xách đi chơi xa vào ngày nghỉ

cho đến nỗi ở ngay cạnh đại dương sóng gầm, hoặc cắm trại lộ thiên trong một vài khu đất bồi ẩn khuất xanh rờn trong ải đạo giữa bai ngọn đồi, bạn sẽ chẳng bao giờ được thảnh thơi

Dean

nguyên tác
John Dos Passos
bản dịch
KIM LONG

thoát khỏi tiếng người bán hàng rao léo xéo.

Sao lại không hận đời ? Đời còn nhiều lý thú mà; bọn nhóc đều biết thế. Ông cha chúng thắng trận, nhưng đâu phải là những hạng người có thể duy trì nổi hòa bình; họ để cho những hạng phê bình gia và chính trị gia tán tỉnh họ vào vòng thảm bại; họ để dân đàm thuê chém mướn ăn cắp vặt lương lậu, cũng quá bận bịu vì mải miết coi điện thị để nắt ức cảnh bị áp bức . Tự Do, ích gì nhỉ ? Cứng mình hãy cùng tạo nên một nền an ninh xã hội

và cảnh trù phú và một vài bộ phận an toàn phía đuôi phi cơ dính vào xe ô-tô của chúng ta

và sửa soạn hành trang,

.. Một khi bạn đã đánh mất rồi thì không còn có chất xe-lê-phan nào lại có thể giữ gìn được vinh quang cuộc sống; bọn nhóc đều biết thế.

«Khi chúng tôi phát giác ra «Sát Nhân» đang đứng tại mái hiên nhà hắn, thì hắn ta bèn đá vào chân Condelaria chạy lên mái nhà. Chúng tôi đeo sát hắn. Khi chúng tôi chạy tới đỉnh cầu thang thì «Sát Nhân» đứng dựa lưng vào mái nnà dơ súng ra bắn hai lần».

Sao lại không hận đời ? Dù có thành công James Dean vẫn cứ giận đời. Gã trẻ tuổi tài cao. Chính thế mà gã khác hẳn với hạng thanh thiếu niên du đãng bay lảng vảng tới phòng trà. Các nhà phê bình nói gã đã tỏ ra tiến bộ của một đại tài tử điện ảnh Gã chiếm nhiều huy chương. Sau khi chết khán giả hầu gã làm diễn viên xuất sắc trong năm.

«Từ khi nào vừa có chân lẫn mỹ và hỉ cả.»

Người ta nói với chúng tôi là James Dean hận đời,

chỉ vì gã xuất thân từ một gia đình không êm ấm. «Mẹ tôi chết năm tôi mới lên chín. Hiện giờ bà cụ trông chờ tội làm gì nhỉ ? Làm một mình tôi thôi.» Cha gã lấy vợ khác. Một bà thím và ông chú đem gã về nuôi nấng trong một căn trại khang trang tại miền Fairmount, tiểu bang Indiana. Gã vốn là một đứa bé sầu não. Bị cận thị nặng. Học hành kém cỏi.

nhưng thuở còn theo học ban trung học lại chơi bóng chuyền, bóng rổ, dẫn đầu bọn chạy thi và sở trường về kịch nghệ. Năm cuối trung học họ có trao cho một huy chương xứng danh lực sĩ toàn đội đẹp nhất.

Vị giáo sư hùng biện liền chài luôn hắn. Bà giáo liền khám phá ra tài năng nơi gã. Bà giáo liền đào tạo gã trong những vở kịch diễn tại nhà trường và khiến gã chiếm giải thưởng danh tiếng khắp tiểu bang nơi trước công chúng

vì đọc kỹ người điên của Dickens.

Khi bà giáo khuyến khích gã dự cuộc thi quốc gia tổ chức tại Colorado, thì những vị giám khảo liền bác ngay đi. Điều đó làm gã uất hận. Không bao giờ gã lại có thể tha thứ bà giáo kém tài này.

Cha gã là một chuyên viên nha khoa tại Los Angeles Sau khi tốt nghiệp xong thì thiếu niên Dean ra khỏi trường và sống với cha mình. Nơi đây hắn gặp một gã đang theo học một khóa diễn xuất do một tài tử điện ảnh hồi hưu giảng dạy. James Dean liền bám ngay lấy ; gã làm cả lớp diễn xuất phải hoảng sợ chỉ vì gã đã giả dạng quá khéo léo thành một cây thông trong cơn bão tố. Giờ đây gã biết gã muốn diễn xuất.

ĐÔ THỊ PHẢI THÊM CẢNH SÁT TỚI NHỮNG NƠI NGHỈ MÁT

Gã lảng vảng quanh quẩn tại đô thị Los Angeles suốt ngày quẩn nào là giữ một chân soát vé cho rạp hát và chiếu bong hoặc thường đóng những vai phụ trong phòng điện ảnh hoặc vô tuyến truyền hình,

mơ mộng ao ước và đói khát,

Ấn mì Ý nguội lạnh người ta đã bốc ra khỏi hộp từ lâu rồi.

Áo bẩn thỉu, tóc không bao giờ chịu cắt, mặt mũi cần được cạo, một gã tồi tệ nhất trong tô thị. Đôi khi gã xin được chân giữ xe hơi tại chỗ xe đậu để kiếm một phần tư Mỹ kim cốt sao đủ mua một miếng bánh ép thịt nướng và một ly cà phê.

ĐỒNG MỸ KIM SỤT GIÁ THÊM GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG DỰ TRỮ TUYÊN BỐ : GIỚI TIÊU THỤ PHỤC HỒI LÀ MẤU CHỐT

Ba nhóm thiếu niên dính líu tới vụ bắt giữ một thanh niên hai mươi tuổi hôm qua bị buộc tội đã giết một thiếu niên thuộc nhóm đối lập, đã tỏ ra có hành vi khác thường. Họ thuộc thế hệ chán nản mệt mỏi trong những chi bộ thành phố đang trải qua một cơn xáo trộn thâm trầm về mặt xã hội,

James Dean bồn chồn bứt rứt. Gã đóng đô tại đô thị Los Angeles. Thỉnh lình gã xin nghỉ việc vài ngày để đi Nữu Ước, cứ nơi theo con đường hướng đông đi toàn bằng xe đò. Dòng dã hàng năm trời gã cứ lãng vảng quanh Broadway cùng với một số diễn viên thất nghiệp khác.

CỨ MỘT TRONG BỐN NGƯỜI THỢ THẤY TÙY THUỘC VÀO NỀN NGOẠI THƯƠNG

Khi hắn bước lên cầu thang thì nhiếp ảnh viên nói :«Ngẩng đầu lên nào ?

Gã thanh niên liền đáp : « Bạn đâu phải kẻ Tội Lỗi. Tại đâu có phải ngẩng lên nhìn bạn » Ở trong trạm xe tuy nhiên tù nhân có nói với người cảnh sát : « Tôi hối hận vì đã chót bắn hắn. Tôi không định tâm bắn hắn. Tôi không định tâm lấy cò. Tôi chỉ định lên cò thôi ».

James Dean thường nói với các phóng viên : « Nữu Ước sống động, nhưng hơn hết vẫn là một nơi phong phú Ở đây tôi đi đứng điệu và nhịp bước đều đều hơn ».

Gã phát huy một thứ tiếng lóng

■ *xem tiếp trang 33*

VÀI DÒNG VỀ JOHN DOS PASSOS

JOHN DOS PASSOS (sinh ngày 14-1-1896 tại Cựu Kim Sơn) ; Sau khi tốt nghiệp trường Đại-Học Harvard vào năm 1916 liền tình-nguyện vào đội cứu thương đóng tại Âu-Châu. Khi thế chiến thứ I chấm dứt ông liền khởi sự viết lách. Năm 1920 ông hoàn tất cuốn tiểu thuyết ONE MAN'S INITIATION, nhưng tới năm 1945 ông lại sửa lại và lấy nhan đề là FIRST ENCOUNTER. Rồi mấy năm kế tiếp ông cứ viết lách đều đều : THREE SOLDIERS (1921) ; một tập bình luận về du lịch : Rossinante to the Road Again ; một tập thơ : A Pushcat at the Curb (1922) và tới năm 1925 cuốn tiểu-thuyết Manhatten Transfer mô tả lại phong cảnh và nói lên tính tình người Mỹ đã đánh dấu một giai đoạn chuyển hướng nơi kỹ thuật và bút pháp của ông Nhưng thực sự phải chờ tới năm 1930 ta mới thấy rõ cái đặc thù nơi bút pháp và kỹ-thuật của ông chịu ảnh hưởng xâu đậm của ngành kịch nghệ và điện ảnh đương thời: ông đã phát huy 1 thứ kỹ thuật tập nối(montage)song song với hành động của các nhân vật trong tiểu thuyết các ông và đồng thời còn cắt xén những mẩu tin tức từ báo chí hoặc nói về tiểu sử các chính trị gia, kịch sĩ đương thời nữa. THE 42 nd PARALLEL (1930) diễn tả lại cuộc sinh hoạt một số người Mỹ trước và trong thế chiến thứ nhất ; 1919 (1932) diễn tả lại cuộc sống và nhất là những chí nguyện quân (cả nam lẫn nữ Hoa-kỳ trong trận thế chiến này, tác giả bài xích chiến tranh, con người không còn thấy một sinh thú nào cả; và The Big Money (1936) diễn tả lại cuộc sống đặc biệt chỉ có ở bên Mỹ hay các nước tư bản, con người là vật kinh tế hay lao động và đồng thời nói tới chủ nghĩa Cộng sản đang manh nha tại Hoa-Kỳ. Ba cuốn trên được tác giả lấy nhan đề chung là U.S.A.

Ông cũng có viết kịch : The Garbage Man (1926) Airways Inc (1929) và Fortune Heights (1933). Ông đã từng làm thông tín viên và ký giả cho vài tờ báo ở Trung Mỹ, Âu Châu, Cận Đông và vùng Thái Bình Dương, cũng vì thế ông thu góp được đầy đủ tài liệu để viết cuốn Between Wars (1938). Ông có viết một bộ tiểu thuyết dài nhan đề chung là District of Columbia để tả lại cuộc sống tại Hoa Thịnh Đốn, tuy kỹ thuật và bút pháp có na ná giống với bộ U.S.A, nhưng cũng vẫn thua kém bộ tiểu thuyết U.S.A Bộ tiểu thuyết District of Columbia gồm ba cuốn Adventures of a Young Man (1939) Number One (1943) và The Grand Design (1949). Năm 1957 ông có viết một bộ lịch sử về Mỹ Quốc nhan đề The Man Who Made Nation. Năm 1961 ông hoàn thành tiểu thuyết Mid Century, trở lại kỹ thuật của cuốn U.S.A để đề cập tới nghiệp đoàn lao động và căn bệnh thời đại.

TẦN VY

lần đi cuối

Một giờ đìu hiu dài hối tiếc,
Tường gạch bâng khuâng
Trưa hôm nay chẳng mặt trời
Tôi bơ vơ suốt buổi,
Mỗi người một thế giới.
Tôi ngó xuống những viên gạch.
Nem nép tâm tình.
Nhận niềm đau vô lý ấy.
Ôi nước mắt, nước mắt.
Tôi hằng thờ ơ để não óc ngoài không trung.
Bỏ ngày xanh tôi không nản.
Thử về thăm địa ngục
Và bản sầu thương tuyệt vọng tiền chân
Cuộc hành trình bi đát

BORIS PASTERNAK

đoàn hợp ca trong niềm băng giá

(UN CHOEUR DANS LES GLACES)

Chúng ta là một đoàn hợp ca trong niềm băng giá.
Tôi bàn luận về tất cả trạng huống này
với nó tôi có ý muốn
giã từ tấn kịch — và tôi sẽ giả từ
nơi đây không có chỗ dung thân cho sự ô nhục.

Tôi chẳng hề được sinh ra đến ba lần
nhìn về phía trước mặt bằng ba thái độ.

TRẦN KIM VŨ
(dịch theo bản Pháp văn của Pierre Pascal

vùng di niệm

Trên bãi nương náu này đêm xuất hiện.
Với cơn mưa bay lất phất.
Bên đường.
In trên mặt bóng đèn mờ đau yếu.
Nghe xa xăm tiếng biển rầm rì.

Những buồn khổ ngày xưa.
Theo mưa bay qua hồn tôi đọng giọt.
Trận gió lung lay gieo rắc giọng bi thu.
Tôi cúi mặt nức nở nhưng không bao giờ thành tiếng.
Bởi niềm đau còn ngậm hoài trong miệng.

Vùng biển khơi nằm mãi cạnh đêm đen.
Tôi lặng im mặc niệm khúc sầu.

DU TỬ LÊ

ngựa ca

I

Giọt ngủ trong giọt ngủ ngoài
yêu em con phố dỗ dài tiếng xe
chiêm bao tay lạnh vỗ về
cây in dốc bãi lá che tượng gù
ôm em mấy đủ đền bù
ôm con bóng mẹ tủ mù góc hiên

2

Ngựa về buồn bã bao đêm
giây cương đã dứt não phiền chưa khuây
ngựa về nước kiệu đêm nay
khói un ngã bảy tình bay đỉnh trời
ngựa về đêm đã hồ lơi
nghe anh — thương nó — một đời lêu đêu

3

Ngựa về bước rất so ro
xin em cột chỉ vòng vo cổ chàng

THÀNH TÔN

tinh thể

quần quanh tháng tận năm cùng
hai vai cát bụi trùng trùng diệt sinh
về đâu quỷ dữ thần linh
nửa thân bay bổng nửa mình trì lôi

dấn thân lại muốn thu hồi
đã nghe cát lở sóng bồi loanh quanh
lên cao nghĩ sẽ tan tành
xuống sâu không nỡ thôi đành ở đây

vào ra mặt dạn mày dày
hồn nhanh mấy kiếp xác này đi lâu
ngẫm ra thiên thảm địa sầu
phải sao sống vậy hơi đâu kiếm tìm
nợm tôi chúa kết giải phiền
sống ngu trăm tuổi thác thiêng hồi nào

TỪ KẾ TƯỜNG
tổng kết tôi

tôi trên năm ngón chân rời
bóng chim cao vụn vỡ trời nắng se
không em mọc giữa đường về
vi cây đen chĩa bốn bề lối đi

thấy tôi sớm chẳng ra gì
ngồi trơ một phiến đá lỳ lợm chơi
co tay làm phút giận đời
đắm cho hơi thở trả lời trong
không

cơm thiu áo mục thưa lòng
mỗ hôi đầy tháng khốn cùng đầy
năm
dấu em trong cổng tay thầm
dòm tình yêu ngửa cổ câm tiếng
chào

thấy tôi ngồi chót vót cao
ghế tương lai bắc trên đầu súng
đen
ngày trong mắt nhắm buồn lên
một mồi lửa đốt tiếng rền vọng xa

KIỆT TẤN
Diane

một buổi sáng tỉnh dậy thấy em nằm trần truồng trong tay anh anh biết em đã lọt vào đời anh từ đêm hôm qua

bốn giọt nước mắt to lăn tròn trên má em cộng với giọt nước mắt muôn đời thành năm
anh khóc nhiều chi xiết kể kêu gào tuyệt vọng :
để làm gì ?
diane diane diane
tên em viết bằng năm chữ cái trên năm đầu ngón tay anh

vì lẽ gì mà em khóc
nửa chai rượu mạnh đốt cháy tim anh mắt anh đã đành nhưng còn em em nào có say đâu
mắt em to quầng nuốt chửng cả nỗi cô đơn vô bờ của anh và anh thất lạc vào một vùng đất không có tên
diane diane diane
bàn tay anh quờ quạng trên thân thể em
giọt nước mắt len lỏi vào tâm hồn và rồi chảy xuống hận tình trương chi mở trói

anh biết chứa đựng em vào nơi nào vì hai bàn tay anh có tám kẽ hở
anh ước ao cất em ở một độ cao vô chừng cho thoát khỏi tầm tay thiên hạ
tại sao ? tại sao ?
nước đục về gặp nhau
nước trong đi về nguồn
chúng mình về gặp nhau
tại sao còn buồn diane ơi !

anh tô mầu lên lòng anh lên mắt anh lên tim anh sao đôi tay em không dịu huyền ấn anh xuống ao tù quên lãng
chúng mình loài phiêu sinh không biết nói ôm nhau
chìm xuống biển cả nước mặn thấm
vào tâm hồn em luồn tay vào tóc
anh tìm hơi ấm anh rúc vào ngực em
tìm hơi thở nồng nàn
anh nắm tay em tưởng như nắm chặt niềm hân hưởng cực vui
anh vò nát tim can tìm han hỏi
trời ơi ! sao không cho anh ngu dần yêu em như em là em-là em của hôm nay yêu anh

diane ơi diane ơi !
chúng mình xuyên qua đời nhau bằng mắt nhìn có ngấn lệ doanh tròng
ôi diane bé nhỏ

Le temps est un enfant qui joue, en déplaçant des pions ; la royauté d'un enfant — Héraclite

PHƯƠNG giận dữ, hờn dỗi. Đàn bà với năng khiếu bi thảm của kịch sĩ, khi đóng một vai trò Ai bảo với anh là mẹ con tôi không hạnh phúc? Đây là cái tổ ấm của chúng tôi. Tôi sẽ đợi bố của Quỳnh, dù anh đã chết. Chờ đợi là mạnh phúc của tôi.

Phương ngồi trên góc phản, ôm vai đứa con gái nhỏ, xoa mái tóc Nhật của nó, giọng gắc hợp tối ọp ẹp như chuồng chim trên một con tàu, bị tàu bằng niệu lớn dự g của hơi ánh sáng bên ngoài ; mỗi lần cho đầu lên khỏi cầu thang phải mất mấy giây cho mắt nhìn quen với các bóng mờ, sau khi đã vượt qua những cặp mắt tò mò trong cửa hiệu ; lúc nào Phương cũng đang ngồi trong một góc tối cặm cụi làm việc, may và thêu đan, tiếp xúc với thế giới bên ngoài qua những tiếng động đặc kín từ sớm đến khuya của con phố buôn bán qua lại ở dưới vọng lên ; mùa hè hầm nóng như lò lửa, mùa đông ẩm ướt buồn bã như gương mặt xanh xao của hai mẹ con.

Anh ấy không chết, không bao giờ chết được. Chúng tôi còn sống và anh ấy không thể chết. Bố con rồi sẽ về phải không Quỳnh ? Bố sẽ mua cho con một cái khẩu quàng đỏ để con đi học. Con sẽ biết mặt bố con.

Không đúng. Cô phải gọi là cái chuồng chim. Nó giống như cái chuồng chim để nhốt... Chuồng chim bồ câu.

Anh đừng lung lạc tôi vô ích.

Trong những ngày ấy, cái chết được thờ phụng, cái chết như một lối sống nhất của kịch diễn trên sân khấu, sống cho kẻ khác được rũ bỏ để bên trở thành cao thượng khi nó không cần sống chỉ cần chiêm ngưỡng. Đôi mắt sâu đen, ngơ ngác, thất thần nhìn lên và tương cuộc sống khác là của mình, của chính mình. Còn những kẻ đã chết kia? Nghĩ gì, nhớ gì ? Có ai nói lại.

Tới với cái chết mất hút. Lời nói sau của người sống.

Vở kịch sẽ mang tên : Những kẻ chết không nói. Người chết ngậm làm. Người chết làm. Sự chết câm. Nói chết và câm làm. Hay chuyện những người chết. Trong cánh rừng đay. Trong mái tóc đen. Trong mắt sâu. Rũ tóc, Phương trong buổi chiều nắng không chiếu tới. Xõa tóc, mái tóc đây như một bí mật trống không.

Tên vở kịch?

Thấp giấy trắng lạnh ẩm, những tia nước bắn từ một vật nơi góc bàn, khoảng cách không đều. Một màng trần trút động. Những trang giấy cắn trong máy động lật phật, hàng chữ x chạy dài. Viết hay không viết có thay đổi gì ? Thay đổi gì ? Một vở kịch cho một đời người hay một đời người tản lạc trong các giây phút vẫn như thế. Chữ không phải là dấu khắc. Cả thân thể nữa. Chỉ là sự hiện diện trên một sân khấu thu hẹp nào đó, trước những con mắt chật chội, trong một vùng ánh sáng giới hạn

Ánh sáng hắt lên từ chiếc bẹ chuối đổ dầu thắp lửa thay giàn đèn sân khấu, ánh sáng huyền hoặc quyến rũ của mặt người cõi dạng. Còn những ai nhớ tường đèn ? Một đêm kịch giữa chiến tranh, trong làng xóm. Kỷ niệm. Sự hối thúc của kỷ niệm muốn dập tắt trí nhớ.

Chiếc máy chữ nặng nề cồng kềnh đáng bán cho đồng nát. Của Đoàn. Đoàn cũng đã chết, chết trong nhà thương thí, khò khè lăn lộn nhổ từng búng máu trước khi tắt thở ; bên cạnh giường chỉ có một bà phước đọc kinh linh hồn, tâm linh hồn rạch ròi thần não không nương tựa. Hắn nói gì không ? Bóng đèn vàng khè lực sáng hé mắt nhìn lần cuối, người ta bảo trong một giây người hấp hối nhìn thấu suốt cả đời mình. Kinh nghiệm ấy không để lại được cho ai, mỗi người tới bên ngưỡng cửa của cõi chết đứng lại nhìn xác mình trôi giữa giòng như Thầy Tam Tạng rồi không trở gót. Mặc cho người rửa tội, chôn cất.

— Thành phố này là thành phố của những người bệnh. Anh ở đây độ 1 tháng anh sẽ thấy ngay. Nếu anh không thấy như thế thì chắc chắn anh cũng là một con bệnh nốt. Nghĩa là anh không thèm giao du, tiếp xúc với ai, đóng chặt cửa trong phòng kín nhìn mãi rừng với núi qua cửa kính hay đi dạo quanh quẩn một mình buổi sáng, buổi chiều như tôi thì đúng là mắc chứng bệnh tâm não. Không bệnh cũng thành bệnh. Nhiều lúc nghĩ mình sống thế cũng không được, tôi cũng cố gắng ra ngoài thèm kiếm bạn bè nhưng đi vào trong những gian nhà ở đây tôi không thể chịu nổi. Chỉ có những người lên đồi gió vài hôm là khỏe mạnh, họ đi dạo nhìn cảnh thiên nhiên khoan khoái dễ chịu. Còn ở lâu thì cũng như không. Anh thấy dân thành phố có thèm để ý đến cảnh vật xung quanh nữa đâu. Nhiều lắm là họ đi vòng vòng trên chợ cốt là để nhìn những mặt lạ ở dưới lên xem thế nào.

Cái thằng cha bác sĩ tìm ra thành phố này đúng là lý tưởng để làm nơi dưỡng bệnh. Cả cái thành phố được thiết lập như bệnh viện lớn. Người ta bảo cái thằng cha bác sĩ Tây ấy cũng mắc bệnh dâm loạn chuyên là uống... của bọn adolescents. Hồi tôi mới lên tôi nghĩ làm sao có thể sống nổi vậy mà tôi cứ rúc ở trong buồng này đến ba năm liền, chỉ nói chuyện với cha cố và bọn học trò con nhà giàu được bố mẹ gửi ở luôn trong trường.

Hoàng nhìn xuống sân, một ông thầy giòng dạng chạy chơi bóng rổ với năm bảy đứa học trò. Sân con tươi, tới ẩm đặc nặng chứa đầy những tiếng reo mừng loãng. Phía bên kia sân trong gian nhà hội hai ông thầy giòng khác đang đấu bóng bàn và những đứa trẻ ngồi xem quanh có vẻ.

— Thiên nhiên ở đây chưa giết hết như cái chết. Nó xuất xứ tự do lắm. Tới rồi không muốn đi. Dường như có một sức hút bắt mình phải nhập hòa. Dù anh có ở trong phòng kín mình vẫn thấy nó vẫn bị nó ôm ấp không rời nửa bước. Anh có nhận ra thằng

cha đang đi dưới sân không ? Chánh. Hắn cũng trốn lên đây một lượt với tôi. Nhưng cả tôi với hắn đều làm mặt lạ nhau. Đúng, một tên Đ.V. Nghĩ cũng buồn cười.

Không biết anh thế nào. Tôi vừa đọc một quyển truyện của Buzzatti thấy câu chuyện giống mình ghê. Một anh chàng thanh niên vừa ra khỏi trường võ bị được phái đến một tiền đồn trấn giữ sa mạc quanh năm không có người. Ngay khi đến là anh ta có ý định xin thuyên chuyển ngay. Những người ở đấy từ ông chỉ huy, cho đến anh thợ may đều đã ở hằng mấy chục năm, và chắc chắn là trọn đời, đều nói trước kia ai cũng có ý nghĩ như anh nhưng sau rồi vẫn ở lại. Họ đều chờ đợi một biến cố từ sa mạc đến và họ trở thành anh hùng trong [illegible] cứ qua đi [illegible] ... A [illegible] ?

[illegible]

— [illegible] cứ [illegible] như [illegible] của Dostoievski. *Une conscience claire-o-gonte messieurs, c'est une maladie.* Tôi nghĩ cái trò [illegible] mình say mê gọi là đi tìm ý thức hệ đúng là con nít. Mình bị đánh lừa một cách dễ dàng quá. Ý thức chính là căn bệnh của bọn ta suy nghĩ quên mất thực tế. Mình còn thảm hại hơn cái

5

truyện dài

thanh tâm tuyền

anh chàng Dostoievski là mất luôn lòng kiêu hãnh về mình. Nhiều lúc tôi nghĩ người khác đúng hơn mình. Mình là lác. Tôi muốn chấp nhận những thất bại của thực tế [illegible] cho người khác. Ở đâu [illegible] phố. Anh [illegible] kéo [illegible] trong [illegible] lòng [illegible] C. Chết [illegible] lên, [illegible] Goethe [illegible] có thể [illegible] cái gì không ? [illegible] chết của mình ở đây. Hamlet [illegible] mà.

Bỏ [illegible] cũng như anh chàng thanh niên trong truyện. Trước là chủ nghĩa mác xít, giờ là chủ nghĩa nhân vị. Mình là thứ chủ nghĩa Hamlet. Có phải không ?

Ừ, ở đây người ta sống nhốt mình ở trong nhà. Người và đồ vật mới chính là trang điểm cho thiên nhiên.

Chỉ có đánh bạc, nếu anh thích đánh bạc. Tôi lại không biết đánh bạc. Đàn bà là hợp nhất, cái thứ đời sống hòa mình thành cây cỏ được khí hậu chăm bón nõn nà. Anh đã vào trong một quán cà phê ở đây chưa ? Anh thử nhìn bọn thanh niên ngồi như bụt mọc nghe nhạc đĩa thấy ngay. Bọn con nhà khá giả bị đầy giống như lũ học trò tí teo kia của tôi. Thành phố này độc hại không thể tưởng tượng được. Ở trên núi cao và chỉ nhìn thấy đời sống là của thiên nhiên. Già thì được. Đến như mình còn muốn chịu không nổi...

Ngồi trường ở tận cùng của một con đường [illegible] với [illegible] toàn bộ [illegible] một [illegible] sâu ở dưới những dãy nhà gỗ [illegible] Hương [illegible] một [illegible] lúc [illegible] Hamlet [illegible] Đã nghĩ tới lúc nào [illegible] ? Những năm thiếu niên chất đầy [illegible], hồi bão.

còn nữa

NGUYỆT SAN **Đối Thoại** nơi gặp gỡ luận bàn mọi vấn đề

SỐ RA MẮT 15 - 6

- *Tuổi trẻ nghĩ về 20 năm chiến tranh*
- Một mổ xẻ không tiền khoáng hậu của nhà văn Nguyễn văn Trung về những vấn đề thời sự.
- Sinh hoạt Đại Học, Văn hóa, Nghệ thuật...

Những người trẻ tháo khoán cuộc đời để ngồi gần lại nhau

ĐỐI THOẠI

DO SINH VIÊN VĂN KHOA CHỦ TRƯƠNG

với sự cộng tác của những nhà văn nhà giáo quen thuộc Nguyễn văn Trung
Lê văn Hảo — Nguyễn khắc Hoạch — Lê thành Trị — Lý chánh Trung — Đông Hồ
Hoàng minh Tuynh — Lê tất Điều — Phạm quốc Bảo — Trần tuấn Kiệt —
Trương huy Hồ — Võ văn Lượng — Trần công Sung — Nguyễn vạn Hồng vv...

son nam

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

32

vạch một chân trời

LÃO Chòi Mui bước sấn tới :

— Mầy ngu quá. Hễ thấy động tịnh thì chạy vô chòi cho tao biết. Ban đêm, tụi nó đốt đuốc nó đường.

Thằng bé vẫn chưa hiểu :

— Tụi nó ngu dại gì mà đốt đuốc?

Lão Chòi Mui tát mạnh vào mặt nó. Nó cúi mặt, chợt nghĩ ra :

— Cháu hiểu rồi. Khi ở xa tụi nó đốt đuốc. Lúc đến gần tụi nó tắt đuốc.

— Mầy khôn rồi đó.

— Hèn gì... hôm trước cháu thấy có bọn người đốt lửa, đốt đuốc ở ngoài xa. Họ không đi về hướng chùa của mình nên cháu không lên tiếng.

— Thật vậy sao ?

Ai đã dám đến gần khu vực nầy? Nếu là bọn giặc Tàu Ô thì tại sao chúng nó dám thức suốt đêm trong rừng ? Bao nhiêu câu hỏi được gợi ra, lão Chòi Mui không tài nào giải đáp nổi.

Hồi lâu, thằng bé chờ đợi mà chẳng nghe lão Chòi Mui căn dặn điều gì mới lạ. Nó chui sát gốc cây đa rồi lách mình vào trong một pho tượng ông Tề Thiên.

Ngoài nầy gió thổi lai rai. Trên đường về chòi, lão Chòi Mui đâm ra thắc mắc. Khi hay tin bọn giặc Tàu Ô đến vàm sông Cái Lớn, lão e ngại nên đã liều lĩnh bỏ căn chòi, ra ngoài xóm để dọ xét tình hình. Lão mừng thầm, tin rằng gần nền chòi, gần cây đa ắt là nơi chôn dấu kho tàng.

Khi bọn giặc Tàu Ô chạy dài theo đường cái, cướp của đốt nhà, lão Chòi Mui càng nghi ngờ hơn. Lão sung sướng đến tuyệt đích khi thấy bọn Tàu Ô bắt một cô gái dẫn đường, giả bộ kêu réo.

Còn lão thầy rắn ? Lão Chòi Mui đã gặp lão ta từ hồi đầu. Lão nầy chẳng dính dáng gì đến bọn Tàu Ô. Dầu sao đi nữa lão Chòi Mui vẫn bồn chồn ; linh tính như báo trước biến cố gì quan trọng. Nếu không tìm ra kho tàng thì uổng quá. Mấy năm qua lão đến đây gìn giữ nền chùa. Chẳng lẽ để cho kẻ đến sau cướp giựt bao nhiêu của cải ! Nếu kẻ đến sau lại đến thì lão chỉ còn.. chạy trốn. Lão với thằng bé làm sao đủ sức chống cự với bọn Tàu Ô đầy đủ khí giới.

Về đến chòi, lão hằng hắng, gọi to :

— Ông anh ơi !

Cái nóp của lão thầy rắn vẫn còn đó, phồng lên. Lão Chòi Mui đến gần, lúc lắc thật mạnh :

— Ông anh thầy rắn ! Thức hay ngủ ?

Cái nóp bỗng dưng hạ xuống, dẹp lép. Lão Chòi Mui hiểu ngay : trong nóp chẳng có ai cả. Khi dở nóp, lão thấy một mớ vải rách đôn lên, thế thôi. Lão thầy rắn đã trốn, tạm thời và muốn che dấu sự vắng mặt nên bày trò đùa trẻ con ấy.

Không bỏ lỡ cơ hội, lão Chòi Mui lật cái nóp lại, lấy mớ vải rách đôn lên cho cao rồi bước ra khỏi căn chòi. Lão sực nhớ đến mấy gốc cây tràm ngã lăn trên con đường nối liền từ bờ sông Cái lớn vào chùa. Dường như gần mấy gốc cây ấy có đống lửa tắt ngấm. Chắc lão thầy rắn đã ra đó đào xới kho tàng.

●

Khi thấy lão Chòi Mui ra khỏi căn chòi, đi xăm xăm về phía mé sông, lão thầy rắn chạy nhanh ra gốc cây đa, đến gần pho tượng ông Tề Thiên. Lão ta vui sướng, hoàn toàn làm chủ tình hình.

Pho tượng quá cao lớn khiến lão khiếp sợ. Ông Tề Thiên tuy bằng cây nhưng trông bậm trợn lạ thường. Ánh trăng chiếu mờ hồ trên hai bàn tay pho tượng, hai bàn tay cầm mấy miếng gỗ to, tượng trưng cho mặt trời và mặt trăng.

Lão gọi to :

— Bé ơi !

Bên trong pho tượng, thằng bé trở mình. Lão thầy rắn mỉm cười, nhủ thầm :

— Thằng nầy giỏi quá. Lão Chòi Mui kiếm được thằng bé xứng đáng.

Lão đến sát pho tượng, tìm khúc nhánh cây khá to, gõ mạnh :

— Bé ! Bé !

— Thằng bé vẫn im lìm. Lão thầy rắn nói nhanh :

— Ra đây chơi, cháu ơi ! Cháu làm bộ hoài. Bác là người quen, ở trong chòi ra đây chơi. Xa lạ gì? Nãy giờ bác biểu tất cả. Chẳng lẽ cháu giữ bí mật với bác.

Nói xong, lão thầy rắn hươi cái nhánh cây, thọt vào khoảng trống, ngay trong mắt pho tượng Tề Thiên :

— Ra chơi ! Làm bộ hoài ! Tao đốt lửa thấy vô trong pho tượng bây giờ ! Bằng không thì tao kiếm một ổ kiến thấy vô cho mầy gãi !

Thằng bé chui ra phía sau lưng pho tượng. Nó chắp tay xin lỗi :

— Bác đừng giận. Ông Chòi Mui ra lịnh ngăn cấm không cho cháu ra ngoài lúc ban đêm.

— Cho bác vô trong nằm nghỉ một lát, được không ? Chà ! Pho tượng nầy lớn quá. Chắc ở trong... có vàng !

Vô tình, thằng bé thú nhận :

— Dạ, hồi mới tới đây, cháu cũng tưởng nó có vàng trong bụng. Ông Chòi Mui với cháu hì hục đục đẽo suốt ngày ..

— Đục đẽo chi vậy ?

— Dạ, hồi đó, cháu không thấy cái cửa bí mật sau lưng pho tượng Nhờ đục đẽo tìm vàng mà thấy cái cửa sau lưng. Cái cửa đó hư rồi, ông Chòi Mui mới bày ra mưu kế : đổi hướng lại, cho pho tượng dựa lưng vô gốc cây đa...

— Gặp gì ở trong bụng ông Tề Thiên ?

Thằng bé cười to :

— Gặp vài con chuột chết.

— Làm sao trong nầy có chuột ?

— Dạ, chuột vô trong bụng ông Tề Thiên mà làm ổ. Nó chun vô theo hai cái lỗ... con mắt ông Tề Thiên.

Lão thầy rắn đến sát gốc cây đa nhìn vào. Lão đã hiểu : nhứt định kho tàng được chôn dấu nơi khác. Pho tượng nầy chỉ là cái chòi canh trá hình. Và cái nền đá, nơi cất căn chòi, không bao giờ là nơi thờ Phật. Một nhóm người nào đó mượn căn chùa xưa làm nơi hội họp. Lâu ngày, ngôi chùa sụp đổ. Lão Chòi Mui là kẻ đến sau.

Đột nhiên, thằng bé quay mặt, nói nhanh :

— Bác vô chòi đi. Đừng cho ông Chòi Mui biết rằng cháu nói chuyện với bác. Ổng giết cháu lập tức. Ổng ác độc lắm.

Thằng bé chui vào trong bụng pho tượng. Lão thầy rắn hỏi khẽ :

— Cái gì làm cho cháu sợ ?

— Ông Chòi Mui về rồi ?

— Sao tao không thấy ?

— Chim bay kêu oang oác... nghĩa là có người đi trong rừng.

Lão thầy rắn chạy nhanh về chòi, mở nóp chui vào, giả vờ ngáy pho pho như kẻ say ngủ. Lão quên chú ý vị trí của mớ vải rách độn trong nóp, Lão tin rằng chẳng một ai biết lão vừa ra khỏi chòi.

Ngoài cửa chòi, có tiếng dậm chân thình thịch. Lão thầy rắn đưa ngón tay lên vạch một lỗ nhỏ giữa mấy cọng bàng, dán mắt vào để nhìn bên ngoài Lão Chòi Mui chép miệng, đến gần bếp lửa, thổi lên. Ngọn lửa cháy bập bùng. Lão ta đến gần cái nóp, nghiêng tai rồi hỏi :

— Ngủ hay thức ?

Lão thầy rắn đáp :

— Ai đó ? Tôi.. ngủ !

— Thức dậy nói chuyện chơi !

Vừa lú đầu ra khỏi nóp là lão thầy rắn gặp đôi mắt lóe lửa của lão Chòi Mui :

— Thức dậy nói chuyện chơi !

Lão thầy rắn nhìn về phía cửa chòi. Bên ngoài vắng tanh. Lão thầy rắn vững lòng hơn bao giờ hết. Nếu lão Chòi Mui đem đến ba bốn bạn để bao vây thì mới đáng sợ. Ăn thua sức một, trong hoàn cảnh nầy, chưa ắt ai thắng ai.

Trong cái hũ đựng cốt còn con rắn lục. Con rắn đã «trầm nọc». Đó là thứ khí giới ghê gớm mà lão thầy rắn đã sắm sẵn.

— Nãy giờ ông anh đi đâu ?—Giọng lão Chòi Mui day nghiến, hằn học.

Lão thầy rắn giả vờ dụi mắt :

— Chốn rừng rậm nầy buồn quá. Tôi ngủ !

— Đừng lấy vải thưa che mắt thánh. Hồi nãy tôi thấy có mớ vải rách trong nóp. Nghĩa là... ông anh đi vắng.

Lão thầy rắn hiểu rằng cơ mưu đã bại lộ nhưng cứ điềm tĩnh trả lời :

— Đi chơi cũng không được sao ? Xứ nầy.. mình được thong thả, muốn đi đâu thì đi. Còn ông anh ? Ông anh chắc đi đâu mới về.

Lão Chòi Mui tức giận cành hông, hiểu ngầm rằng quả thật lão thầy rắn đến đây để tìm kho tàng chớ không còn mục đích nào khác hơn.

— Đừng lấy vải thưa che mắt thánh ! Lão thầy rắn ơi ! Ở xứ nầy chưa ai thấy rắn... vàng !

Lão thầy rắn đáp :

— Người ta vô rừng, tìm nền nhà cao ráo mà ở, tìm ngôi chùa cũ.. đâu phải vì kính trọng trời Phật ! Ai cũng sống theo kiểu riêng của mình. Tốt hơn, anh em mình nên thuận thảo với nhau, để phòng bọn giặc Tàu Ô tới đây... cướp của. Vậy thôi !

Lão Chòi Mui nhớ lại chuyện cũ : lão thầy rắn nầy xuất hiện một lúc với bọn giặc Tàu Ô. Lúc chạy lão ta tỏ ra do dự.

— Ừ ! Tôi nuôi một thằng giặc Tàu Ô mà tôi không hay biết !

— Ai là giặc ? Đừng nói bậy bạ !

— Đừng chối nữa. Lúc chạy giặc ông anh luôn luôn nấn ná trong chòi để nghe ngóng ám hiệu của cô gái !

Đã đến lúc xung đột rồi ! Lão thầy rắn cười chua chát. Té ra lão Chòi Mui nầy hồ nghi lão có dính dáng với con Nhung và con Nhung là người do thám của bọn giặc Tàu Ô. Chẳng lẽ ngồi đây suốt đêm để thuật cho lão Chòi Mui nghe bao nhiêu chuyện tình cờ đã xảy ra, nào Tư Bá, nào Hai Tam, nào rạch Ông Rầy với con rắn « Mãng Xà Vương ».

Đột nhiên lão Chòi Mui đứng dậy đi tới lui, giọng bực tức :

— Ông anh tới đến đây để làm gì cứ thú thiệt. Bằng không thì tôi, liều sống chết. Tôi liều nhiều quá rồi.

Kế bên chiếc nóp của lão Chòi Mui, cây mác khá dài nằm đó, lưỡi thép lấp lánh. Lão thầy rắn thầy mình khó bề chống cự nếu lão Chòi Mui thủ cây mác trong tay.

Lão sẽ chạy ra ngoài sân kêu cứu. Nhưng kêu cứu với ai bây giờ ? Lẽ dĩ nhiên thằng bé đứng về phe lão Chòi Mui. Lão thầy rắn nhớ đến khu rừng tràm tuy thưa thớt nhưng khó chạy trốn lúc ban đêm. Vấp té là chuyện thường Tuổi già sức yếu, lão thầy rắn đã yếu chân lại kém mắt.

Chỉ còn một cách là ra ngoài chui vào trong lùm bại, nằm im để chờ khi rút lui. Hai cách thức chống cự tiêu cực ấy, lão thầy rắn tự nhân mình không làm nổi. Cái câu«đào tẩu là thượng sách» không đúng trong trường hợp nầy.

— Nói đi ! Cứ nói, tôi tha tội cho. Cây mác sáng ngời nắm gọn trong tay lão Chòi Mui. Lão đứng dậy, cười mỉa mai :

— Cứ nói ! Tôi chờ đây ! Phía sau hè nầy còn nằm bảy nấm mồ hoang. Bọn người như ông anh nằm dưới đó. Thiếu gì đất để chôn.

Trong cái hũ đựng cốt vang ra tiếng cựa quậy. Có lẽ con rắn lục đã hồi sinh, tìm cách chui ra khỏi nắp hủ. Ban đêm lạnh lẽo, nếu gặp hơi nóng, rắn trở nên lanh lẹn, hăng sức.

Bếp lửa bập bùng, soi rọi hình ảnh Lão Chòi Mui với cây móc trên vách lá.

Lão thầy rắn nghĩ thầm:

—Đã tới lúc mình ra tay

Lão Chòi Mui bước tới, nhắc lại :

— Cứ nói.

Lão thầy rắn chắp tay, ra vẻ hối hận :

— Dạ, xin ông anh tha tội cho, tôi nói thật.

— Ai cấm ông anh nói sự thật ? Ông anh tới đây tìm vàng hả ?

Lão thầy rắn nói :

Tôi sẵn sàng nói thật để ông anh tha tội chết. Số là bọn giặc Tàu Ô cho tôi lên rừng để tìm kho tàng. Tôi theo ông anh tới đây để đò xét theo tấm bản đồ.

Lão Chòi Mui sáng mắt lên:

— Bản đồ ở đâu? Đưa bản đồ cho tôi. Tôi hứa chia hai kho tàng cho ông anh. Chuyện dễ quá.

Lão thầy rắn nói:

— Nếu vậy thì tôi là người may mắn. Tôi đâu dè ông anh rộng lượng đến mức đó. Tấm bản đồ tôi không dám cất dấu trong mình. Tôi để...

— Để ở đâu ?

— Dạ, để trong cái hũ đựng cốt của ông anh.Xin ông anh gìn giữ cẩn thận, đừng chuyển cho kẻ khác.

Lão Chòi Mui chạy nhanh đến góc chòi, mở nắp hũ rồi ngã ngửa kêu rú

● còn nữa

---

sắc đẹp bảo vệ

HẠNH PHÚC TƯƠNG LAI

Ngày tân hôn, chàng là một thanh niên tuấn-tú, nàng là một thiếu nữ diễm kiều.

Họ sánh vai nhau như đôi Loan, Phượng.

Thế mà sau 5 năm hương lửa, rải qua vài lần sanh nở, xuân sắc của nàng đã đứng chựng để bắt đầu đi lùi vào sự tàn phai.

Bây giờ, khi vai sánh vai, người ta không còn thấy ở chàng và nàng sự xứng đôi vừa lứa nữa.

Sự già nua này đe dọa hạnh-phúc tương lai của nàng 1 cách khủng khiếp...

Thế nên, người phụ nữ muốn nắm giữ hạnh-phúc tương lai của mình, ngoài yếu tố hạnh kiểm thì sự bảo vệ sắc đẹp vẫn là yếu tố vô cùng quan trọng.

Muốn bảo vệ sắc đẹp lâu dài thì ngay từ thanh xuân đến khi nên chồng vợ, lúc nào : về sức khoẻ thì năng tập thể dục, về sắc đẹp thì nuôi dưỡng làn da luôn luôn tươi mịn, không tàn nhang, vết nám ; không mụn sần, quầng đỏ, không khô khan, nhăn, nhờn v.v... với GRÈM THORAKAO

GRÈM THORAKAO lại có sẵn phấn để thường ngày trang điểm đẹp đẽ dản-dị, đồng thời cũng chống được nắng

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI

31

viên đạn đồng chữ nổi

SÁU tháng qua, với tất cả những buồn vui muôn mặt của người quận trưởng thời chiến, bây giờ Vinh đứng trầm tư trên mặt đạ cao, buổi sáng mùa hạ rực rỡ quanh mình, một mùa đông buốt lạnh đã lùi thật xâu, thật xa trong dĩ vãng, và quận lỵ mới thiết lập ngày nào như một đứa nhỏ khai sinh trong mê hoảng, từ yếu đau nhợt nhạt ban đầu, đã có sương cốt, da thịt, sinh khí, trong một vạm vỡ và tươi hồng lớn mạnh dần lên. Nhìn xuống dưới chân đê, ruộng không cày xưa nay đã nườm nượm mùa màng. Biển lúa trải đi, chan hòa dưới nắng. Lúa đã thay cho cỏ. Trên cái chết, cái sống đã lên hình. Ném tầm mắt xa hơn, tầm mắt bắt gặp những lũy tre xanh tươi mà Vinh biết có đời sống thôn dã đã quay những vòng vui sau những nền xanh ấm lòng và mát mắt ấy. Trên những con đường nhỏ len mình giữa những thửa ruộng vàng rực màu lúa, là những bóng dáng hiền lành của những người dân quê sáu tháng trước tan tác trôi dạt bây giờ làng xóm bình yên trở về nơi chốn họ đã ra đời. Một niềm kiêu hãnh nhỏ bé đầm ấm dâng lên trong tâm hồn Vinh. Do chàng một phần, những người dân hiền lành vô tội ấy đã được trở về với tre xanh, đất tươi, vườn tược và ruộng đồng như một thế giới thân mật của những kỷ niệm và những liên hệ hằng cửu không thể đứt rời, không thể đoạn tuyệt. Tôi đã thực hiện được một phần những điều tôi muốn thực hiện ở đây, cho đám đông vô danh, cho ruộng đất mùa màng, làng xóm, hiện tại và mai sau, cho vùng trời đất địa đầu giới tuyến, cho quận lỵ này, khi tôi đến lạ lùng và thù nghịch, bây giờ tôi chia tay, cảm động và lưu luyến. Có lẽ có lẽ thế, không bao giờ tôi đặt chân trở lại vùng này, tiếng phi lao bát ngát trong sớm mai rực rỡ này sẽ chỉ còn là một âm thanh mơ hồ trong hồi tưởng, dặt dìu phảng phất. Tôi đã để lại trên bờ đê này, trên những thước đất và dưới những phiến trời này những gì, một phần đời sống, một chút tình yêu, những vương vấn muốn lãng quên, những ngậm ngùi muốn lưu giữ, về những khuôn mặt nào đã thoáng qua như một bóng nhạt, ánh mắt nào đã...

— Bẩm, xe đã chờ ở cửa quận.

Tiếng bảo chính Phầm sau lưng cắt đứt giòng suy nghĩ làm Vinh giật mình.

— Tốt lắm !

Vinh quay lại, quý mến nhìn người bảo chính chất phác và trung thành đã ở bên chàng trong những giờ phút quyết liệt và sinh tử nhất. Chàng thân mật đặt tay lên vai người lính giữ quận :

— Thầy trò ta từ biệt nhau ở đây. Tôi chúc chú ở lại gặp được nhiều may mắn.

Bảo chính Phầm, hai tay buông thõng, toàn thể khuôn mặt đôn hậu là một niềm rưng rưng nghẹn ngào. Y không nói được một lời nào.

Vinh kiễng chân, hướng về phía rừng phi lao, chỉ thẳng cánh tay cho bảo chính Phầm nhìn thấy khoảng xanh mờ xa xa trong nắng.

— Một buổi chiều sáu tháng trước đây, chúng ta đã suýt bỏ mình ở đó. Phầm nhớ không ?

— Dạ. Nhớ.

— Xóm Hạ ở đó. Phía có cây đa vươn mình khỏi lũy tre kia là phía đường vào xóm Hạ.

Ánh mắt bâng khuâng. Hồn đầy ngậm ngùi. Nhớ lại. Nhớ lại buổi chiều ghê gớm. Trong từng chi tiết một, bằng từng diễn biến, từng bất ngờ nối kết lại thành một chùm mê hoảng, hồi tưởng đang dựng lại trong trí nhớ rưng rưng của người quận trưởng trẻ tuổi tất cả buổi chiều quá khứ, buổi chiều mùa đông, buổi chiều ghê gớm, khi chàng bước qua cái cổng gạch siêu đổ, và những lũy tre, những lùm cỏ, những tường vách trơ vơ, những con đường khuất nẻo của xóm Hạ đã như giam cầm chàng trong một thế giới quái dị đầy đặc những hình bóng ma quỷ vô hình. Cái chết ở bốn phía. Chập chờn trước mặt. Lén lút sau lưng. Nó cúi rạp mình trong cỏ. Nó đứng nép sau những bờ tường. Nó là muôn ngàn cặp mắt chờ rình mò lớn trừng trừng trong im lặng. Rồi đạn lửa xé toang trong không khí im sững, Những tiếng chân người chạy rầm rập lẫn trong những tiếng thét rú và những tiếng chửi thề tục tằn. Những thây người đổ xuống. Máu thấm loang trên đất không người. Trọn vẹn đầu não, tổ chức khủng bố đều bị tiêu diệt trong buổi chiều ghê gớm. Kẻ giết ông quận cũ cũng đền tội trong buổi chiều này. Và Vinh rơi vào ổ mai phục, đi đến với tử thần, đã nhờ tiếng kêu lớn báo nguy của một người đàn bà mà thoát chết. Nhưng nàng cứu chàng, bởi vậy mà phát đạn dành cho chàng, nàng đã nhận thay. Vinh thở dài, cúi đầu xuống. Trong khoảng khắc, buổi sáng mùa hạ rực rỡ chan hòa ánh nắng, chợt như tối lại, lặng đi, thu nhỏ trong tâm hồn Vinh ngậm ngùi tưởng niệm, thành một khoảng bóng rợp, ở đó hiện lên đôi mắt mê đắm, thăm thẳm của người con gái xóm lá sống và chết cho tình yêu còn mãi mãi ngó thương chàng từ bên kia thế giới.

•

CHIẾC xe jeep màu xanh lá cây đậu trước cửa quận, hướng mũi về phía Hà Nội. Chiếc va-ly của Vinh buổi chiều chàng mới đến, bị bảo chính Phầm lục tung ra, đã do chính tay bảo chính Phầm xếp ngay ngắn trên sau xe. Một tiểu đội bảo chính dàn thành hàng một trước bốt gác, sẵn sàng bồng súng chào người quận trưởng lên đường. Cụ Khải, ăn mặc chỉnh tề, hai tay khoanh lại thành kính trước ngực, đứng bên cạnh xe. Nét mặt hiền lành của người thư ký già biểu lộ một niềm xúc động tràn bờ cố gắng kìm giữ. Vinh soay người, nhìn khắp bốn phía, thu vào tầm mắt một lần cuối cùng đất trời và cảnh trí quận lỵ. Một đất trời xa lạ đã trở thành một đất trời quen thuộc. Một cảnh trí thù nghịch đã trở thành một cảnh trí của những liên hệ và những lưu luyến đậm đà. Con đê lượn vòng, những cái bốt gác xếch tơ in lên nền trời giới tuyến, giòng sông lượn vòng, bãi hoang với những gò đống bên kia bờ, cái bến đá và những dấu chân đi xuống in trên mặt bãi đen bần, những hàng rào giây thép gai, những lũy tre xa, cánh rừng phi lao thấp

thoáng, những thuở ruộng gần, tiếng phi lao dặt dìu trong nắng, tiếng phần phật đập gió của ngọn cờ trên đỉnh cao, cụ Khải, bảo chính Phầm, những người bán hàng trước cửa quận đủ mặt ngoài cửa hàng chờ đợi để chào chàng, tất cả những âm thanh và những ảnh hình đã đi vào cuộc đời chàng, trở thành một phần của đời chàng, như da thịt, máu huyết và hơi thở. Vinh thu nhận một lần cuối cùng vào trí nhớ.

Đoạn, chàng đến trước mặt cụ Khải, Vinh mỉm cười. Chàng bắt tay cụ Khải thật chặt :

— Chúc cụ ở lại may mắn.

— Chúc ông quận trưởng thượng lộ bình an.

Cụ Khải ho khan một tiếng, cố trấn tĩnh. Nhưng giọng nói vẫn run run :

— Ông quận trưởng được cử tới nhậm chức ở một quận lớn hơn quận lỵ nhỏ bé và hẻo lánh này. Như thế là chức vụ quan trọng hơn, địa vị lớn lao hơn, Cho nên chúng tôi và dân chúng trong quận này tuy lưu luyến nhưng cũng không giám mong giữ được ông quận ở lại mãi mãi với quận này. Thời gian ông quận ở đây, dân chúng được nhờ nhiều, nhiều lắm. Ai cũng biết ơn và..

Vinh ngắt lời cụ Khải :

— Tôi hiểu.

Không muốn kéo dài sự chia tay, chàng bước lên xe. Tiếng báng súng dập mạnh. Tiếng hô chào vang động. Vinh vẫy tay đáp lại đoạn chàng ra hiệu cho người tài xế, và chiếc xe jeep rú máy phóng vút đi trên mặt đê cao.

●

Xe vượt qua cồng xếch tơ, chạm đà lại ở cuối khúc quanh của con đê cao ngất. Quận lỵ đã bỏ lại một quãng sau lưng. Trời xanh cao và nắng rực rỡ. Xe chạy đến một quãng có một con đường nhỏ mở từ mặt đê xuống một nghĩa địa nhỏ nằm nép dưới chân đê. Vinh ra hiệu cho người tài xế ngừng xe lại.

— Tắt máy. Chờ tôi một lát.

Vinh bước xuống khỏi xe, theo con đường nhỏ lượn vòng dẫn xuống nghĩa địa. Những nấm mộ nằm bên nhau, nổi hình trên nền cỏ xanh mướt. Trên mỗi nơi yên nghỉ của một người đã khuất bóng, là một cây thập tự trắng trên một nấm mộ này, một bia đá hằn những đường gân xanh trên một nấm mộ kia. *Nguyễn thị Nữ. Tạ thế ngày...* Vinh đứng lặng, cúi đầu trước phiến đá với những hàng chữ khắc, nét khắc khô cứng, nổi lên rõ ràng dưới nắng. Anh rời bỏ nơi này, không bao giờ trở lại. Gặp nhau một lần cuối cùng. Vĩnh biệt Nữ. Ánh mắt Vinh mờ đi. Phút lâm chung của người con gái xóm lá trong buổi chiều máu loang trở về đầy ắp thần trí như một đội đập bàng hoàng. Nữ nằm đó, trong căn buồng tối thẫm của căn nhà bỏ hoang trong xóm Hạ, một phát đạn đã bắn trúng trái tim nàng dâng hiến tất cả cho tình yêu, máu dẫm trên bộ ngực dậy thì của nàng, và Nữ sắp chết. Vinh đã bắn hết băng đạn tiểu liên vào mấy bóng người chung quanh Nữ chồm lên từ bóng tối. Những cái bóng đổ vật xuống. Ôm Nữ trong tay. Lay gọi nàng Cặp mắt nhắm nghiền hé mở từ từ và Nữ hồi tỉnh. Chàng còn sống, Nữ đã gặp chàng và Nữ mỉm cười.

— Nữ, tại sao em lại làm thế ? Em biết em kêu lên thế nào chúng nó cũng bắn chết em ngay. Tại sao em vẫn kêu lên. Tại sao em làm thế ?

Nữ không nói. Nữ không nói được nữa. Em hèn mọn như cỏ cây. Anh rực rỡ như mặt trời. Cỏ cây phải chết thay cho mặt trời sống mãi. Và Nữ đã chọn cái chết. Bằng tiếng kêu báo nguy, cho chàng kịp đề phòng. Mội Nữ mấp máy. Vinh cúi xuống, ôm nàng trong tay. Hơi thở trút thoát khỏi đời sống nàng như một cầu khẩn không thành lời : ôm lấy em, ôm lấy em thật chặt. Trong ôm chặt, trong tình yêu, trong hạnh phúc tuyệt đối thoát trở thành một niềm hư vô mơ màng không bờ bến. Nữ cố gắng mỉm cười một lần nữa rồi chìm đi.

Trên phiến đá mộ chí, bàn tay Vinh dịu dàng đặt xuống. Ở lại nhé, Nữ. Vĩnh biệt. Vinh để yên bàn tay, thật lâu. Buổi sáng chung quanh cực kỳ yên tĩnh. Trên mặt đê cao,chiếc xe và người tài xế đứng im như một pho tượng. Bóng xe, bóng người in lên nền trời.

HẾT

viên đạn đồng chữ nổi

TRUYỆN DÀI CỦA **MAI THẢO**

đã chấm dứt trên NGHỆ THUẬT

được nhà xuất bản VĂN in thành sách

Phát hành toàn quốc vào 1-6-1966

người điên hòa bình

■ tiếp theo trang 13

— Hắn cười, người đàn ông nói, người điên vẫn thường cười như vậy. Tôi đã gặp một người điên trước kia, cũng một lối cười đó. Hắn điên vì tình. Có khi hỏi hắn một điều gì, hắn trả lời có vẻ tỉnh táo lắm và hình như hắn nhớ tất cả những gì đã xảy ra trong đời hắn và có vẻ như hắn vẫn còn biết suy nghĩ. Lúc đó mình không có cảm tưởng hắn điên, rồi bỗng nhiên hắn cười ha ha ha và sau đó hắn trở về trạng thái cũ, nghĩa là trạng thái điên, không biết gì nữa. Cho nên tôi cho rằng cái tiếng cười ha ha ha đó là một cách của hắn để từ bỏ cái thế giới thực của đời sống, bước qua cái thế giới giả tạo của riêng hắn. Cũng có khi tôi lại nghĩ rằng cái tiếng cười ha ha ha đó là tiếng cười hắn dùng để chế nhạo chúng ta, đời sống của chúng ta mà hắn cho là đầy tính chất giả tạo và vì vậy hắn phủ nhận đời sống đó.

Tôi cười nói :

— Không lẽ người điên mà ông đang kể chuyện với tôi, hắn lại chế nhạo cái việc mà hắn làm là cái việc mà hắn tự cho là đi tìm hòa bình.

Người đàn ông nhìn đăm đăm xuống mặt bàn một lúc rồi ngẩng lên :

— Cái cười của hắn lạ lùng lắm, và đôi mắt của hắn nữa. Tôi muốn nói nó có vẻ thuộc về một thế giới nào khác. Thật là một tiếng cười chế nhạo. Nhưng chế nhạo cái gì. Tôi tưởng chừng hắn đã nhìn thấy một bộ mặt siêu hình nào đó trong vấn đề hòa bình mà chúng ta đang khao khát, cũng như hắn đã thấy bộ mặt thật của sự sống và sự chết của cái tốt cái xấu, của những mâu thuẫn ở đời.

Tôi cải lại :

— Nếu vậy hắn đã không điên loạn như thế !

Người đàn ông mỉm cười :

— Hắn đã nhìn thấy trong một giây phút nào đó nhưng hắn cũng mất tích trong đó luôn.

Tôi chưa kịp hiểu rõ lời giải thích, tôi lại nhớ đến người điên và hỏi :

— Nhưng rồi hắn làm những gì nữa. Ông có hỏi hắn gì nữa không,

Người đàn ông nốc cạn ly la de và mời tôi cạn ly... Mặt ông đỏ nhiều đôi mắt lờ đờ như hơi say. Ông cười nói:

—Sau đó hắn còn nói nhiều, chuyện ly kỳ lắm. Có chuyện có vẻ thô tục nữa. Tôi không còn nhớ rõ hết. Hình như sau chuyện tìm hòa bình ở thư viện, hắn nói hắn tìm hòa bình ở các nơi thờ phượng. Nơi nào hắn cũng có đến, chùa, nhà thờ, đền Hồi hồi, Bà la môn... Nhưng ở đâu hắn cũng làm những trò điên Trong lúc người ta đang làm lễ trang nghiêm, hắn lén lút ở đâu không biết, bất ngờ hắn nhảy lên trên bàn thờ, ôm lấy tượng Chúa, tượng Phật, tượng các vị thần thánh. Người ta kéo hắn xuống hỏi thì hắn nói đi tìm hòa bình. Ở nhiều nơi người ta phải đánh đuổi hắn đi. Hình như có một hôm có một hội nghị quốc tế đang họp nơi một trụ sở giữa thành phố. Không biết hắn ẩn nấp ở đâu, lúc người ta đang họp bàn, người ta tìm thấy hắn ngồi chỏ hỏ ở dưới bàn hội nghị, người ta hoảng hồn bắt hắn tra hỏi, hắn lại nói là đi tìm hòa bình. Hôm ấy hắn bị bắt nhốt vào bót, người ta ngờ hắn thuộc về một phong trào hòa bình gì đó, nhưng sau mới biết hắn chỉ là thằng khùng, người ta thả hắn ra. Lúc bị giam hắn còn làm một chuyện động trời nữa, hắn đòi cho hắn đi gặp ông tổng thư ký Liên hiệp quốc.

Người đàn ông ngừng một lúc rồi đột nhiên hỏi tôi :

— Ông có nghĩ rằng trong cuộc chiến tranh này người ta có thể đứng ở ngoài được không.

Tôi ngạc nhiên :

— Tại sao ông hỏi tôi như vậy.

Người đàn ông bình thản đáp :

— Không tại sao cả. Tôi muốn hỏi để biết ý ông.

Tôi ngần ngừ một lúc rồi cười nói:

— Làm sao có thể đứng ở ngoài khi người ta đã đứng ở trong.

Người đàn ông lại hỏi :

— Thế theo ông có trận chiến tranh nào không chấm dứt không.

Tôi cười :

— Có. Tôi biết chỉ có một trận chiến tranh không chấm dứt, trận chiến tranh trong con người.

Người đàn ông lắc đầu :

— Tôi muốn nói trận chiến tranh giữa con người với nhau kia.

Tôi nói :

— Cái đó thì phải chấm dứt chứ, sao ông lại hỏi thế. Chiến tranh nổ lại không có một bên thắng một bên bại hoặc là không thắng không bại thì cũng huề, lẽ thông thường như vậy, thì thế nào cũng chấm dứt.

Người đàn ông bĩu môi, nhún vai như có vẻ thất vọng, ông tưởng tôi có thể cho ông biết những điều gì khác lạ. Nhưng tôi lại nhớ đến người điên và tôi lại hỏi :

— Câu chuyện ông kể, hình như chưa hết

Người đàn ông giương đôi mắt đờ đẫn nhìn tôi :

— Ồ, sau đó hắn nói với tôi toàn những thứ điên rồ. Hắn đòi đi Tây, đi Mỹ, hắn đòi đi khắp cùng trong nước. Rồi hắn đòi đi xuống sông xuống biển. Hắn đòi lên mặt trăng, mặt trời nữa. Có khi hắn nói những chuyện kỳ cục. Hắn đi tìm hòa bình cả nơi vú đàn bà. Hắn nói ; « tôi thấy cái vú thật lớn, tôi rờ lên đó, người ta hỏi tôi làm gì thế, tôi nói tìm hòa bình », rồi hắn cười ha ha ha. Có khi hắn tìm trên đầu mấy người đàn ông. Hắn kể một hôm hắn vào trong một quán giải khát, hắn lấy cái thìa nhỏ trên đầu một người đàn ông, người ta túm lấy hắn hỏi lý do, hắn nói hắn muốn xem thử có hòa bình trong cái đầu ấy không. Còn nhiều chuyện hắn kể, tôi không nhớ hết. Đại khái toàn những chuyện điên loạn như thế. Kể xong mỗi chuyện hắn nhìn tôi cười lên ha ha ha như muốn chế diễu tôi. Trong lúc nói chuyện hắn vẫn mân mê những hòn sạn, đưa lên trước mặt nhìn ngắm rồi đặt xuống trên ghế đá, Cuối cùng tôi hỏi hắn : — «Nhìn cái gì trong hòn sạn há». Hắn nói : — Hòa bình chứ gì nữa » Tôi nói: « Hòa bình trong cục đá ». Hắn nói : — «Chứ sao, biết đâu đấy» Rồi hắn lượm mấy hòn sạn bỏ vào trong túi, đứng dậy bước đi luôn, Hắn bước đi đều đều men theo lề đường rồi biến mất trong đêm tối.

Người đàn ông ngừng nói và tôi bỗng cảm thấy khó chịu trong người, không biết có phải cái cảm giác khó chịu mà người đàn ông đã nói với tôi hồi đầu câu chuyện. Tại sao tôi có cảm giác đó, tôi cũng không hiểu rõ, nhưng hình như tôi vừa ngửi phải một mùi máu hôi tanh.

Tôi nói : — « Hắn bảo ruột hắn toàn cao su phải không. Tôi hiểu rồi hắn điên vì thế đấy. Ruột toàn cao su làm sao không điên loạn lên.

Người đàn ông bĩu môi, lắc đầu :

— Hắn điên, hắn nói huyên thuyên biết đâu mà tin. Tôi vẫn nghĩ có lẽ hắn điên vì hòa bình thật đấy.

Tôi nói :

— Thật tôi không hiểu được thái độ của hắn. Chiến tranh là một điều quá đau khổ, hòa bình là một điều quá thiêng liêng Hắn nói hắn đi tìm hòa bình mà hắn có vẻ như điều cợt hòa bình là làm sao, Tôi không tin hắn điên vì hòa bình.

Người đàn ông cười xòa và la lớn .

— Trời, nói chuyện mà nghe vậy thôi ông ơi. Hắn là thằng khùng rồi còn biết gì nữa mà ông nói thái độ. Theo tôi thường thường người ta điên là vì người ta thấy một sự thật quá phũ phàng mà người ta không chịu đựng nổi. Còn một khi đã điên

rồi thì mình chẳng phải phê phán hành động người điên làm gì.

Chúng tôi ngồi im lặng một lúc, tôi hỏi người đàn ông:

— Ông có ai mất trong cuộc chiến tranh này không. Người đàn ông gục gục đầu, tròng mắt đỏ và ướt như nước mắt :

—Có. Tôi mất đứa con trai đầu. Cách đây hơn năm. Tôi kêu thêm lave, mời ông uống một chầu nữa. Chúng tôi chuyện vãn lang bang một lúc cho đến khi người ta gọi xuống bắc qua sông.

Dòng sông rộng mênh mang chảy. Bỏ người đàn ông đứng dưới, tôi leo lên tầng trên chiếc bắc đứng nhìn ra trước.

Từ phía những lùm cây ở xa, tôi còn thấy một làn khói xám dốc lên và tôi tưởng chừng còn nghe văng vẳng tiếng súng nổ. Nơi vùng chân trời con sông chảy đến, nhữngụ mây trắng nhuộm ánh hồng quây quần lại có vẻ ấn dấu ở đấy một thế giới cách biệt. Hình ảnh người điêu bỗng chập chờn hiện lên trong trí tưởng tôi, hắn biến thành 1 con người vô hình đang múa lộn trên bầu trời, nơi nhữngụ mây, nơi những cuộn khói xám, là đà trên mặt nước cuồn cuộn, trong lúc chiếc bắc từ từ lướt qua sông. □

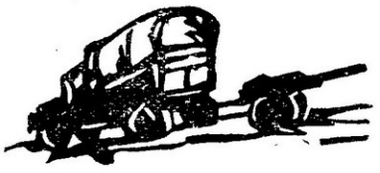

Anh Văn dễ học

dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác**. Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm. Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gilivray Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

THẾ LỮ

Trong văn chương tiền chiến, Thế Lữ là một tiếng thơ đầu đàn, là một kêu gọi tiên phong. Theo khai sinh, Nguyễn Thứ Lễ chào đời tại Thái Hà Ấp (Hà Nội) nhưng chính tác giả bài NHỚ RỪNG, tâm sự của con hổ trong sở thú, thì nhất định cho rằng nơi chôn nhau cắt rốn của ông là ở rừng núi Lạng Sơn. Hiện tại, ông theo Cọng Sản, phủ nhận sự nghiệp một thời của mình cùng với nhóm Tự Lực Văn Đoàn. Để nhớ đến Thế Lữ, tuần nầy Nghệ Thuật gửi tới bạn đọc một bài lục bát của ông : bài TIẾNG SÁO THIÊN THAI

Tiếng sáo thiên thai

Tặng Ngô-Bích-San

Ánh xuân lướt cỏ xuân tươi,
Bên rừng thổi sáo một hai Kim đồng.
Tiếng đưa hiu hắt bên lòng,
Buồn ơi ! xa vắng mênh mông là buồn,
Tiên nga tóc xõa bên nguồn,
Hàng tùng rủ rỉ trên cồn đìu hiu;
Mây hồng ngừng lại sau đèo,
Mình cây nắng nhuộm, bóng chiều không đi.
Trời cao, xanh ngắt Ô kìa!
Hai con hạc trắng bay về Bồng lai.
Theo chim, tiếng gió lên khơi,
Lại theo dòng suối bên người Tiên nga.
Khi cao, vút tận mây mờ,
Khi gần, vắt vẻo bên bờ cây xanh.
Êm như lọt tiếng tơ tình,
Đẹp như Ngọc nữ uốn mình trong không.
Thiên thai thoảng gió mơ màng,
Ngọc Chân buồn tưởng tiếng lòng xa bay...

dưới chân non nước

■ tiếp theo trang 11

Thuộc dừng lại trước giường Tư Ên, trong bóng tối mờ mờ nó nhìn thấy mông chị vồng lên. Chiếc quần lãnh bóng căng xuống đuột ôm lấy chiếc đùi no tròn. Thuộc bỗng thấy cổ họng mình khô lại. Nó nuốt chất nước bọt đặc sền sệt. Nó nhìn thấy một khoảng hở trắng nhễ nhại ở cổ chân, người nó rộn rã, tay chân trở nên luống cuống. Nó muốn bước ra khỏi nhà, muốn bước khỏi cái cửa chỉ cách nó khoảng ba thước. Nó nghĩ thế, nhưng rồi lý trí nó như bị một sức mạnh nào đó thu hút, đống thịt sống nằm bất động ở kia. Nó ngồi phịch xuống giường. Tiếng động mạnh không làm chị Tư Ên giờ mình. Cái nền nào kỳ dị làm tê liệt sự cử động của chị. Mắt chị nhắm nghiền, nhưng tai chị lắng nghe. Chị bất động khi bàn tay ram ram của Thuộc đặt lên cổ chân mình. Bàn tay đo run rẩy, bò lần lên trên lan vai ở bắp đùi. Chị Tư Ên muốn kêu lên, nhưng cổ họng chị như bị một vật gì lấp kín. Hơi thở chị nặng nhọc, bần thần. Bàn tay Thuộc đã đặt tới vai chị Tư Ên. Nó ngập ngừng đến tội nghiệp ở đó. Nó nắm nhẹ, cánh tay Tư Ên như bị tê đi, mỏi rời rã. Chị nghe rõ một tiếng xương tay của Thuộc kêu rắc. Rồi bàn tay đó mạnh bạo hơn, nó lần chị nằm ngửa trở lại.

Chị Tư Ên nằm dấu mặt sang một bên, mái tóc xõa ra che gần kín chiếc má bầu bĩnh. Sau một phút đứng lặng ngơi vì quá xúc động, Thuộc cúi xuống, thấp dần, hơi thở nóng hổi hổi của nó phả lên khuôn ngực. Chị Tư Ên vẫn nhắm nghiền mắt, tiếng nói chị không thoát ra khỏi cổ họng, líu ríu :

— Cái gì đó... Thuộc !

Chị Tư Ên mở bừng mắt, chị nhìn thấy khuôn mặt của Thuộc phủ đầy bóng tối. Đôi vai rộng và mạnh khỏe. Rồi thì chị có cảm tưởng mình bị rơi bằng vào một khoảng không thăm thẳm. Bàn tay chị Tư Ên run rẩy choãi ra trên mặt giường víu lấy, một góc chiếu. Miệng chị thều thào nói .

— Sao thế. Sao làm thế hả Thuộc ?

Làn hơi nóng từ miệng Thuộc phì phào trên cổ chị. Chị mở mắt thật lớn nhìn vào khoảng tối trên mái nhà, chị thấy mình lênh đênh rồi chìm mãi xuống, tới tận cùng sự sâu thẳm, Chị bật khóc. Tiếng gọi của Thuộc trở nên xa vắng :

— Tư, chị Tư ơi !

Hoành nằm ép mình trong bụi rậm nhìn ra chiến địa. Ở đó có những xác chết ngổn ngang, những xác thù và bạn. Trung đội Hoành lọt ổ phục kích của địch, những kẻ còn sống sót chạy thất điên bát đảo. Bây giờ chỉ còn có mình Hoành sống sót và những xác chết nằm kia, máu đỏ lòm trên cỏ. Hoành biết hắn không thể bỏ đi trong lúc này được, quân quốc gia đang lục tìm những kẻ sống sót quanh đây. Chỉ cần một cử động mạnh, hắn sẽ mất mạng như bỡn. Vả lại trời còn sớm quá không lợi cho sự lẩn trốn.

Tiếng súng nổ xa xa chát chúa dội vào vách đá càng vang lớn hơn. Hoành mệt mỏi và chán nản đến cùng cực, cơn đói cào cấu ruột gan hắn. Những người lính đi lục soát chiến địa đã quay về. Họ vác những xác đồng đội lên vai sửa soạn đi. Một người đứng nhìn vào phía bụi rậm nơi Hoành nằm rồi nói với đồng bạn:

— Rõ ràng lúc nãy tao thấy một thằng chạy vào đây rồi biến luôn.

Người bạn kia gắt khẽ :

— Mày căn nhằn hoài về vụ đó thiếc con rày quá. (Hắn chặc lưỡi.) cho mẹ nó một băng vào đó đỡ thắc mắc.

Người kia cắp khẩu tiểu liên vào nách hắn kéo quy lát, tiếng thép chạm nhau phát ra thứ âm thanh lạnh lẽo. Hoành nhắm mắt tự nhủ, không khéo lần này mình chết thật.. Hắn chờ đợi hắn sờ tay vào cò súng mình, ta không thể nổ súng, biết đâu bằng đạn kia lại tránh mình. Và cuối cùng hắn nằm yên chịu trận. Tiếng đạn xé gió rít lên Hoành thấy lá cây rụng rào rào, đất bắn vung lên. Tiếng đạn dứt, một tiếng cười cất lên:

— Vừa ý chưa thằng ranh con, đó có thấy gì đâu. Nếu có nó thì nó đã bật lên khi trúng đạn hoặc bắn lại.

Người lính bị gọi là thằng ranh con vẫn hậm hực, hắn nói :

— Lạ thật ! lạ thật !

Nói xong hắn dựng báng súng xuống đất đầy vẻ bực dọc. Một người lính khác an ủi :

— Thôi đủ rồi, mà mày bắn kỹ không?

— Tôi bắn như vậy thì con ruồi cũng phải trúng đạn.

— Thôi đi, tiêu diệt được chúng mấy chục mạng là lời chán rồi.

— Còn những cái xác này thì tính sao đây trung sĩ ?

— Bộ mày tính vác luôn cả chúng nó về chôn nữa sao ? Để đó, tụi nó sẽ tới thanh toán sau. Mình hãy lo phần mình đi đã.

Toán lính đi khỏi, họ vác theo hai đồng đội tử thương và vũ khí chiến lợi phẩm. Chờ cho toán quân quốc gia đi khá xa và trời xụp tối Hoành mới bò ra khỏi chỗ nấp. Hoành lục lọi đám xác chết tìm cơm. Một vắt cơm dính máu, hắn bẻ chỗ có máu vất đi, nửa kia nhét vội vào miệng nhai nhồm nhoàm. Ăn xong Hoành ra vũng nước gần đó vục mặt xuống uống. Nước tanh ngòm.

Bóng tối dần dần buông xuống con đường mòn. Những xác chết vỡ đầu bể ruột, nằm rải rác, những bàn tay giơ lên như muốn níu lấy một cái gì vô hình quanh đâu đây trong giờ lâm chung, có bàn tay còn nắm nguyên một cọng cỏ, đôi mắt trợn trừng Hoành ôm lấy mặt, buổi chiều nay sao hắn thấy quá cô đơn. Hắn chán ngán đến cùng cực. Hắn muốn buông súng, tất cả đối với hắn đều trở nên vô nghĩa. Ta hãy trở về, sống yên ổn một nơi. Hắn nghĩ đến nàng, cô vợ trẻ sống ở dưới chân núi Non Nước. Một năm rồi Hoành không về thăm vợ, chiến tranh lên miền không có một giây phút ngồi nghỉ.

Hoành đứng dậy, kéo lê cây súng trên đất. Gió đêm lạnh giá. Hắn nhận định phương hướng, mình có thể vượt qua con dốc này để tới bãi cát rộng Hai chục cây số chứ mấy. Hãy trở về rồi tính sau.

Hoành ngoái lại nhìn những xác chết lần cuối cùng. Hắn thở dài ; Từ biệt nhé ! Hoành bước đi lòng mênh mang buồn. Hơi đất xông lên lạnh giá, từ xa vẳng lại tiếng chim đi ăn đêm kêu lên những âm thanh rời rã, âm thanh vang vang trùng điệp chìm vào bóng tối khu rừng.

Khoảng nửa đêm Hoành tới địa phận non nước. Hắn cẩn thận đi vòng xa cái đồn lẻ. Bãi cát vắng hoe, gió vi vèo thổi trong hàng phi lao mọc rải rác khắp nơi. Đứng trên đụn cát cao Hoành nhìn xuống ở dưới đó là thôn xóm. Nàng ở đó chắc đang an giấc. Hoành men theo từng gốc cây cẩn thận tiến dần về nhà. Tất cả điều yên lặng. Chiếc đèn pha trên đồn lẻ lâu lâu lại quét một vệt sáng dài vào chân núi. Một tràng đạn nổ vu vơ. Hoành nằm nép xuống cát. Không có gì đáng lo ngại cho lắm. Hoành tự an ủi, hắn đưa tay lên chùi mắt.

Căn nhà Hoành ở kia rồi, căn nhà tối om. Hắn sờ tay vào túi, chiếc đèn pin còn đó. Trước khi băng ngang đường, Hoành cẩn thận nhìn ngó khắp nơi. Ở nhà, cả nhà không gài cửa. Có gì xảy ra chăng ? Bên trong im lặng, có tiếng ngáy đều đều. Bên ngoài gió nổi lên hiu hiu. Hoành đẩy nhẹ cánh cửa, chọng mũi súng vào trước. Không có ai lên tiếng. Hoành bật đèn pin, ánh sáng

truyện ngắn

nguyễn thụy long

lóe lên quét nhanh quanh nhà rồi dừng lại ở phía giường. Hai thân hình nằm ôm nhau ngủ say sưa. Hoành nhận ra vợ mình. Hắn nghiến răng hừ một tiếng. Ánh đèn vẫn rọi vào chỗ đó, mũi súng chong lên, tiếng cơ bẩm kéo đến xoạch một cái đầy vẻ giận dữ :

— Gớm thật.

Chị Tư Ếu và Thuộc thấy động vùng dậy, ánh sáng làm cả hai chóa mắt, Hoành giận dữ hung. Hắn gầm lên :

— Các người gớm thật, a thằng ranh con

Thuộc che tay lên mặt, người nó choáng lên, hắn nhìn thấy mũi súng đen ngòm, nó không nhận diện rồi kẻ đối diện vì khuôn mặt hắn lẫn vào bóng tối sau ánh đèn, Chị Tư Ếu hỏi thất thanh :

— Ai đó !

Vừa hỏi chị vừa kéo mền phủ lên người. Mạch máu trong cơ thể Hoành chạy rần rần, hắn trở nên tức giận đến cực độ :

— Tao đây, thằng chồng mầy đây !

Chị Tư Ếu run lên. Cả hai đều bị bít lối thoát thân. Mũi súng đen ngòm chĩa về phía đó. Một phút yên lặng trôi qua, sự việc bất ngờ quá làm Hoành không nói thêm được một câu nào. Chỉ có tiếng răng hắn nghiến vào nhau. Chị Tư Ếu thì rên rỉ, tất cả đều rành rành ra đó, chị ứa nước mắt. Bất ngờ Thuộc nhảy vùng lên về phía Hoành, ngón đèn pin tắt phụt, cây súng vung khỏi tay hắn. Sau khi đạp ngã được địch thủ, Thuộc nhảy ra khỏi chiếc cửa mở sẵn. Hắn vùng chạy ra ngoài đường. Hoành lăn đi một vòng vồ lại khẩu súng, hắn chỉ kịp nhổm người dậy dương súng lên bóp cò. Tràng đạn nổ chát chúa, lửa phụt ra khỏi nòng thành một tia lửa dài.

— Ối trời.

Bóng thằng Thuộc nhảy dựng lên rồi ngã xấp mặt xuống cát. Cánh tay phải giơ lên, đầu nghẹo sang một bên. Bàn tay chới với một khắc rồi cứng đơ. Chị Tư Ếu từ trong nhà nhảy sổ ra, chị vượt luôn qua mặt tên chồng bất chấp nguy hiểm. Chị ôm chầm lấy cái xác còn đang chảy máu xối xả.

— Thuộc ơi ! Thuộc ơi !

Chị úp mặt vào thân hình nhầy nhụa, máu còn nóng tanh ngòm. Tấm lưng chắc nịch của nạn nhân giờ đây đã bể nát.

Ánh đèn pha từ trên đồn lẻ quét xuống, dừng lại ở chỗ hai người. Hoành kéo lê khẩu súng hết đạn ra đứng nhìn hai người, Hắn lầm bầm, lần này thì ta không thể thoát được. Bóng hắn đổ dài trên cát, vắt ngang vũng máu nạn nhân. Tiếng chân người chạy rầm rập quanh đâu đó. Ngót một tiểu đội lính đặc công từ bìa rừng kéo vào. Họ siết chặt vòng vây quanh ba người. Những mũi súng chĩa ra :

— Giơ tay lên !

Hoành buông rơi khẩu súng xuống cát, hắn nói :

— Tôi xin hàng !

Một người trong toán hét đồng bạn :

— Coi chừng mặt sau, đồ ngu.

Hoành nói với vẻ chán nản :

— Chỉ có mình tôi thôi.

Hai người lính nhảy đến, kềm mũi súng vào lưng Hoành. Hoành cúi xuống nhìn vợ và thằng Thuộc rồi ngẩng lên nhìn trời. Đôi mắt hắn dừng lại ở đầu núi.

Chiếc tay của xác chết vẫn giơ lên như muốn níu lấy một cái gì. Gió vẫn thổi mạnh và âm thanh phi lao vẫn reo lên không ngừng. Phiến đá vẫn còn nguyên trên đỉnh núi Non Nước. Thuộc đã chết không ai nghĩ đến chuyện tạc một pho tượng nhìn ra biển cả bao la.

Đã phát hành khắp nơi

CẢNH TƯỢNG

ĐÊM NAY

TẬP TRUYỆN VIỄN LINH

200 trang — Giá 68 đồng

Thời Mới xuất bản

Nhà trang trí và đồ gỗ

BEAUBOIS

Sẵn lòng góp ý kiến về trưng bầy căn phòng quý, bạn tới một đẹp mắt và một vừa ý lý tưởng

mươi phê bình gia...

● tiếp theo trang 15

FRANK ELGAR (CARREFOUR)

(1) Trước đây 50 năm, phê bình ghê sợ những gì có tính cách mới mẻ, và từ chối tất cả những nghệ sĩ nay trở nên những bậc thầy. Bây giờ ngược lại, phê bình lại chấp nhận tất cả, cả hay lẫn dở và lẽ dĩ nhiên dở nhiều hơn là hay vì cái hay bao giờ cũng ít ỏi.

(2) Vai trò phê bình gia bên cạnh nghệ sĩ gần như không có. Một nghệ sĩ xứng đáng chỉ nghe có chính hắn và theo đuổi công việc theo sự hối thúc từ phía trong (từ nội tâm) hơn là từ phía ngoài. Ngược lại phê bình gia có nhiều ảnh hưởng đối với đám đông thường ngoạn khi làm họ chú ý đến một tác giả, hoặc một tác phẩm nào đó.

(3) Một phê bình gia quan tòa tự tan biến dần trước một phê bình gia chứng nhân. Phán đoán thì vừa khó vừa nguy hiểm.

(4) Phê bình nghệ thuật thường dùng cùng một ngôn ngữ với nghệ thuật.

OTTO HAHN (EXPRESS)

(1) Phê bình phải có tính cách quốc tế, chứ không hạn hẹp ở Paris.

(3) Có những phê bình gia tìm cách xác định phẩm chất nghệ thuật bằng những giá trị thẩm mỹ đã qua, có sẵn. Những người khác, khởi từ phẩm bình có tính cách lịch sử về cái hiện có (l'actualité) để xác định vấn đề, đặt câu hỏi và tìm cách trả lời.

(4) Ngôn ngữ phê bình không thực có. Mỗi người tự chọn cho mình một phối cảnh. Ngôn ngữ phê bình sống động phải tiện dụng : qua những vấn đề có tính cách nghệ thuật để nhắm thực tại, dính liền vào thời sự, và làm cho đám đông ý thức được nghệ thuật.

GÉRALD GRASSIOT TALABOT (LES ANNALES)

(1) Phê bình có tiến triển theo ý nghĩa là một tham dự thực sự của phê bình gia vào vận động nghệ thuật.

(2) Một phê bình xứng đáng có một tổng hợp những tín ngưỡng bắt người khác phải thừa nhận, tha hồ xử dụng những phương tiện sẵn nhưng không được có óc bè phái.

(3) Phê bình theo ý tôi chỉ có một thứ phê bình quan tòa, nhưng không được trở nên một thứ độc tài trí thức.

(4) Những đảo lộn của một diễn tiến sáng tạo, trong một cái nhìn toàn thể, trong sự lựa chọn chất liệu... tất cả bắt buộc người phê bình phải chọn lựa những danh từ, vượt khỏi tính cách trực dịch (littéral) và đôi khi phải cấu tạo những chữ mới.

JEAN CLARENCE LAMBERT (MÉDIATIONS)

(1) Phê bình nghệ thuật đã trở nên một phương tiện diễn tả đích thực, cái mà những nhà mô phạm còn gọi là một *loại văn chương*.

(2) Phê bình nghệ thuật theo tôi là một liên đoàn (*Compagnonnage*).

(3) Lựa chọn khác hẳn đòi hỏi. Phán đoán, tức là giết, lựa chọn tức là sống. (*Juger c'est tuer, choisir c'est vivre*)

(4) Có một ngữ vựng phê bình, nhưng riêng tôi từ chối không sử dụng. Người ta nghĩ đến những ông thầy thuốc của Molière...

JEAN GUICHARD-MEILI (TÉMOIGNAGE-CHRÉTIEN)

(2) Cần đưa vào phê bình một phán đoán lịch sử, jujement de l'histoire : xác định nghệ sĩ một thời đại theo ba loại :

— Những nghệ-sĩ lớn lao : những kẻ thống trị thời đại họ.

— Những nghệ sĩ *tốt* đủ khả khả năng tạo những tác pkẩm đáng khen.

— Những nghệ sĩ tồi.

WALDEMA GEOGE (COMBAT)

(1) Phải. Phê bình có tiến triển. Nghệ sĩ được biết đến một cách đầy đủ hơn ngày trước.

(2) Vai trò của phê bình gia phải là hoạt động. Luôn luôn tạo liên lạc giữ nghệ-sĩ và người thưởng ngoạa. Giúp đỡ nghệ sĩ, chống đỡ dùm họ, và tán dương những tác phẩm của họ. Đối với đám đông phải chỉ vẽ đường cho họ.

(3) Những phê bình gia quan tòa đáng kể, những phê bình gia dấn thân được kể là G. Apollinaire, Maurice Raynal, Zervos...Họ đều có định sẵn. Họ sử dụng một thứ phê bình sáng tạo. Những phê bình gia chứng nhân chỉ là những kẻ thông tin, khách quan nhưng không có cá tính.

(4) Có một ngữ vựng. Chúng ta đang dùng và chúng ta đang lạm dụng.

PIERRE COURTHION (PREUVES)

(1) Có thay đổi nhiều. Ngày trước phê bình nghệ thuật hài lòng là một loại văn chương. Bây giờ cũng vẫn vậy nhưng thêm một chút chính xác có tính cách khoa học và một sự thông tin do nơi phê bình nghệ thuật của Hoa kỳ. Người ta muốn phê bình nghệ thuật vừa là một trình bày làm bởi nghệ sĩ, và vừa là một tham khảo có tính cách tài liệu.

(2) *Đối với nghệ sĩ* : Cố gắng hiểu họ, hiểu họ muốn gì và đã tiến tới đâu đối với những dự tính có sẵn.

Đối với công chúng : Cố gắng thu thập, thông tin và cải thiện những sở thích của công chúng.

(3) Không. Phải cả hai cùng một lúc,

(4) Nhiều khi phải tạo những chữ mới, tuy nhiên đừng đưa đến ẩn ngữ, cần phải giản dị.

phận người

■ tiếp theo trang 7

nghiêm trọng mà chàng không còn biết đến nữa kể từ tuổi ấu thơ: chàng đơn độc với cái chết, đơn độc ở một nơi không người, bị đè nghiến một cách mềm nhũn cùng lúc bởi sự kinh tởm và bởi mùi vị của máu.

Chàng cũng mở được bàn tay ra. Cái thân thể hơi nghiêng về phía bụng : cái cán dao găm nằm lệch trên tấm vải giường, một vết xậm bắt đầu lan rộng, lớn ra như một sinh vật. Và ở bên cạnh nó, cũng lớn ra như nó, hiện lên bóng dáng hai lỗ tai nhọn hoắt.

Cánh cửa thì gần, bao lơn ở xa hơn ; nhưng từ bao lơn mà bóng tối hiện đến. Mặc dù Tchen không tin nơi quỷ thần, chàng vẫn bị tê liệt chẳng thể quay qua được. Chàng giựt nảy mình : một tiếng meo ngao. Được giải thoát một nửa, chàng dám quay nhìn. Đó là một con mèo từ mang xoi bước vào theo cửa sổ trên những chiếc cẳng lặng lẽ, đôi mắt hướng về phía chàng. Một sự hung hăng điên tiết lay động Tchen lần lần theo bóng tối đi đến ; chẳng có thứ gì sinh động được len lỏi vào khu vực quyết liệt nơi chàng bị ném xuống : ai đã nhìn thấy chàng cầm con dao đó sẽ ngăn cản chàng trở nên cùng loài người. Chàng mở chiếc dao cạo ra, tiến tới một bước : con vật chạy trốn về phía bao lơn. Tchen bắt gặp mình đứng trước mặt Thượng Hải.

Bị lay động bởi nỗi lo âu của chàng đêm tối sôi sục như một vừng khói đen ngòm khổng lồ đầy những tia sáng theo nhịp điệu của hơi thở càng lúc càng ít hỗn hển hơn của chàng, đêm tối đứng im lại và trong vết rách của những đám mây, những vì sao hiện hình trong chuyển động vĩnh cửu của chúng, chuyển động đang xâm nhập chàng cùng với không khí tươi mát hơn ở bên ngoài. Một tiếng còi tàu trỗi lên, rồi biến mất trong sự thanh thản đau nhói đó. Ở phía dưới thật thấp, những ánh

>

cuộc đời doãn quốc sỹ

● tiếp theo trang 7

Tôi nhớ lại Đỗ Nghê, một đứa cháu sinh viên mới về thăm người rất thương ở Phan Thiết ; xe đò chạy khỏi mấy vườn cao su Xuân Lộc không bao xa thì bị chận đường... Và việc xảy đã ra y như lời anh nói.

Anh bỗng hỏi :

— Anh hồi cư năm mấy ?

— 1952. Từ liên khu 5, tức vùng Nam Ngãi Bình Phú. Còn anh ?

— 1951. Từ chỗ kháng chiến ác liệt nhất. Liên Khu Việt Bắc. Kháng chiến, tôi kháng chiến hết mình. Tôi từng là một «anh hùng lao động... của cơ quan tôi. Nhưng đến khi giã từ « Thiên Đàng Đỏ » thì cũng giã từ quyết liệt, dứt khoát.

— Nhưng về với Quốc gia ..

— Rời cái thế giới mà căm thù ngự trị, về với Quốc gia thì lại đụng đầu với thối nát, thối tha. Nhưng ở thế giới mệnh danh là tự do này, dầu nó thối tha đến đâu, nó thối nát đến mấy, mà mình muốn giữ vững lòng mình thì cũng còn đất đứng. Chớ ở thế giới Cộng sản thì đừng hòng.

— Nghĩa là phải nhập bầy ?

— Phải, phải nhập bầy mới hòng được tạm yên. Nhưng rồi còn dọ xét, còn phản tỉnh, còn tẩy não, để mình chỉ còn là một con số. Tôi nghĩ đến những con người như Thế Lữ, như Nguyễn Tuân...

— Như Lưu Trọng Lưu, như Nguyễn Bính, như Phan Khắc Khoan, như Đoàn Phú Tứ, như Lưu Hữu Phước..,

— Vân vân... Họ bị ép buộc nói, làm, cảm, nghĩ trái với con người thật của họ. Rồi lâu thành thói quen, mà thói quen là thiên tính thứ hai, tôi chắc họ rất đau khổ mà phải như thế.

Sau đây là ít chi tiết để giúp bạn đọc hiểu thêm lý tưởng anh đeo đuổi, để mừng cho anh rằng : dù hiện tại có đen tối, có khốn nạn đến đâu, anh vẫn giữ một niềm tin bất diệt ở anh, ở các bạn anh, ở giống nòi thờ con chim Lạc làm tô tem, con chim khổng lồ thời tiền sử, biết tìm tuyết lạnh Bắc phương, xuôi phương Nam tìm ấm áp, để «cho Xuân về mà cùng về với Xuân».

Anh sanh ngày 17-2-1923 tại xã Hạ Yên Quyết (ngoại thành Hà nội). Thân phụ là một nhà tân Nho thân mẫu chuyên về buôn bán.

Cộng tác với các báo : Lửa Việt, Dân Chủ, Sáng Tạo, Tân Phong, Hiện Đại, Thế Kỷ XX, Văn Nghệ, Chỉ đạo, Gió mới, Luận đàm, Bách khoa, Văn học, Văn, Nghệ Thuật..

Đã xuất bản : Sợ lửa (tân truyện cổ tích 1956). U hoài (truyện ngắn, 1957). Gánh xiếc (truyện ngắn 1958). Dòng sông định mệnh (tân truyện 1959 , tái bản 1963) Gìn vàng giữ ngọc (truyện ngắn 1960) tái bản 1964). Hồ thuỷ Dương (tập truyện cổ tích 1960) Trái ấy đau khổ (tập kịch 1963). Khu rừng lau (tiểu thuyết trường thiên) Ba sinh hương lửa (1962) Người đàn bà bên kia vĩ tuyến (1964) Tình yêu thánh hóa (1965) Người Việt đáng yêu (1965).

Sách giáo khoa : Khảo luận về Đoạn trường tân thanh về Nguyễn Công Trứ, về Trần Tế Xương, về Nguyễn Khuyến, về Cao Bá Quát (soạn chung với Việt Tử) về Tự lực văn đoàn về Lược khảo về ngữ pháp Việt Nam (chung với Đoàn Việt Bửu 1962).

Giáo sư các trường trung học công lập Nguyễn Khuyến (Nam Định, 1951 — 52) Chu văn An (Hà Nội, 1952 — 53), Trần Lục (Saigon 1953 — 60). Hiệu trưởng trường trung học công lập Hà tiên (1960 — 1961), giáo sư trường Hồ Ngọc Cẩn (1961 - 1962), giáo sư trường Sư Phạm Saigon (từ 1962 đến nay). Anh sắp đi Mỹ để bồ túc thêm nghề «vuốt ve đầu trẻ».

sơn nam...

■ *tiếp theo trang 9*

— Tôi đứng trên xuồng, chống bằng sào. Nếu ngồi thì xuồng quá hẹp. Vả lại, tôi khỏi cần đem theo gạo củi gì ráo. Đói bụng, tôi ăn bông súng, bần bần mà trừ cơm.

— Rồi ban đêm, ngủ ở đâu ?

— Tự bề đồng không mông quạnh, muỗi mòng nhiều lắm. Tôi ngủ bằng thứ mùng đặc biệt, chế tạo bằng nước lạnh. Thầy chưa hiểu à ? Tôi nghiêng chiếc xuồng, cho nước tràn vào ngập chừng ba tấc, rồi tôi nằm xuống. Nước bao bọc thân thể tôi, muỗi mòng làm sao chui qua lớp nước ấy được ! Đầu của tôi thì kê trên mũi xuồng, nếu cần, tôi hái một lá sen mà che phủ mặt.

— Rủi cảm mạo thì sao ?

Triệu Khuôn Dẫn cười to :

— Thì mình bày cách khác, ngủ mùng... làm bằng gió. Theo điệu đó, mình để xuồng khô bịch tịnh mà nằm ngủ. Năm mười phút sau, muỗi bu lại nhiều. Mắt mình cứ nhắm lại nhưng tay phải siêng đập muỗi. Nếu muỗi quá lộng, mình ngồi dậy, chống cho xuồng lướt thật nhanh qua khu vực khác, rồi nằm xuống. Muỗi đánh hơi người bu lại. Thế là mình ngồi dậy đi chuyến lại rai chờ khi trời hừng sáng...

Tiếng chân lội bì bõm ngày nghe một gần. Triệu Khuôn Dẫn nói :

— Chòi Mui về đó à ? Mau lên. Nãy giờ tụi tôi thiếu rượu, thiếu đồ gia vị để xào đùi thịt nầy. Thầy hai đây là bạn của mình, cháu ông đạo Hai đó.

Mãi nóng ruột chờ đợi, hồi lâu Sĩ mới thấy Chòi Mui xuất hiện. Anh ta lui cui bận quần, miệng nói tía lia :

— Chiều nay, nước trong veo. Câu hát có ví rằng «Nước trong thấy đá, con cá lội thấy hình». Nầy giờ, tôi bỏ cái quần lại đây, ở trường mà đi tiệm mua rượu. Quần rách quá đổi, bận cũng như không. Gần tới xóm tiệm, tôi bèn nhảy xuống sân rạch mà đi, che dấu nửa thân mình dưới nước. Tới nơi, tôi với tay lên mà trả tiền. Hay quá !»

(3) Dưới đây là vài đoạn tả cảnh rừng U Minh. Hai gã «ăn ong», 1 lớn 1 bé, bơi xuồng vào một khu rừng để kiếm mật ong :

«Xuồng ngừng lại giây lát nghỉ trưa rồi mái dầm lại tiếp tục khoát dòng nước đỏ ngòm, tuy chảy mạnh nhưng tứ bề khuất gió nên không gợn sóng. Đôi bờ quanh co, hoa lá nghiêng mình lại giao đầu, bắt tay nhau che kín bóng mặt trời.

Khách đi đường ngỡ mình lạc lối trong hang, thứ hang thiên nhiên, bất tận. Có tiếng vượn hú. Từ bên nầy, con vượn bồng con, nắm sợi dây rau câu lấy trớn đu mình sang nhánh ở bờ bên kia để hái trái vừng

. . . . . .

« Mặt trời sụp xuống thấp, đọi thẳng từ trước mặt. Con rạch quá nhỏ, uốn ngoằn ngoèo như ruột ngựa nối liền qua những lung, bào tròn tròn méo méo như hình mấy cái bao tử, gan, lá lách... Sậy mọc khỏi đầu.

« Hương rừng ngào ngạt, mùi hương xa lạ nhưng rất quen thuộc. Thằng Kìm hít mạnh để hửi cho kỹ, để nhớ cho rõ nhưng nhớ không ra. Chợt ngẩng đầu lên nó trố mắt. Rừng cơ hồ không còn chiếc lá nào cả ? Trên hàng vạn nhánh to nhánh nhỏ, bàn tay thần nào rắc lấm tấm hằng hà sa số đợt bông gòn không phải riêng trước mặt mà khắp tứ phía. Rừng sáng lạn, ai dám nói là rừng âm u. Bông kết oằn sai, mịn màng, trắng tuyết đài, cánh, đâu không thấy chỉ thấy toàn là nhụy ngọt.

Nó buột miệng :

— Rừng cây gì vậy ? Chú Tư.

Tư Lập day lại, cười vang :

— Thằng quỉ ! Hửi mà không biết mùi mật ong sao ? Trăm chớ giống gì ! Muôn ngàn hũ mật ong của trời ban xuống cho trần gian còn treo lủng lẳng như mù sương trên nửa lừng đó. Hửi vô thì say. Say thì không tỉnh được. Có người toan dùng nó mà luyện thuốc trường sinh, từ trăm năm nay. »

■ *CÒN MỘT KỲ*

phận người

■ tiếp theo trang 31

sáng của nửa đêm lóp lánh xuyên qua một màn sương mù vàng bởi mặt nhựa đường ướt láng, bởi những lằn sọc tái nhợt của những chiếc đường rầy, phập phồng sự sống của nhân loại không giết người. Ở đấy là hằng triệu đời sống, và tất cả chúng bây giờ đều vứt bỏ đời sống của chàng ; nhưng có là gì sự kết án khốn nạn của chúng bên cạnh cái chết rút ra khỏi chàng, dường như chảy ra ngoài thân thể của chàng bằng những luồng dài, như máu của kẻ khác ? Cả cái bóng mờ bất động hay lấp lánh là sự sống, như dòng sông, như biển cả không nhìn thấy rõ ở đằng xa — như biển cả.. Cuối cùng thở cho đến tận cùng lồng ngực của mình, chàng tưởng chừng, mình chấp nối lại cùng đời sống đó với một sự tri ơn vô cùng tận — sẵn sàng khóc, cũng bị xáo động như vừa qua. « Phải chuồn mới được...» Chàng đứng lại, nhìn ngắm sự chuyển động của xe cộ, bộ hành chạy phía dưới chân chàng trong con đường rực sáng, như một kẻ mù lòa lành bệnh nhìn ngó, như một kẻ đói kém ăn uống. Thèm sống đến độ không thể hả hê, chàng muốn rờ mó những thân thể đó. Ở bên kia dòng sông, một tiếng còi tàu lan đầy cả chân trời : Sự đổi phiên những công nhân đêm ở công binh xưởng. Những công nhân ngu muội đến chế tạo những vũ khí để giết những người chiến đấu cho họ ! Cái thành phố rực sáng đó phải chăng vẫn còn trong tay gã độc tài quân sự của nó, như một cánh đồng, được thuê mướn cho đến chết, như một bầy súc vật bởi những tên trùm chiến tranh và thương mãi của Tây phương ? Cử chỉ sát nhân của chàng đáng giá ngang một công việc lâu dài của những công binh xưởng Trung Hoa : cuộc nổi loạn cấp thiết muốn đem Thượng Hải trao cho những toán quân cách mạng chẳng được hai trăm khẩu súng. Họ có những súng lục dài (gần bảy trăm khẩu) mà giữa trung gian đó, tên đã chết đó, sẽ đến thương lượng với chính quyền, và những kẻ nổi dậy, mà hành động đầu tiên là giải giới cảnh sát để trang bị cho những toán quân, tăng lên gấp đôi phần may mắn của họ. Nhưng từ mười phút nay, Tchen chẳng hề nghĩ đến điều đó một lần độc nhất nào

còn nữa

thư trả lời hỏi sắc đẹp

KIM LIÊN 103 Ngô Tùng Châu, Sg.

1) Em Huyền Nga (Sàigòn.) IDÉALSEIN hay Hormosein D em dùng được sẽ giúp được sự nảy nở bộ ngực, nhũ hoa được sự bổ dưỡng, nếu là sản phụ thì có nhiều sữa. Nếu tóc nhờn mỗi tuần gội 1 lần chà với chanh sát da đầu với Shampoo gội với nước ấm ấm. Em dùng sữa tươi tốt còn Yaourt dùng nhiều sẽ ốm vì nhiều chất chua. Muốn cao thể dục nhiều động tác cẳng nhón lên. Lông nách nên nhổ hoặc cạo, rửa nước phèn hay là dùng phèn phi tán thành bột thoa, đừng để nực hầm.

2) Thúy Hằng (Cần Thơ) - Em muốn da mặt mịn trắng, mỗi ngày sáng và tối em dùng gòn thấm Lotion Facial PROTENE chà lên da mặt để lấy những bụi bặn, chùi nhiều lần và lỗ chân lông khít. Mát da ban ngày em dùng lait concombre, lait TOTAL thay phấn đẹp tự nhiên mà em muốn, giữ da mát ít sanh mụn, dùng crème THORAKAO xong, đợi lúc khô dùng phấn hồng nếu muốn lợt thì pha thêm phấn trắng lấy gòn nhúm phấn đi lên da mặt đều hơn. Phấn hiệu Coty, Bourjois, Tokalon. Cô em 1 m45 nặng 37 vừa, nên bớt ăn mỡ, béo ngọt; nên ăn nhiều rau, ngủ ít không ăn no, dùng CELLULINOL thoa nắn, Parapack-ental cellulite cũng dùng được để đánh tan các lớp mỡ dư của các bắp thịt làm cho thon lại. Em mặc gip trông mới thẩm mỹ.

3) Em Hà (Sài gòn) Làn da của em thuộc loại da khô và nhám nên rửa với nước lạnh pha chút teinture Benjoin, không dùng lait dùng kem dưỡng da (crème rourrissante) hoặc Lanoline-kem Acnéol, pâte grès payot, nivéa vv. Tuần lễ 2 lần dùng cải xà-lách luộc thật chín để ấm ấm đắp lên mặt độ 15 phút và nước luộc dùng rửa mặt. Em vì mập phì vết nứt tự nhiên phát hiện, nên tạm gọi sự phát triển nang thượng thận trong tuổi dậy thì. Làn da căng nhẹ về vết nứt tạm trị bằng cách bôi clycérine cho da mềm, có thuốc chế sẵn crème vergéte Jul créam. Vergé-éryl, VERGÉNOL, Tonilik.

4) Mai Hồng (Khánh Hội) Thuốc rửa móng tay em đang dùng không tốt, làm cho móng tay khô và ưa gãy. Em dùng thứ Dissolvant gras A.P em sẽ thỏa mãn ngay.

Em Khanh, Sàigòn. Đành vậy. Sàigòn biết bao là nhà may, nhưng vừa ý thích là do cá nhân của mỗi người. Riêng chị thì thấy Thiết Lập 268 Pasteur Sàigòn, được chị vừa ý và em đến thử xem sao

cái chết...

● tiếp theo trang 17

qua câu chuyện tại phòng trà về nhịp điệu Bê-bop và về nhạc sĩ Bach.

và những mẩu chuyện vặt nhặt nhẽo về Freud,

thuyết hiện sinh,

và những cuộc cãi vã om sòm về những bản dịch thuật tác phẩm của Jean Genêt được bày bán tại quầy hàng

— «Cô Hoa» —

kể cả tôi : tự diễn đạt.

Trong bãi xa mạc mùa hè buồn thảm tại Nữu Ước, James Dean không bạn bè, gã không có bạn gái, gã bần tì

nhưng khi gặp dịp thì gã cũng biết phất ; một đạo diễn trẻ tuổi để ý tới mời gã xuống du thuyền chạy ve hải phận Sound giữa Đan Mạch và Thụy Điển, cho gã thủ một vai trò trong một vở kịch, nhưng vở kịch bị thất bại ngay lập tức;

nhưng gã đã có dịp được xuất hiện trên sân khấu. Gã thủ vai một gã Á Rập tống tiền trong cuốn « Kẻ Vô Luân » của André Gide được soạn thành kịch. Gã thủ vai nhân vật đó vở kịch xong, nhưng gã đã được giới am tường kịch nghệ biết đến : cổ võ những bài phê bình tán tụng : gã là một diễn viên.

Stanislavsky nói với đám diễn viên của mình : làm sống động vai trò.

Dean làm như thế đó. Con người gã vốn thích ồn ào náo nhiệt. Gã câu nhàu với đám phóng viên, điếu thuốc lá còn đong đưa đỉnh trên cặp môi gã : « Tôi không sao thành một con người xã hội được khi tôi đang thủ vai nhân vật chính Cal đặc biệt có tính ác quỉ ».

Cảnh sát giăng bẫy ra và tóm cổ được gã thanh niên cao lớn vạm vỡ. Đã giúp tay cảnh sát người bạn gái của gã cũng bị thẩm vấn luôn sáng hôm qua cùng với 50 thanh thiếu niên khác nữa. Hai thám tử đi theo thiếu nữ tới nơi họp họ thường tụ tập. Cả hai bên ẩn mình vào hai dãy hành lang. Còn các thám tử khác lảnh mặt ra chỗ khác. Khi Serra đi song vai với thiếu nữ thì các thám tử liền bao vây lấy hắn ta.

Gã mặc một cái áo blouson chật mầu có sọc xám và đỏ. Một cây thánh giá xinh xắn bằng vàng đính vào một bên thùy tai trái.

Có tính ác quỉ, nhưng đáng yêu chỉ vì thế.

Gã thanh niên xa đọa tại buồng bán vé. Trước khi cuốn phim được chiếu tại các rạp thì mọi nhân viên Hoa lệ Ước, cổ động viên, văn sĩ viết truyện phim và nhiếp ảnh viên bao quanh lấy James Dean.

Gã bộc lộ cá tính của mình quá thận trọng : « Diễn xuất là đường lối hợp lý nhất cho những ai mắc bệnh thần kinh muốn biểu lộ cá tính của mình ? Ngay khi mới kiếm được tiền gã liền mua ngay lấy một chiếc máy ảnh tốt và tự chụp hình mình trong tư thái u sầu.

buồn rầu, hận đời, tiếc thương, để rồi sớm chết,

nhưng lại đáng yêu chỉ vì thế. Ánh sáng chói lòa và bóng tối tăm, đầu gã trong chiếc dây thòng lọng. một lưỡi dao con nhắm vào con dao găm. Gã ba hoa một hồi về chuyện muốn làm điều khác.

Gã say mê những xe đua. Tốc độ là chết ra sao. Gã tự tay làm lấy và hóa trang cho những hình múa rối của mình để chạy nhờ sức gió. Gã đang dự định là một gã đấu bò rừng : « chết vào buổi chiều ».

Bọn choai choai nói vọng lại : « Lạnh lẽo, chuyện gì gã nói đều lạnh lẽo hết »

Tại Hoa Lệ Ước gã tiếp tục thủ những vai gã đang diễn xuất trên màn bạc. Một ông bầu gọi gã : « một gã cô độc khả nghi đang nguy hiểm ». Một ông bầu khác lại khoan dung hơn : « chỉ là thằng bé đang sức lớn ».

« Nổi loạn không nguyên cớ ».

Bọn choai choai nhìn thấy hình ảnh mình qua James Dean. Điều gì gã nói cũng lạnh lẽo hết.

Chiếu phim Thành Công Vĩ Đại,

gã đã sẵn sàng bắt đầu không thích chuyện đó cho lắm nếu mọi người không ngừng lên nhìn gã khi uể oải đi vào biệt thự Capr vốn là nơi gã thường lui tới. Phải chăng gã là James Dean ?

Gã sành chơi trống mambo. Căn nhà tài tử độc thân đã vang tiếng nhạc Hifi. Gã đã phải chọn một nơi thật vắng vẻ khiến hàng xóm láng giềng không thể phàn nàn vì nhạc điệu Rok'n'Roll...

7 THIẾU-NIÊN SÁT NHÂN TRONG TAY BỒI THẨM VIÊN SAU 95 NGÀY

Vua xướng ngôn viên đài phát thanh phụ trách việc vặn đĩa nhạc yêu cầu đang tung ra một cuộc khiêu vũ quần chúng cho nên tôi định đi lên phía trước. Có hàng ngàn bọn quỉ quái đông hơn cả số ghế. Họ bắt đầu bằng vài trường canh êm đềm dìu dặt, nhưng họ sớm leo ra khỏi ghế ngồi vừa chạy ngược chạy xuôi theo lối đi và vừa la hét với lũ bồ bịch. Một chú oắt con mặc áo blouson da và đi giầy ủng nhảy dù, đứng lên ghế của mình và bắt đầu vẫy hai cánh tay. Bốn mã tà gắng sức lôi chú oắt ra ngoài. Trước lúc đó có độ 20 hay 30 chú oắt khác nhao nhao lên giúp gã, và những kẻ khác lại reo hò cổ võ như điên và ném đủ thứ vào bọn mã tà.

Người ta tạo ra James Dean. Những lúc buồn rầu yên tĩnh gã lại thích có mặt tại những nơi có cuộc vui buổi tối ở Hoa Lệ Ước cùng với kẻ tăm tiếng khác. Gã đi chơi quanh quẩn đâu đó với người con gái đang thủ vai Vampira trên đài Vô Tuyến Truyền Hình, con ma lai rút ruột, hàng ngày gây cho họ lắm nỗi hãi hùng ngay tại nhà họ,

giống như bức hí họa của Charles Addam (bạn bè họ nói : không tình ca, và cô ta đảm ấm lòng và hiểu nỗi hận đời của gã) Gã kể cho cô ta nghe đủ thứ chuyện.

Một vài ngày trước khi gã chết. cô ta có gửi cho gã một bức ảnh chụp cô ta cạnh nấm mồ lộ thiên. Có viết một hàng chữ : « Lại đây chung sống với em đi ».

ĐỀ CẬP TỚI HAI LÝ THUYẾT ĐỂ GIẢI QUYẾT MỌI LÝ DO

Dean có một con ngựa, nhưng vẫn thích xe đua hơn. Trong vài cuộc đua với những kẻ mới tập sự gã đã từng thắng vài độ. Cuộc đua xe của gã đã từng khiến biết bao nhiêu ông bầu điên đầu lên. Để trêu trọc họ gã lại nói đua xe là một con đường đi tới cõi chết hiển hách. (Cuộc đời không thể là An Ninh Xã hội và cũng không thể lúc nào cũng thận trọng từng li từng tí một. Bọn nhóc đều biết thế. Về vang thay con người phải làm thế.) Một vài người bạn trao cho gã một huy chương St. Christopher. nhưng giao kèo đã từng cấm gã không được đua xe cho tới ngày hoàn tất cuốn phim.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 1955 gã được tự do khỏi phải câu thúc vào điều khoản trong bản giao kèo. Có 1 độ tại Salinas. Thay vì lái chiếc xe hiệu Porsche Spyder có sơn chữ số 130 ở hai bên hông xe, gã lại leo lên một chiếc xe vận tải giống như những tay đua khác,

chính gã đã lái xe đó quá sức mình. Người thợ máy người Đức của gã có đi theo cùng. Một nhiếp ảnh viên đi theo trong một chiếc xe đò.

Gã muốn thử tốc độ chiếc xe.

Ngay tại Barkersfield một cảnh sát cộng lộ đã biên phạt vì gã đã lái xe với vận tốc 60 cây số qua vùng 40 cây số một giờ.

Mặt trời đang lặn. Trời gần tối. Gã muốn thử tốc độ chiếc xe. Gã đang lái 75, 80 rồi 100 — mỗi bản tường trình mỗi khác nhau — kịp khi tới gần Paso Robles ngay trên xa lộ vắng

➤

bóng xe cộ thì gã đâm xầm ngay vào một chiếc xe hơi đang quanh vào ngã tư,

một chiếc xe Ford do một thanh niên tên Donald Turnupseed lái,

James Dean chết ngay. Chiếc tay lái xuyên qua người gã, Turnupseed và người thợ máy bị thương nhưng rồi bình phục.

Fairmount, tiểu bang Ind ana : ngày 8 tháng 10 — Hôm nay người ta mai táng thi hài tài tử điện ảnh James Dean theo nghi lễ quê mùa yên lặng trong hội làng tại đây 6 năm trước đây tài tử đã từng là lực sĩ đáng chú ý hồi đang theo bậc trung học. Quanh quẩn thành phố nhỏ bé chỉ có độ 2.600 dân cư thì có một đám đông ước chừng 3000 người đổ xô ra lặng lẽ trong khi lễ an táng bắt đầu.

Chết vào năm 24 tuổi.

Lũ con gái nói với nhau : « Chàng không thể nào chết được. Chàng đang nằm tại bệnh viện để giải phẫu lại bộ mặt ?». Có lẽ sẽ hơi lâu, nhưng một vài ngày sau họ có thể lại gặp gã lể oải xuất hiện trên màn ảnh.

Mọi người phải mua mỗi vé giá 50 xu để được xem di tích chiếc xe nát của gã.

Tại Los Angeles những con người tinh tường và giới đồng cô bóng cậu đã phỏng vấn chớp nhoáng James Dean trong thế giới thần linh. Người a có in những bài phỏng vấn đó ra. Bọn choai choai nói : « Mọi chuyện gã nói đều lạnh lẽo cả ».

Tại hãng phim Warner Brothers, số người xin ảnh mà từ trước chỉ có độ trung bình, nay tăng vọt lên tới 7.000 bức thư mỗi tháng kể từ ngày tài tử đi chết đi. Báo chí điện ảnh có phỏng vấn mọi người trong gia đình tài tử kể từ bà nội thậm chí cho tới cả kẻ ăn người ở tại biệt thự Capri. Bọn con buôn báo lá cải đã bán chạy hàng trăm ngàn cuốn tiểu sử tài tử. Những đầu người làm bằng đồng đỏ và mặt nạ bằng thạch cao được tung ra bán ngoài thị trường cả lố,

Mọi giới đang tiến hành một thứ hàng làm bằng chất nhựa hóa học khi n ta có cảm tưởng làm bằng da người mỗi khi bạn nắn bạn vuốt cái đó.

Người ta tìm thấy Candelaria đang rên rỉ ở trên cầu thang tầng thứ 5 một căn nhà cho mướn tại đường Fox Bà Retorico được chứng nhận là nữ điều dưỡng, hầu nhưng xỉu đi khi bà nghe thấy người ta nói con bà đã bắn hắn, nhưng bà không nói năng gì cả, và tập trung vào việc giúp nạn nhân trước đã. Chavez nói : « khó lòng mà hắn lại có thể thi thầm nổi. Quần hắn rách tơi tả và thân thể rướm máu. Nhưng hắn biết là chúng tôi đang cố cứu hắn. « Cứu tôi với, tôi sắp chết rồi.».

« Sát Nhân» bị điệu về trạm tại phố Simpson để qua vé trước. Hắn nhìn giận dữ qua cặp kính đen.

Bọn choai choai chết theo nhiều lối khác nhau

Khó lòng mà họ lại tưởng là James Dean chết. Nơi đấy gã đã xuất hiện trên màn ảnh khi họ đi coi những phim cũ do gã đóng. Các cổ động viên cố gắng lắm mới thổi phồng câu chuyện lên khiến hàng triệu người tin là gã không chết, nhưng khi họ cho chiếu phim về cuộc đời ải tài tử đó thì lại chẳng có ma nào chịu đi xem cả. Khi người ta chết là hết chuyện. Đối thủ của tài tử đó, Elvis Presley, vẫn cứ tiếp tục làm mưa làm gió vừa lúc lắc cây lục huyền cầm vào mông, cho tới một ngày nọ Hội Đồng Trung Binh

gọi hắn vào trong Quân Đội.

BỘ TRƯỞNG : MỸ CÓ THỂ LÊN MẶT TRĂNG VÀO NĂM 1958

Bọn choai choai chết theo nhiều lối khác nhau ; đợi khi họ trưởng thành.

BẠN ĐỌC NGHỆ THUẬT NHỚ ĐÓN ĐỌC

Bút Hoa

mỗi tháng 2 kỳ. Phát hành 1 và 15

- ☐ Tràn ngập bài vở trong mỗi số
- ☐ Nơi tập trung mọi cây bút nổi danh
- ☐ Nơi tập trung nhiều xu hướng văn nghệ
- ☐ Bìa offset 4 màu tuyệt đẹp
- ☐ Bạn là người yêu mến Văn hóa Dân tộc đều không thể thiếu được Bút Hoa.

Tập San **«Núi Cú Hòn Bà»**

cố gắng ra đều đặn để tiếng nói chân thành của những người nặng tình với quê hương luôn luôn đồng vọng.

nghệ thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy

giấy phép xuất bản số 4260/BTTTLC/BC cấp ngày 29-7-1985. In tại Thư Lâm Ấn Thư Quán 233, Phạm Ngũ Lão, Saigon

Chủ nhiệm — Chủ bút

MAI THẢO

Thư Ký Tòa Soạn

VIÊN LINH

☐

Mỗi số	8 đồng
Sáu tháng	200 —
Một năm	400 —

Công sở giá gấp đôi

Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với :

Quản Lý

Cô NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆU

Kiểm duyệt số 1352 ngày 4-6-66

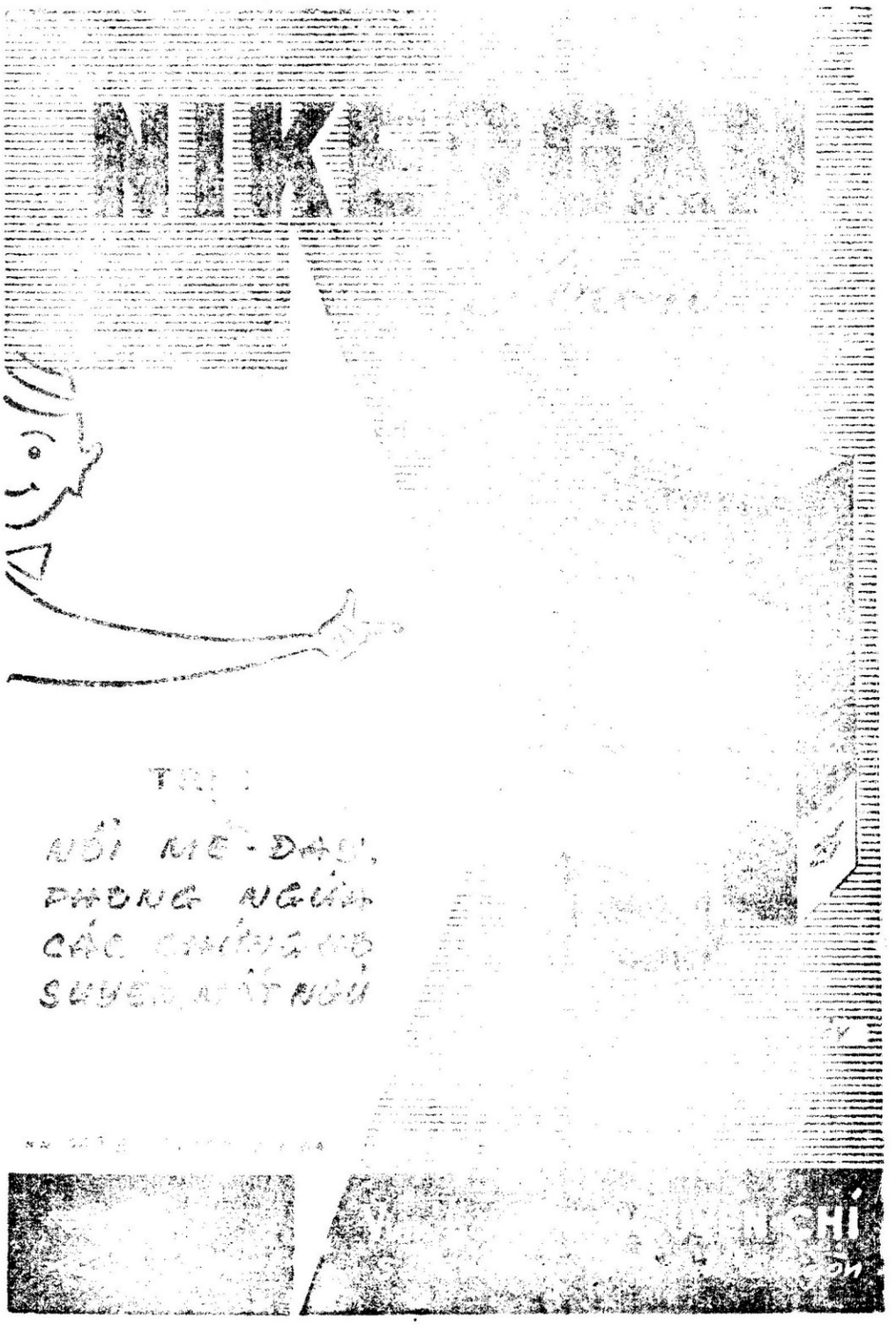

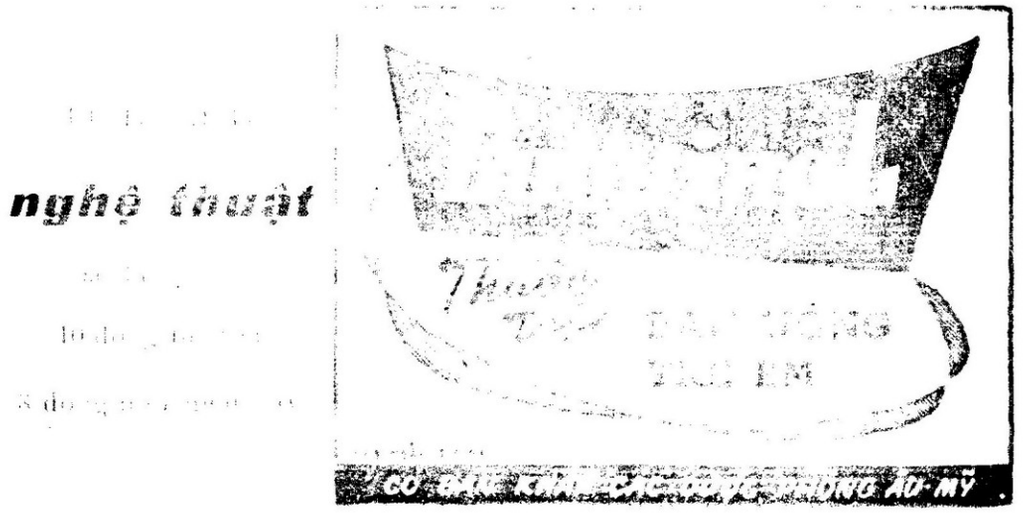

NGHỆ THUẬT

giới thiệu sách

diễn đàn tự do

11 bài nói chuyện của Nguyên thị vui — Vương văn Bắc — Tư Chung — Nguyễn mạnh Côn — Lê văn Hảo — Đỗ trọng Huề — Châu tiến Khương — Lê văn Lắm — Nguyễn ái Lộc — Sơn Nam — Lâm văn Sĩ — Đàm quang Thiện — Nguyễn hữu Thông — Hồ hữu Tường.

Cục VTTT xuất bản — giá 40đ

truyện người của tình phụ

Truyện của Thế Phong — Giá 41

gái trọ

Tiểu thuyết Hoàng hải Thủy — Miền ảnh xuất bản

khung trời tưởng nhớ

Thơ Hoàng ngọc Liên — Tri Dũng xuất bản

2 khung trời

Thơ Kiều mộng Thu — Tác giả x.b.

người đao phủ thành đại la

Truyện Hoài Điệp Thu Lang — Nguyễn đình vượng xuất bản

hoa thề

Thơ Lê minh Ngọc
lửa vũ hoàng Chương

đời lính

Thơ Nhất Tuấn — Tác Phẩm Hay x.b

tắm suối

Truyện Đang Doanh — Sông Hương xuất bản

những đêm không ngủ

Truyện Phan yến Linh — Sông Hậu xuất bản

làm sao em buồn

Thơ Anh Thuần — Liêng Tàn x.b.

tò te

Hồi ký của Viên Hàm — Thiên Chi xuất bản

hương vương

Thơ Thanh Sơn — tác giả xuất bản

CORNELL UNIVERSITY
FEB 24 1967
LIBRARY

lait

Total®

A BASE DE CALENFIL

nuôi dưỡng và làm tươi da mặt

- MỊN-MÀNG
- XINH TƯƠI
- TRẺ ĐẸP
- KHỘNG BỊ NẮNG ĂN
- KHỎI DÙNG PHẤN

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
VÀ HIỆU MỸ-PHẨM

MỸ-PHẨM CỦA ISAPJ 22, KỸ-ĐỒNG, SAIGON

GIÁ BÁN 8